nghệ thuật

TUAN BAO
VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

11

BÃO RỚT

SƠN NAM

SỐ 1 TỐC TIM THAY D. NGHIEMAU

LƯU NGHI BẮT ĐẦU TỪ SỐ KHONG

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tàm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc : HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

Nam-Dương chế tạo giấy Công-Ty

NAGICO

NAM DƯƠNG PAPER MILL COMPANY LTD

CHUYÊN CHẾ TẠO
CÁC LOẠI GIẤY :

GIẤY PELURE • GIẤY KRAFT • GIẤY CARTON TRẮN

VĂN PHÒNG (OFICE) :
66, Đường Công Lý — SAIGON
(SOUTH VIETNAM)
Tél 23.878

XƯỞNG (FACTORY) :
Hương lộ 32 Quận Thủ Đức
(GIADỊNH)
Tél 23866

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

11

Giá 7 đồng

1 — VẤN ĐỀ ● NHẬN ĐỊNH

■ **Huy Cận và bóng tối cuối cùng trong cánh lớn** — VIỄN LINH

2 — THƠ ● TRUYỆN NGẮN

■ **Sợi tóc tìm thấy** — DƯƠNG NGHIỄM MẬU
■ **Bão rớt** — SƠN NAM
■ **Bắt đầu từ số không** — LƯU NGHI
■ **Một ngày hoàn toàn của con cá chuối** — MẶC ĐỖ dịch
■ **Giòng sông và tôi** — HOÀNG NGỌC NGUYÊN dịch
■ **Trước giờ sinh con** — NHÃ CA
■ **Những trò chơi mới** — CAO THOẠI CHÂU
■ **Ra đi** — TRẦN TUẤN KIỆT
■ **Hết em** — NGUYỄN ĐÔNG NGẠC

3 — TRUYỆN DÀI

■ **Cái đầu** — DOÃN QUỐC SỸ
■ **Vạch một chân trời** — SƠN NAM
■ **Viên đạn đồng chữ nổi** — MAI THẢO
■ **Anh Meaulnes** — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

1 — VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

■ **Văn nghệ và cuộc sống** — VŨ KHẮC KHOAN
■ **Vừa xảy ra đang nói tới** — BÙI NGỌC DUNG
■ **Hai trang những người viết mới** : Giới thiệu sáng tác của : TRẦN THY DÃ TRÀNG ● TRẦN DIỆP ĐÌNH ● THẠCH KIM ● NGUYỄN MIÊN THẢO ● CHU TRẦM NGUYÊN MINH ● VŨ THÚY THỤY CA.
● **ĐOẢN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT : THÁNG MƯỜI MỘT** — NHÃ CA ■ **PHÂN ĐỊNH** — PHAN TÙNG MAI ■ **VẾT THƯƠNG ĐẦU ĐỐC** — TỪ KẾ TƯỜNG ■ **NGƯỜI Ở LẠI THÀNH PHỐ** : HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN ■

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ MƯỜI MỘT ● TUẦN LỄ TỪ 11 - 12 ĐẾN 17 - 12 - 965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	MAI THẢO	THANH NAM	TỪ NGỌC TOÀN

Trình bày, kỹ thuật : Đặng Giao

NÓI về Huy Cận trong đêm, nói về Huy Cận trong ngày và nói về Huy Cận trong đời tôi, lúc nào cũng vậy. Nói về Huy Cận sơ sinh, nói về Huy Cận mới lớn, và nói về Huy Cận đang già, lúc nào cũng được. Bởi thế mà hôm nay tôi nói về Huy Cận trong cái lung linh của Trời của Đất, trong cái lược giản của lý tình, trong cái nặng nề của tâm hồn và trong cái nhẹ tênh của thân thể. Trong cái « cõi đời cúi mặt quên xa biếc »

Người thi sĩ ở Huy Cận không nhìn thấy cái nhỏ nhặt hàng ngày. Cái mưa không làm hẹp một khung cửa sổ. Cái nắng không làm bụi bậm ở trên đầu. Buổi chiều không chỉ tắt một ngày, mà là xế bóng cuộc đời. Gió không chỉ lạnh tấm thân, nhưng là lạnh cả nhân gian, «Coi chừng cửa mộ quên không khép». Huy Cận không phóng lớn đối tượng, nhưng nhìn qua đối tượng để tìm về một ý nghĩa sau cùng. Bởi thế mà, trong đời, quên xa biếc. Mái nhà ngói đỏ son tươi biến thành một mô hình vững chãi im lìm, với cột kèo tường vách của một nơi cư trú tưởng tượng. Cây không xanh. Cây bị tước hết lá. Mắt người thi sĩ nhìn tới, lá bỗng vàng, lá bỗng lặng lẽ rơi, và càng khô nhặt hiện ra. Cây thành một mô hình nữa. Mô hình không có màu chính xác. Màu đã tượng trưng. Núi là một miếng bìa. Núi thành cái xác, Tước bỏ hết và trình bày nó trong một thế giới mới : đó là công việc Sáng Thế của người thi sĩ. Thơ là một Sáng Thế Ký. Kẻ nào làm thơ cho cuộc sống hôm nay không phải là thi sĩ, Hắn có thể là một nhà chép sử, một nhà nhân văn, Hắn không phải là thi sĩ. Huy Cận không phải là thi sĩ. khi bài Mưa Xưa Mưa Nay ca ngợi miền Bắc. Kẻ nào làm thơ ca ngợi hay ngụ ý về cuộc sống trong thời đại của y không phải là thi sĩ. Hắn là một biến dạng trong những quan niệm của kẻ khác, là một thi sĩ thứ hai, môt doublure của những ngày đầu chính thống. Hắn không soi gương cho mình. Hắn làm dáng để ra chỗ đông người. Thi sĩ là kẻ làm đẹp cho mình, trong ý nghĩa cuối cùng : hắn tự tạo, hắn là người thứ nhất và hắn phải sáng thế. Không bay vượt lên cuộc đời này là phải chấp nhận làm thơ như một cách sao chép ý nghĩa đã có. Huy Cận đã bay lên, trong những năm tiền chiến và bởi thế Huy Cận đầy những ý nghĩa đã có đến ý nghĩa cuối cùng : « Thâu qua cái ngáp dài vô tận », « Hình ảnh lung linh vũ trụ tàn. »

Cái ý nghĩa cuối cùng ấy nhập vào Huy Cận, đổi khuôn mặt chàng trong nỗi lo âu, biến tấm thân chàng giữa hai thế giới : sống đây mà chết đó, thương muộn mà tiếc sớm, đang đi mà đến rồi. « Có lẽ hồn ta không đẹp nữa ». Con người ấy đở dang giữa cuộc : thấy bên này cũng tôi, bên kia cũng tôi : « Tay bồng thân và tay nữa ôm mồ. »

« *Thân không chán đau ngực sầu thở chết*
Tay bồng thân và tay nữa ôm mồ. »

Kẻ ấy hóa thân rồi. Nghĩa là chàng đã từ chối một nửa, ở lại có một nửa thôi, nửa kia đang bay về đâu đó, trong đời này hay ở một miền nào. Nhưng Huy Cận đã tiếc sớm. Tiếc sớm trần gian. Nghĩa là đã sống với nó chưa đủ. Đã thấy cái chết khi ngực còn nóng, áo còn ấm. Nghĩa là đã quá nhẹ ôm thay vì ôm tròn, ôm đủ, ôm chặt khít khối yêu thương ân ái : Nghĩa là chân còn dón dén đi thay vì phải đuổi, phải chạy, phải săn, phải bắt giữ mới kịp cuộc đời Huy Cận mới đứng nhìn, nằm ngó mà chưa thôi miên, chưa đốt cháy. Gối cho mỏi gót đã dừng. Móng chưa bám tay đã mờ. Bởi thế mà Huy Cận chưa được đã mất. Chưa hết đã xong.

Người xa ta, xa từ buổi sơ sinh.

Chàng dẫn do nên mất thú. Sợ trước nên mất gan. Kết luận khi còn đang nghĩ, Ý nghĩa cuối cùng đã đóng đôi mắt ấy, khép chiếc miệng kia, co mười ngón nọ, thu đôi chân này. Chàng tròn đi thành một khối sầu. Khối sầu chưa rụng chàng đã thấy nó rơi. Trái sầu rụng rơi trong ngày xế bóng. Tấm thân hàng phục giữa tận thế, chiều kia.

Khi lá rụng và hồn tôi đã xế

Năng hết, chiều mồ côi. Nghĩa tận hồn lưu lạc. Kẻ ấy không tín mộ, không nơi ăn ở với đời :

Đôi tay không tín mộ
Chỉ lạc hướng Thiên đường
Linh hồn tôi góa bụa...»
. . . . . .

Người tiếc sớm là bởi vì đời đã mất. Người không vui là bởi thấy cái chưa mất đã buồn. Cái chưa mất là cuộc đời thoảng mùi ôi. Cuộc đời bần, nhớp nhúa. Cuộc đời hôi hám, nhân sinh hôi hám. Chúng mày hôi hám. «Ê chê đời thoảng vị cơm ôi» Cơm của ngày, thực phẩm của

đời. Thực phẩm nặng nề, từng khối đặ , từng thể ích thể lượng. Thực phẩm ấy xầy ra t.ên cửa miệng, èo uột trong hàm răng, tắc đọng trong thân xác hình hài. Hình hài ấy tanh, nhăn nheo, nhợt nhạt, ẩm ướt hay khô xác. Và chàng phải ở lại đây để chung đụng. Phải chen lấn để vượt ra qua cánh cửa nhỏ tí. Cánh cửa xa lắc, hé mở hay đóng chặt. Chân rợn, lòng đau xé. Cánh cửa còn xa. Chiều xuống, nắng chia đôi cảnh tượng. Bóng tối về. Nhạc buồn thu chở hồn đường xá. Chiều mỏ cô đời rét mướt ngoài đường.

Tôi đội tang đen cùng mũ trắng
Ra đi không hẹn...

Thế giới xuống lạnh lẽo và kl ép kín. Bóng tối vây phủ cuộc đời trong sự vội vàng hốt hoảng

Nghe bên tường vội vã một đàn dơi
Thâu bóng tối cuối cùng trong cánh lớn

Nhưng mà trước mắt chàng, cánh cửa nhỏ ti vẫn còn xa lắm. Còn xa lắm. Thời gian vẫn kéo cánh lớn mà bay cùng bóng tối. Và cuối cùng, khi cánh cửa mở ra :

« Lưng khọm nghìn năm đến cửa tôi

HUY CÂN

và bóng tối cuối cùng trong cánh lớn

Hình ảnh ấy không có thật. Nó thuộc về một thế giới bí ẩn nào, một mặc khải nào đó. Người thi sĩ ở Huy Cận vượt bỏ cái nguyên lý hôm nay để tới cái không xác định được. Và như thế Thơ Lửa Thiêng là Thơ vượt bỏ tri thức để tới cái vô thường : Thơ Huy Cận hướng tới một tín ngưỡng nào đó mà tín ngưỡng ấy ở ngoài tôn giáo. Thứ tín ngưỡng của Rimbaud, của Lautréamont, của những thi sĩ từ khước sự xác định của thời đại y đang sống.

Kẻ làm thơ Lửa Thiêng tìm giòng lưu sinh của mình trong một trái nghịch vận chuyển của thời gian. Lần về cái chết không phải ở lại đấy, mà từ đấy nhìn lại cuộc đầu thai. Bước vào cái chết nhìn thấy là để ngó trở lại những giây phút hóa sinh. Thơ, theo Huy Cận, không phải để xưng tụng cái sống hay nhân thế, không phải để trang điểm tâm hồn hay tuyên dương đức lý ở đời, không phải để an ủi người hiu quạnh, kiếp lạc loài : Thơ Huy Cận là một kinh cầu tận thế. Một hoang mang lẻ loi :

Hồn đơn chiếc như đảo rời đặm biển
Suốt một đời như núi đứng riêng Tây

Bài viết ngắn, trong hai trang giấy đã định sẵn, cho tôi viết được vài điều ở trên. Vài điều cần thiết về vũ trụ của một người Thơ tiền chiến. Ở trên, tôi đã gọi cảnh tượng trong thơ chàng là những mô hình im lìm. Tôi muốn viết thêm, những mô hình ấy vừa hiện ra qua một tấm kính chiếu tương lai. Để hiện ra một khu cư trú mới của loài người ham sống. Khu cư trú lạnh nhạt, mịt mù, thấp thoáng. Có vài chiếc linh hồn đã tới, đã lên tiếng trình bày, đã làm kẻ tiên tri ngoài đồng vắng với cây gậy bằng đá mài. Rồi cũng chỉ còn con thuyền của một nóc, cánh quạ và sự sống lách chách : nhưng hai nghìn năm của một lần biến đổi vẫn chưa đến những phút cuối cùng :

Thì chết rồi, chắc người vẫn lang thang (1)

V. L.

(1) *Những câu thơ trích trong bài đều rút từ tập Lửa Thiêng.*

Chết

Chân quấn quít rồi đến ngày nghỉ bước
Miệng rao lời rồi đến buổi làm thinh
Tóc có đòi chờ lúc ngủ một mình
Không bạn lứa cũng không mền ấm nóng

Tai dưới đất để nghe chừng tiếng sống
Ở trên đời ; — đầu ấy ngửng lên cao
Sẽ nằm im ! Ôi đau đớn chừng nào :
Thân bay nhảy giam trong mồ nhỏ tí

Một dáng điệu suốt trăm nghìn thế kỷ !
Ngày sẽ về, gió sẽ mát, hoa tươi
Muôn trai tơ đi hái vạn môi cười,
Làm nắng ấm khua tay trong lá sắc

Nhưng mắt đóng trong đêm câm dằng dặc
Còn biết gì trời đất ở trên kia ;
Bướm bay chi t Tay nhảy đã chia lìa
Tình gọi đó, nhưng lòng tôi bất mộng.

Bỏ chung chạ để nằm khô một bóng
Chẳng ai vào an ủi nắm bàn tay :
Khổ bao nhiêu cho một kẻ hằng ngày.
Tìm thế giới để làm khuây lẻ chiếc

HUY-CẬN

NGỌN gió bấc vào mùa đông làm tôi cảm thấy rét mướt qua đến chừng giữa tháng hai thì lặn xuống, bầu trời giăng đầy mây và một cơn gió mát ấm dường như xuất phát từ biển bắt đầu đi chuyển. Trong làn hơi nhẹ của luồng gió mát này tôi có cảm tưởng đã trở về với cuộc sống, dù là trở về một cách buồn bã, tựa như cơn gió đang thì thầm mơn trớn bên tai tôi : « Hăng hái lên ! Vui lên. Còn sống thì còn hy vọng. » Nhưng chính vì cảm thấy mùa đông đã qua và mùa xuân đã bắt đầu đến, tôi biết là tôi hết đủ sức để còn có thể đi làm trong xưởng của chú tôi. Tôi vào xưởng cách đây một năm, như chiếc xe lửa đi vào hầm, tôi chưa ra khỏi và cả ánh sáng của đầu kia tôi cũng chưa thấy. Công việc không phải là không thích thú hay không phù hợp với tôi : có những việc còn tệ hơn thế nữa. Nằm giữa con đường Magliana, xưởng làm là một chái rộng dựng ở cuối một khoảng đất rào kín dùng làm kho trữ cho một xưởng chế tạo gạch đá. Không khí trong chái giống như không khí của một nhà máy xay, đầy cả những mạt cưa trắng như bột ; chìm trong đám bụi mù và trong tiếng yêu đều đều của máy cưa hay máy tiện điện, công nhân chúng tôi và ông chú tôi mình mẩy trắng toát như những người thợ nhà máy xay, đi lui đi tới, bận rộn từ sáng đến chiều với những đồ mộc và công việc sửa chữa. Phần chú tôi, thật là tội nghiệp, ông thương tôi như con ; những người thợ đều là đồng nghiệp tốt ; và còn công việc thì như tôi đã bảo, không phải là không phù hợp : bắt đầu là một thân cây, loại cây phong cây sồi hay cây lật dài, loằn quằn, đứng tựa trên tường của xưởng, vỏ cây chưa lột và cả những con kiến vẫn còn núp dưới vỏ như hồi cây còn nguyên; rồi sau khi dùng cây cưa lại đến những phiến gỗ trắng sạch; rồi, với những máy tiện, máy bào hay dụng cụ khác, từ những phiến gỗ này tùy lúc mà ta có những chân bàn, những phần nhỏ của tủ áo quần, những đường tiện nhô ra trên nóc tủ; phần chót là việc sơn hay đánh bóng những đồ mộc sau khi chúng được đóng đinh hay ghép hay dán lại. Ai xem công việc như một thú vui thì bước tiến từ một thân cây tới thành một thứ đồ mộc quả là một mối đam mê. Họ luôn luôn thích thú hay ít ra, cũng không bao giờ chán nản. Nhưng rõ rằng tôi không được như những người khác : sau vài tháng thì tôi hết có thể chịu đựng công việc đó nữa. Chẳng phải tôi không là một người thợ khá, có điều là tôi thích đôi khi được ngừng việc trong giây lát và nhìn quanh quẩn để nhận được tôi là ai, tôi đang ở đâu, tôi đã đạt đến đâu. Ông chú tôi về chuyện này lại hoàn toàn khác hẳn tôi : ông luôn luôn hăng hái, say mê làm việc và không để cả một phút lấy hơi hay suy nghĩ; thế nên, cứ từ cái ghế tới cái giá áo, giá áo tới tủ áo quần, tủ áo quần tới bàn ngủ, bàn ngủ lại trở về cái ghế, cứ thế mà ông được năm mươi — vì năm mươi là tuổi của ông — và ta có thể thấy rằng ông sẽ tiếp tục như thế cho đến khi chết, cũng giống như cái chết của một máy tiện bị rã từng bộ phận hay của máy cưa bị mất răng, cái chết thật đúng của một dụng cụ hơn là của con người. Và tất nhiên vào những hôm chủ nhật, khi ông thắng vào mình bộ đồ chiến nhất, chậm rãi dọc theo vỉa hè Arenula cùng với vợ con, cặp mắt lim dim, cái miệng uốn éo, hai đường nhăn nằm giữa cặp mắt và cái miệng hằn rõ, những lúc đó trông ông chẳng khác một dụng cụ bị hư hỏng, vô dụng, phế thải; tôi không khỏi nhớ lại chính ông đã có bộ mặt này từ những khi nghiêng mình trên máy tiện hay máy cưa, mắt nhíu lại trong đám mạt cưa liên miên ; thế nên tôi tự nhủ rằng đời chẳng đáng sống trừ phi một đôi khi có những phút nghỉ ngơi để nhận ra được mình đang còn sống.

Chiếc xe buýt chạy từ ga Trastevere ra miền quê rồi lại trở về. Những thôn dân, thợ cày, và đủ loại dân nghèo đem bùn bám đầy ủng vào cả xe cùng mùi mồ hôi bốc từ áo quần lam lũ, và e có cả côn trùng cũng nên. Thế nên ngay từ lúc đầu, họ cho ra một loại phân xú uế trên sàn xe hay cả trên chỗ ngồi khiến ta thấy nghẹt ở cổ họng và sẽ chảy nước mắt như khi gặp phải một củ hành. Một trong những buổi sáng êm dịu của tháng hai trong khi chờ xe buýt chạy, mất ràn rụa vì phân xú uế, thì gió từ ngoài biển chợt thổi lộng qua cửa xe khiến tôi tự nhiên ao ước được đi khỏi đây, được nghỉ trong chốc lát để chiêm nghiệm về mình. Thế nên khi ra khỏi xe buýt ngừng gần xưởng làm, thay vì đi bên tay mặt về phía chái, tôi lại đi qua phía trái hướng về cánh đồng cỏ xanh nằm giữa con đường chính và giòng Tiber. Tôi vượt qua đám cỏ xanh mướt, trong ngọn gió

giòng sông và tôi

Nguyên tác : ALBERTO MORAVIA
Bản dịch : HOÀNG NGỌC NGUYÊN

mát nhẹ, trước mặt là khung trời đầy mây trắng. Lúc này tôi không thể thấy giòng nước Tiber vì giòng sông ở đó đang qua một khoảng đất nhỏ và chìm sâu; xa quá giòng sông tôi thấy những cơ xưởng bỏ hoang, một tòa nhà lớn có những khung tò vò như một chuồng bồ câu khổng lồ và một nhà thờ có mái vòm mà những cột trụ của nó không chống đỡ gì cả, giống như những trụ gỗ trong trò chơi xây cất của trẻ con. Sau lưng tôi là khu phố kỹ nghệ của La Mã, những ống khói vĩ đại với những làn khói đen dài, những xưởng làm có cửa sổ rộng, những cái trục thấp và rộng của hai hay ba khu kế, những cái trục cao và hẹp của những hầm chứa thóc. Khi nghĩ tới những người thợ đang phải vất vả trong những xưởng đó, tôi càng thấy nhàn hạ thêm. Tôi thấy mình tính toán và cẩn trọng như một kẻ đi săn. Quả là tôi đang đi săn thật, song cuộc đi săn đây không phải là một trò chơi nữa, mà chỉ là một nhu cầu của tôi thôi.

Khi đến con sông, ở một nơi bờ giốc không gắt lắm, tôi thả mình cho trượt từ giốc xuống mé sông và ngồi trong bụi cỏ. Con sông Tiber chỉ chảy cách tôi có một bước chân, và tôi có thể thấy nó uốn mình qua vùng quê như con rắn, ánh sáng quáng mắt từ bầu trời đầy mây phản chiếu trên mặt sông rải vàng lấp lánh. Bên kia bờ sông, đồng cỏ còn xanh mướt hơn, rác những con cừu gặm cỏ, những con lòng xủ, bần thỉu và đây đó một con cừu trắng như tuyết, bộ lông chưa đến thời qua màu xám. Tôi ngồi đập hai đầu gối vào nhau, chú mục tới mặt nước vàng vào lúc này đang xoáy thành những vòng tròn và từ đâu đây rơi xuống một nhánh cây đen, sần sùi, trông như tóc của một người đàn bà chết chìm. Rồi, trong sự yên tĩnh, với nhánh cây kia đen như gỗ mun đang nằm một chỗ run rẩy theo sức nước, tôi bỗng cảm thấy ngay, như được gợi hứng, không phải với ý nghĩ mà với những cảm giác sâu đậm hơn ý nghĩ, tôi như chợt hiểu được một điều gì tối hệ. Hay nói đúng hơn, nếu chỉ dùng hết sức mà nắm lấy nó, tôi cũng đã có thể hiểu nó được rồi. Điều này thật ra rất mong manh và tế nhị, nó như một chữ được gợi ở đầu lưỡi — thiên hạ hay ví von như thế — và phần còn lại thì vẫn mù mịt. Thế nên, để giữ nó lại và ngăn nó khỏi rơi vào vũng tối, tôi bỗng nói lớn : « Tên tôi là Gerardo Mucchietto. »

Tức thì một giọng nói chế diễu từ trên nói xuống : « Người ta vẫn gọi là Mucchio... Này, anh nói chuyện với ma đấy à ? »

Tôi nhìn quanh và thấy ngay phía trên tôi, đứng ven bờ là Gioconda, con gái của ông giữ sàn gạch. Nàng mặc váy nhung đen, áo cánh hồng, chân không mang vớ dài, tóc bay lộng trong gió. Lúc này nàng là người mà tôi ít muốn thấy mặt nhất trong tất cả những khuônmặt tôi biết trên thế gian. Nàng theo đuổi và cứ làm khổ tôi dù tôi đã cố tỏ bằng mọi cách cho nàng hiểu là tôi không mảy may để ý tới nàng. Tôi cảm thấy cần nói ngay vài lời không đẹp để nàng có thể bỏ đi cho tôi trở lại với điều mà tôi suýt nắm được thì nàng đến phá đám. Vẫn ngồi yên, tôi bảo : «Này cô định triền lãm cặp giò đấy à ?»

Trơ trẽn thay, nàng vẫn trườn xuống cạnh tôi. « Em ngồi đây với anh được chứ ? » nàng hỏi.

« Cô ngồi đây cũng chẳng ích gì cho tôi, » tôi nói, vẫn tiếp tục không nhìn nàng, « Mà cô có thể ngồi trên đất bẩn thế này được à ? »

Nhưng nàng nhấc chiếc váy lên, ngồi xuống, vẻ thỏa mãn. Nàng nói : « Dù sao thì chỗ đất em ngồi này cũng không có gì dơ. » Điều tôi đang nghĩ tới may thay vẫn còn ở đó, nằm yên ngoài bực thềm của trí óc tôi như con chim đậu trên thành cửa sổ. Trong khi đó, Gioconda với tất cả ngọt ngào và mơn trớn, ôm lấy cánh tay của tôi và nói : « Gerardo, sao anh tệ bạc thế ?...Em yêu anh cơ mà. »

« Tôi không tệ bạc. Có điều là tôi không thích cô được. Có thế thôi.

« Tại sao anh không thích em mới được chứ ? »

Tôi nói vội vàng vì cứ sợ điều tôi đang muốn nghĩ tới sẽ tan biến : « Tôi không chịu cô được vì cái mặt bự, đỏ và cả nhọt với mụn của cô. Trông cô chẳng khác một bắp cải hỏng... »

Các cô thường phản ứng ra sao khi bị nặng như thế? Thật bỏ đi tức khắc. Nàng ngược lại, ấn sát người nàng vào tôi, nói với giọng bẽn lẽn « Anh Gerardo, anh không thể tử tế hơn với em sao ?»

« Được rồi, tôi sẽ » tôi nói một cách tuyệt vọng « Giờ xin cô đi cho »

« Sao vậy ? Anh đang mong cô nào phải không, anh Gerardo ?

« Không, không mong ai cả. Tôi chỉ muốn ở yên một mình »

(xem tiếp trang 31)

MỘT NGÀY HOÀN TOÀN CỦA CON CÁ CHUỐI

Nguyên tác của J.D. Salinger
Mặc-Đỗ dịch

TẠI khách sạn có chín mươi bảy người cùng gọi đi Nữu Ước; bởi họ chiếm mất cả những đường dây đi xa cho nên cô gái ở phòng số 507 phải đợi từ trưa cho tới 2 giờ rưỡi mới điện thoại được. Nhưng khoảng thời gian đó cô ta cũng không bỏ phí mất. Cô ta đọc hết một bài nhan đề « Tình dục, một sự vui thích hay một nỗi khổ ải » đăng trong một tuần báo phụ nữ cỡ bỏ túi. Cô ta cọ rửa được cái lược và cái bàn chải tóc. Cô ta tẩy sạch được vết bẩn trên cái váy trong bộ áo hai phần màu be. Cô ta đính lại chiếc nút trên tấm áo trong có mang nhãn hiệu của tiệm Saks. Cô ta nhổ hai sợi lông mới mọc trên cái nốt ruồi của cô ta. Khi cô điện thoại kêu chuông tới phòng, cô gái đang ngồi trên thành cửa sổ và gần hoàn xong một lớp sơn trên những móng ở bàn tay trái.

Cô ta thuộc loại những cô gái hễ nghe tiếng chuông điện thoại không vội bỏ dở một việc gì hết. Cô gái ra vẻ như điện thoại đã không ngớt reo vang từ ngày cô ta đến tuổi cập kê.

Trong khi tiếng chuông cứ reo, cô gái cầm cái bút lông sơn lên móng ngón út, cố vẽ một đường cong bán nguyệt. Rồi cô ta đậy nút chiếc lọ sơn móng tay lại và đứng dậy đưa bàn tay trái còn ướt sơn ra sau lưng rồi đi ra. Với bàn tay khô, cô gái lượm cái đĩa gạt tàn thuốc đầy ụ để trên thành cửa sổ và mang theo ra chỗ bàn nhỏ cạnh giường, nơi đặt máy điện thoại. Cô ta ngồi ghế bên một trong hai chiếc giường kê song song đã trải nệm thật thẳng, và — lúc đó chuông đã reo tới lần thứ sáu — cầm lấy ống nghe. « Hêlo », cô ta nói, cố giữ cho những ngón tay ở bàn tay trái không chạm vào nhau và không dính vào chiếc áo choàng bằng lụa trắng là vật duy nhất cô ta mang trên mình, ngoại trừ đôi giày đi trong nhà — nhẫn cô ta tháo bỏ trong phòng tắm.

Cô điện thoại nói : « Có điện thoại Nữu Ước của bà đây. »

Cô gái đáp : « Cám ơn » và dẹp một chỗ trên mặt bàn để đặt đĩa gạt tàn thuốc xuống.

Có tiếng đàn bà : « Muriel ? Con đấy ư » Cô gái nhấc chiếc ống nghe xa tai một chút.

Cô gái đáp : Thưa má, vâng. Má có mạnh không ?

« Má lo vì con muốn chết đi được. Tại sao con không gọi dây nói cho má ? Con vẫn thường chứ ? »

« Con kiếm cách gọi cho má đêm hôm qua và cả đêm trước nữa, điện thoại không ... »

« Con vẫn thường chứ, Muriel ? »

Cô gái nhích thêm khoảng cách giữa tai cô ta và chiếc ống nghe. « Con thấy khá lắm. Nóng ghê. Hôm nay trời nóng nhất chưa từng thấy ở Florida kể từ... »

« Tại sao con không gọi dây nói cho má ? Con làm cho má lo lắng quá. »

« Má ơi, sao má cứ la to thế ? Con nghe tiếng má rõ lắm. Đêm hôm qua hai lần con gọi cho má. Một lần vừa sau lúc... »

« Má có nói với ba rằng chắc con sẽ gọi má đêm hôm qua. Nhưng chắc... Muriel, con có khá không ? Con nói thật cho má biết đi ».

« Con khá lắm, má ạ. Thôi, con xin má đừng thắc mắc mãi như thế. »

« Con tới nơi vào bữa nào ? »

« Con chẳng nhớ nữa. Sáng thứ tư. Sáng sớm. »

« Ai lái xe ? »

Cô gái đáp : « Anh ấy, má đừng ngại. Anh ấy lái vững lắm. Con phải lấy làm ngạc nhiên. »

« Muriel, cậu ấy lái xe hả ? Có đúng như vậy không ? »

Cô gái vội ngắt : « Má ơi, con đã nói là anh ấy lái vững lắm Năm chục cây một giờ suốt lọc đường. »

« Cậu ấy có thú tâm những trò lạ lùng với hàng cây bên đường không ?

« Má ạ, con đã nói là anh ấy cầm tay lái vững lắm. Này má ạ, con có dặn anh ấy luôn bám sát lằn sơn trắng, thế đấy, má ạ, anh ấy hiểu ý con, đã nghe theo lời con. Anh ấy còn không có ý không gó theo những hàng cây nữa kia, mà. Không biết ba đã trả xong tiền chiếc xe chưa, má nhỉ ? »

« Chưa. Họ đòi những 400 đôla, vừa đúng đề... »

« Má ạ, Seymour có nói với ba phải trả đi. Không có lý nào không... »

« Được, để má liệu. Trên xe cậu ta thế nào, rồi sau đó nữa ? »

Cô gái đáp : « Khá lắm, má ạ. »

« Thế cậu ấy có còn gọi con bằng cái tên ghê gớm như trước không ?»

« Không. Bây giờ có cái gì thay đổi rồi, má ạ. »

« Hả ?»

« Ồ, mà nhỉ, có gì khác đâu... »

« Muriel ạ, má muốn biết. Ba con...»

« Vâng, vâng. Anh ấy gọi con là Cô Gái Trí Thức Lang Thang Của Năm 1948 », cô gái nói vậy rồi cười ngớ ngẩn.

« Muriel ạ, có gì đáng buồn cười đâu. Chẳng đáng buồn cười tí nào. G è gớm quá chứ lị. Thật là đáng buồn. Khi mà má nghĩ rằng... »

Cô gái ngắt lời mẹ : « Má ạ, má hãy nghe con. Má có còn nhớ cuốn sách mà anh ấy gửi cho con từ bên Đức. Má nhớ không, những bài thơ bằng tiếng Đức. Không hiểu con bỏ đâu rồi. Con lục mãi trong đầu... »

« Hãy còn đây mà. »

« Cô gái hỏi : « Có thật thế không, má ? »

« Thật chứ. Nghĩa là má có thấy trong phòng của Freddy. Con bỏ lại đó, má tính cất trong... Cậu ấy cần hay sao ? »

« Không. Khi chúng con ở trên xe anh ấy có hỏi con về cuốn sách đó. Anh ấy hỏi con đã đọc sách ấy chưa. ? »

« Sách tiếng Đức mà. »

« Vâng. Tiếng nào cũng vậy, má ạ. » Cô gái vắt chân chữ ngũ. « Anh ấy bảo những bài thơ đó do nhà thi sĩ độc nhất của thế kỷ này tạo nên. Anh ấy bảo đáng lẽ con đã phải mua một bản dịch cuốn sách đó hay bằng cách nào đó, hay đi học tiếng Đức nếu con thích. »

« Gớm ghiếc, gớm ghiếc. Thật tình đáng buồn lắm. Ấy, đêm hôm qua ba con cũng nói thế.. »

« Má đợi con một chút. » Cô gái nói vậy rồi quay lại ngồi bên thành giường Cô gái vừa thổi khói thuốc, vừa nói : « Má ơi ».

« Muriel, bây giờ con hãy nghe má nói. »

« Con nghe đây. »

« Ba con đang nói chuyện với bác sĩ Sivetski. »

Cô gái la lên : « Ồ. »

« Ba nói rõ hết với ông ta. Con đã biết tính ba, nói gì là ông làm ngay. Chuyện những cái cây. Cái điệu cứ thơ thẩn bên cửa sổ. Những điều gớm ghiếc mà cậu ấy đã nói với Granny về ý định muốn chết. Những gì mà cậu ấy đã nói khi ngắm những bức hình đẹp ở Bermuda.. nói hết. »

Cô gái đáp « Rồi sao nữa, ạ. »

« Rồi sao nữa ! Ông ấy bảo quân đội để cho cậu ấy ra khỏi nhà thương là phạm một trọng tội, má nói thật đấy. Ông ấy lại nói thẳng cho ba biết là nếu cậu ấy mất trí hẳn lại là một sự may mắn, một sự may mắn nhất. Má nói thật đấy. »

Cô gái đáp : « Tại khách sạn này có một y sĩ phân tâm học. »

« Ai vậy? Tên ông ta là gì ? »

« Con chả biết nữa. Rieser hay cái gì gì đó. Người ta bảo ông ấy giỏi lắm. »

« Chưa nghe danh ông ta bao giờ. »

« Ấy, con nghe nói ông ta giỏi lắm. »

« Muriel, con đừng hỗn thế. Ở nhà lo lắng vì con nhiều lắm. Đêm hôm qua ba con tính đánh điện gọi con về. »

« Má ạ, con nhất định không về đâu. Má hãy bình tĩnh. »

« Muriel, má nói thật đấy. Bác sĩ Sivetski bảo rằng Seymour có thể mất trí bất cứ lúc nào. »

« Má ơi, con vừa mới tới đây. Đã bao nhiêu năm nay bây giờ con mới được đi nghỉ mát, không lẽ con phải cuốn gói ngay mà về, Với lại lúc này con không thể đi đâu được vì người con đầy những chỗ cháy nắng không cục cựa được nữa. »

« Con bị cháy nắng ư ? Thế con có bôi thứ dầu Bronze má bỏ trong sắc cho con ấy ? Má bỏ ngay trên... »

« Con có bôi. Nhưng con vẫn bị cháy nắng. »

« Quá lắm ! Con bị cháy nắng ở đâu»

« Khắp người, má ạ. »

« Quá lắm ! »

« Nhưng con không sao đâu. »

« Này, con ạ, con đã gặp ông bác sĩ phân tâm học ấy chưa ? »

Cô gái đáp : « Có, má ạ. »

« Thế ông ấy bảo sao ? Khi con gặp ông bác sĩ thì Seymour đâu ? »

« Anh ấy chơi đàn piano trong Phòng Đại Dương. Từ ngày con tới đây, hai đêm liền anh ấy đều chơi piano ».

« Thế ông ấy bảo sao ? »

« Ồ, chẳng có gì. Ông ấy hỏi con trước. Đêm hôm kia tại quán Bingo ông ấy ngồi bên con, ông ấy hỏi có phải chồng con đang chơi đàn ở phòng bên. Con đáp phải, ông ấy lại hỏi có phải Seymour mới đau hay có chuyện gì đó. Con liền nói... »

« Tại sao ông ấy lại hỏi thế » ?

« Con chẳng biết nữa, má ạ. Con chắc tại ông ấy thấy Seymour da xanh quá. Thế rồi sau khi ở quán Bingo ra hai vợ chồng ông ta mời con ghé uống một ly bia. Con nhận lời. Bà vợ ông ấy gớm ghiếc lắm. Má có nhớ cái kiểu áo đạ tiệc xấu ỉn mà mình ngó thấy trong tủ kính nhà Bonwit không? Cái áo mà má bảo má chỉ thích một cái... còn hơn... »

« Cái áo màu lục, phải không ? »

« Đúng thế. Hai cái mông bà ta vĩ đại. Bà ta không ngớt hỏi con có phải Seymour có họ với mụ Suzanne Glass có mở tiệm bán mũ ở chỗ nào đó trên đại lộ Madison.

« Thế ông bác sĩ đã nói những gì ? »

« Ồ, thật tình chẳng có gì. Con với hai vợ chồng ông ta đứng ở quầy rượu thế thôi. Chung quanh ồn ào quá. »

« Thế nhưng con có nói cho ông ta nghe vụ cậu ta tính lấy cái ghế nhà Granny ? »

« Không, má ạ. Con không nói chuyện chi tiết. Nhưng chắc con sẽ có dịp nói chuyện với ông ta nữa. Cả ngày ông ấy ngồi ở quán rượu. »

« Ông ta nói với con rằng Seymour rất có thể hóa điên hay nổi chứng gì đó? Làm nguy hại tới con được... »

Cô gái đáp : « Không hẳn thế. Ông ta phải biết rõ chi tiết hơn. Phải biết rõ đời sống hồi nhỏ của anh ta, và mọi chuyện khác nữa. Con đã nói với má là rất khó nói chuyện, ồn ào quá đi. »

« Ừ. Thế cái áo khoác màu xanh của con có được không ? »

« Khá lắm, má ạ. Con có bỏ bớt bông lót đi. »

« Thế năm nay các kiểu áo ra sao ? »

Cô gái đáp : « Gớm ghiếc ! Kiểu không phải để cho người bận. Cái nào cũng đất kinh khủng. »

« Phòng con ở ra sao ? »

« Được lắm. Vừa vặn đủ. Con không lấy được đúng căn phòng mà trước chiến tranh mình đã ở. Năm nay mọi người đều đáng ghét quá. Má phải nhìn mặt những người ngồi ở bàn ăn bên cạnh bàn tụi con mới hiểu được. Ở ngay bàn kế bên. Trông họ như vừa ở trên một chiếc cam-nhông bước xuống.

« Ở đâu chả vậy. Đôi giày « ballerine » của con thế nào ? »

« Dài quá, má ạ. Con đã bảo là dài quá. »

« Muriel, má lại hỏi con một lần nữa : Con vẫn thường chứ ? »

Lần thứ mười chín cô gái đáp : Vâng, má ạ. »

« Thế con chưa muốn về nhà sao ? »

« Chưa, má ạ. »

« Đêm qua ba có nói rằng ba rất muốn cho con tiền đi chơi nếu con đi chơi đâu một mình, rồi trù tính lại hết mọi chuyện. Con có thể duljchmột chuyến xa. Ba với má nghĩ rằng... »

Cô gái bỏ chân xuống, đáp: « Không, cám ơn má. Này, má ạ, chuyến điện thoại này phải trả nhiều tiền lắm đấy nhé ».

« Má cứ nghĩ tới bao nhiêu sự kiện nhẫn trông đợi cậu ta của con suốt thời gian chiến tranh. Má nhớ tới những khi con nghĩ tới những người vợ trẻ ngày đại...»

«Má ơi, má con ta nên để dịp khác. Seymour sắp trở về rồi. »

« Cậu ấy đâu ? »

« Ngoài bãi biển. »

« Ngoài bãi biển ư? Có một mình cậu ta thôi ư? Ra bãi biển cậu ấy có đứng đắn không ? »

Cô gái đáp: « Má nói đến anh ấy như là nói chuyện một người điên khùng. »

« Muriel ạ, má có như vậy đâu. »

« Nhưng má làm cho con nghĩ như vậy. Má nên nhớ là anh ấy chỉ nằm dài ra đó, không cởi cả áo khoác ngoài ra nữa. »

« Cậu ấy không cởi cả áo khoác ngoài ra nữa ? Tại sao vậy ? »

« Con chẳng biết nữa, có lẽ tại da anh ấy xanh quá. »

«Trời ơi, cậu ấy cần phơi nắng lắm. Con không thể nói cho cậu ấy hiểu sao ? »

Cô gái lại vắt chân lên và đáp : « Má biết tính anh ấy rồi đó. Anh ấy bảo không muốn cho một bọn điên ngó thấy những hình chàm trên mình anh ấy. »

« Cậu ấy có chàm mình sao ? Chắc cậu ấy làm hồi ở trong quân đội ? »

Cô gái đứng lên và nói : « Không đâu, má ạ. Má ơi, mai con sẽ kêu má nghe ? »

« Muriel, con hãy nghe má. »

Cô gái dồn tất cả sức nặng đứng trên một chân phải, đáp : « Vâng? »

« Hễ lúc nào xem ra cậu ấy tính làm chuyện gì khác thường con phải lập tức gọi dây nói cho má, nghe không ? Chắc con hiểu má muốn nói gì ? Con có nghe má nói không ? »

« Má ơi, con không thấy sợ Seymour đâu ».

« Muriel, má muốn con hứa với má»

« Vâng, con xin hứa. Thôi con xin phép má. Con gửi lời thăm ba ». Và cô gái đặt ống nghe xuống.

✱

« Kìa bao nhiêu là gương ». Sybil Carpenter với bà mẹ cùng ở một khách sạn đó. « Má có thấy bao nhiêu là gương không ? »

« Con gái ngoan, con đừng nói thế nữa. Con làm cho mẹ muốn phát điên lên đây. Con ngồi yên không được sao ? »

Bà Carpenter thoa dầu ăn nắng lên hai vai Sybil, thoa trên hai mảnhxương bả vai bé bóng như hai cái cánh trên lưng cô bé. Sybil ngồi ngất ngưởng trên một trái banh lớn bơm cứng dùng chơi ngoài bãi biển, quay mặt ra đại dương. Cô bé bận chiếc áo tắm hai mảnh mà mảnh trên chưa cần thiết trong vòng chín hay mười năm nữa.

Bà ngồi trên chiếc ghế xích đu ở bên bà Carpenter nói : « Cái musoa đấy cháu ạ, lại gần cháu sẽ thấy rõ chỉ là cái musoa bằng lụa. Không biết người ta cột thế nào nhỉ, trông thật hay ».

Bà Carpenter thêm : « Trông hay thật. Sybil, ngồi yên nào. »

Sybil hỏi : Má có trông thấy gương không ? »

Bà Carpenter thở dài : « Thôi xong. » Bà đậy nút lọ dầu ăn nắng lại. « Thôi

bây giờ ra chạy chơi đi. Má trở về khách sạn uống một ly Martini với bà Hubbel. Rồi má sẽ đem trái ôliu ra cho con. »

Thấy không còn làm gì nữa, Sybil vội chạy ra chỗ bãi biển bằng phẳng đi về phía Fisherman's Pavilion. Thỉnh thoảng cô bé đừng lại thọc chân vào trong một lâu đài bằng cát đã đổ sụp và ẩm ướt, lát sau cô bé ra khỏi khu bãi biển dành riêng cho khách hàng ở khách sạn.

Cô bé đi chừng một phần tư dặm rồi rẽ vào một nơi cát rất mịn. Cô bé chợt đứng sững khi đi tới chỗ một thanh niên đang nằm ngửa mặt lên trời.

Cô bé hỏi : « Anh có đi xuống nước xem thấy thật nhiều gương không ? »

Thanh niên cựa mình, bàn tay phải cầm lấy vạt chiếc áo khoác bằng vải khăn lông.

Anh ta nằm sấp lại, để rồi chiếc khăn lông vận tròn đặt ngang trên hai mắt, đưa mắt ngó Sybil.

« Ồ, chào cô bé Sybil. »

« Anh có xuống nước chơi không ? »

Thanh niên đáp : « Tôi đang đợi em. Có gì lạ không ? »

Sybil hỏi lại : « Sao »

« Có gì lạ không ? Chương trình hôm nay có gì lạ không ? »

Sybil vừa lấy chân đá trên cát vừa nói : « Mai ba em sẽ đáp máy bay tới đây. »

Thanh niên đưa tay nắm cổ chân Sybil, nói : « Đừng hất cát vào mắt tôi chứ. Ba em tới là đúng lúc nhất, tôi mong ba em mãi. Mong từng giờ. »

Sybil hỏi : « Thế còn bà kia đâu ? »

Thanh niên rũ chút cát dính trên mái tóc tơ : « Bà kia ? Khó nói quá Sybil ạ. Bà ấy hiện đang ở một nghìn chỗ khác nhau. Ở tiệm uốn tóc, đang nhuộm tóc ra màu *vison* hay đang may búp bê cho trẻ con nhà nghèo ở trong phòng. » Nằm sấp bụng, thanh niên bắt chéo hai cổ tay rồi đặt cằm lên trên. Thanh niên nói tiếp : « Sybil, em hỏi những chuyện khác đi. Em có cái áo tắm đẹp quá. Tôi khoái nhất áo tắm màu xanh. »

Sybil ngó thanh niên, rồi cúi xuống cái bụng phình lên của mình và đáp : « Cái áo này màu vàng. Màu vàng thật đấy ».

« Đúng thế, em lại gần đây ».

Sybil bước lên một bước.

« Em nói có lý. Tôi điên thật ».

Sybil hỏi : « Anh có xuống chơi không ? »

« Tôi đang suy nghĩ lung lắm. Sybil ạ, tôi suy nghĩ ghê lắm, biết vậy chắc em thích lắm ».

Sybil mó vào cái nệm bằng cao su thổi phồng mà đôi khi thanh niên dùng làm gối. Cô bé nói : « Nó thiếu hơi ».

« Em có lý. Nó cần nhiều hơi hơn là tôi vừa thổi ». Thanh niên nhấc hai cổ tay ra và tỳ trán trên cát.

Thanh niên nói : « Sybil, em xinh quá ! Trông thấy em là anh thích lắm. Hãy nói chuyện về em đi. » Thanh niên đưa cả hai tay ra nắm lấy hai cổ chân cô bé, và nói : « Tôi là Capricorn, còn em tuổi gì ? »

Sybil đáp : « Sharon Lipschutz bảo rằng anh để cho nó ngồi cùng ghế lúc anh đánh đàn. »

« Sharon Lipschutz bảo thế ư ? »

Sybil gật đầu lia lịa.

Thanh niên rời hai cổ chân cô bé, thu tay về và gối đầu trên cánh tay phải. Thanh niên nói : « Thôi được, Sybil, em cũng biết những chuyện như thế xảy ra làm sao. Tôi ngồi đó đánh đàn. Chẳng thấy em đâu cả. Rồi Sharon Lipschutz đến ngồi bên cạnh tôi. Làm sao tôi đẩy cô ta ra, phải không ? »

« Phải. »

« Không. Không, tôi không làm thế nào được. Nhưng tôi nói cho em nghe khi đó tôi đã làm những gì. »

« Sao ? »

« Tôi nghĩ rằng Sharon là em. »

Sybil liền tươi cười cúi xuống đào

xem tiếp trang 30

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

4-12-1965. Đalat

ĐẤT sỏi loáng ánh trăng, tôi kéo lê chân nặng chịch dõi theo con đường dốc thoải dẫn đến nhà thờ. Nóc nhà thờ lẫn trong sương mù bềnh bệch, dấu thập vươn lên giáng một thiếu phụ xiêm y trắng lãng đãng trên không. Tấm cửa sắt rít lên, tôi đối diện một khoảng sân mênh mang vắng lặng và một dãy hành lang dằng dặc như những kiếp sống luân hồi nặng nghiệp.

Tôi đứng sững nghe gió. Gió rít lên như một nghìn người đàn bà đứng tuổi nghiến răng. Gió hú Les-Hauts-de-Hurlevent. Gió dẫn vặt từng gốc thông quằn quại. Giótậptrung bi chấttự những vĩ tuyến xa xôi, lùa từng cơn xoáy lốc vào từng khoảng trống. Ngoài trời và trong tôi. Trong tôi men rượu loãng dần, trơ lại còn tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi chợt thấy tôi nỗi giận. Tất cả bủa vay tôi—ánh trăng, gió núi, sương trời, khoảng sân vắng lặng, những kiếp sống luân hồi nặng nghiệp, giáng người thiếu phụ trên không. Tôi tự nhiên trở thành quan trọng. Tôi thấy được tôi — trong khoảnh khắc — bằng sự bủa vây đó. Cảm giác này chưa kịp lan ra, chưa kịp vỡ bờ, chưa kịp tràn ngập toàn thể tế bào tôi, cảm-giác vụt biến. Tất cả trở nên rời rạc : ánh trăng là ánh trăng suông, gió núi là một đam-mê vô nghĩa, sương trời giữ nguyên vẻ mặt lạnh lùng, khoảng sân vắng lặng lại càng trở nên vắng lặng, những kiếp sống luân hồi nặng nghiệp chỉ là một con đường thui thủi một mình, độc đạo, độc hành trong mãi mãi ngày đêm kế tiếp không thôi, giáng người thiếu phụ trên không gio tay phân vua với chính mình, kêu lên tiếng kêu bất lực, không một âm hưởng vọng theo.

Tôi cô-độc. Nhưng tôi biết rằng tôi cô-độc. Và tôi hiểu tại sao tôi làm nghệ thuật.

Tự nhiên, nhớ lại cuốn thơ của Thanh-Tâm-Tuyền Tôi không còn cô-độc. Cười lặng trong lòng mà thương cho một kiếp làm người. Mà thương cho mình. Tôi ngủ thiếp đi với tình thương đó.

6-7-65

Ngồi tròng cho một nhóm kịch sinh tập diễn Les mains sales. Thỉnh thoảng được biến thành khán giả và cảm thấy tất cả cái ấm áp của một lời đối thoại « *vượt được khỏi địa sân khấu* », một cử chỉ cân nhắc đúng mức, một nét mặt, một giọng cười, một giáng đi hợp tình, hợp cảnh, hợp lý. Ấm áp vì người khán giả tự nhiên nhận thấy trong trường hợp đó, cũng phải nói như vậy, cười như vậy, đi như vậy... và yêu và chết như vậy.

Găn khuya, 6-7-65

Tất cả yên giấc : Vợ, con, hàng xóm láng giềng. Xe tuần tiễu đen ngòm họng súng. Tiếng động cơ dai dẳng trên không. Một vài tiếng nổ xa xa. Đèn nhỏ sáng ấm góc bàn viết. Giờ này là giờ của những người đàn ông.

Sợi tóc tìm thấy

■ DƯƠNG NGHIỄM MẬU

RỬA mặt, chải đầu, soi gương xong tôi từ nhà dưới đi lên và chợt thấy vui, tự nhắc thầm với mình, hôm nay chủ nhật đây, một ngày chủ nhật trong rất nhiều những ngày chủ nhật đã qua và sẽ đến, một ngày chủ nhật vào giữa tháng cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng tôi thấy vui, có phải mình vừa tắm xong, có phải vì tôi vừa nhổ được trên cằm một sợi râu nhỏ, mình cũng có một sợi râu đó chứ, ông giám đốc có một hàm râu rậm rạp, cô thư ký nói với bạn cùng sở coi về công văn : cằm râu đó mà ông hôn vợ ông thì phải biết. Tôi soi gương thấy mặt mình thật bảnh bao một cách hơi đều đều, nếu mình mỉm cười một nụ cười không có gì đặc biệt nhưng dễ khiến cho người ta hiểu lầm. Kim nói trông anh có tướng của một người ăn chơi trác táng. À, có thể như thế lắm. Một ngày chủ nhật, một ngày chủ nhật, rồi có một ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy rồi lại chủ nhật, cho tới khi chết, chết vào một ngày thứ hai trong đời một công chức có lẽ hay, chết vào ngày đó đã được nghỉ một ngày chủ nhật và sáng hôm sau không phải tới sở quá sớm chào cờ, chết vào ngày thứ hai, phải rồi, và đến ngày chủ nhật đưa đám, phải đưa đám vào ngày chủ nhật, ít ra như thế để cho người ta còn có thì giờ đi đưa đám mình chứ, đầy đủ hết cả không có một ai vắng mặt ; nếu có ai vắngmặt mình có thể trách được rằng tại sao hôm đó nghỉ mà không đi đưa đám tôi, ngó bộ coi tôi không ra gì hết sao? Buổi sáng chủ nhật đây, tôi đứng soi mình trong chiếc gương lớn, chiếc gương trong một cánh cửa tủ, phải là một chiếc gương ít ra như thế này ; để cho mình có thể ngắm thấy mình một cách đầy đủ, tôi thấy đôi đùi của tôi trắng nõn, nếu những cô gái không mặc quần đứng soi gương thế này, tôi cười thầm, xưa kia tôi biết ông bác tôi làm tuần phủ, trong phòng ông có nhiều gương, đặc biệt là quanh giường ông có gương hết .Cháu tôi, một lần nói, nó muốn đập hết trơn những tấm gương trên thế gian này, tôi vội ngăn nó lại ngay : không được cháu ơi, nếu cháu làm vậy rồi cháu lấy đâu gương để soi, cháu đáng yêu lắm chứ, ít lâu sau nó nhận thấy thế là đúng vì nó thấy cần có gương để soi thấy nó rất đáng yêu, đáng yêu hơn bất cứ một người nào khác trên đời này. Tôi thấy tôi đáng yêu. Sao mình không là một loài có vú chẳng hạn. Ai cũng cần có một cái gương để soi thấy những phần nhỏ trong thân thể mình, soi gương một cách vụng trộm mới thật thấy mình đáng yêu. Phương cũng mong sau này lấy được tôi, tôi nói vậy thì được, nhưng mà...

Tôi cất tiếng hát, một bài hát mà những chiếc máy mở lớn trong cùng khắp thành phố cứ nhồi mãi vào tôi, em sẽ yêu anh suốt cả một đời, thôi đi, mệt quá, yêu thế thì chết toi luôn còn gì, yêu thế thì tôi có nước đi tu, tự tử, yêu thế thì chỉ có nước là chuồn cho thành một loài có vú. Mái tóc hôm nay không đẹp lắm, chỗ này phải cho nó ép vào một chút, chỗ này sao tóc mình nó không chịu mọc dài thêm, và mấy cái nốt ruồi này sao nó không mọc ở một chỗ khác, à phải rồi bên Nhật bây giờ người ta có thể bào được mặt đẹp đẽ, họ cũng chuyên môn phá thai mà không can chi, tôi phải nhớ điều quan trọng này để nếu khi mình cần đến phải phá thai chẳng hạn và tiện dịp đi du lịch luôn...

Phương từ trên nhà chạy xuống khiến tôi giật mình. Phương mặc chiếc váy trắng tinh, đầu gài một cái nơ đỏ chót hình cánh bướm, mái tóc cắt ngắn để lộ một vòng cổ trắng ngần, trên váy thêu một thảm cỏ xanh có một con nai con đứng bên một cánh hoa màu vàng, Phương hỏi :

— Chú thấy cháu xinh không, cháu theo má đi Saigon.

— Cháu xinh lắm.

Tôi ngắm nghía nó, má đỏ hồng mịn màng, khuôn mặt bầu bụ bẫm, tôi nghĩ bây giờ nó mới tám tuổi đã như vậy sợ khi lớn nó sẽ mập. Nó đứng ngắm nghía trước gương rồi quay ra nhìn tôi với đôi mắt mở lớn vẻ ngượng ngùng, tôi nói :

— Cháu có cho chú đi theo không, chắc đi Saigon thế nào cháu cũng được ăn cà-rem, phải cho chú đi chứ, chú cũng muốn được ăn cà-rem lắm, cháu chịu vậy không?

— Chú hỏi má cháu đi, cả em cháu cũng đi nữa, má đi mua quần áo mới cho nó, cháu cũng muốn có một bộ quần áo mới.

Tôi vuốt tóc nó :

— Trời, cháu bôi nước hoa nữa, thơm quá đi...

■ Xem tiếp trang 26

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

bùi ngọc dung

Tính chất ấn tượng trong họa phẩm của bà Tống Viết Triêm (Nyjib.)

HẠ tuần tháng 11 vừa qua, bà Tống Viết Triêm đã cho triển lãm các họa phẩm tại Pháp Văn Đồng Minh Hội ở Saigon. Các họa phẩm của bà gồm có tất cả 60 bức. Đề tài họa phẩm chú trọng đến hoa, thuyền, phong cảnh và tĩnh vật. Tất cả đều mang một sắc thái ấn tượng.

Nữ họa sĩ là người biết xử dụng màu, lại thêm những nhát cọ thật phong phú. Tuy nhiên các họa phẩm của bà rất phức tạp ở chỗ cách xử dụng màu sắc. Khía cạnh này thể hiện trong các họa phẩm về các loại hoa. Đặc biệt về hoa hồng bà Nyjib đã đưa ra đủ loại hồng, từ hồng vang, tím, đỏ, màu gạch và lẽ dĩ nhiên là màu hồng nữa. Ngoài ra, nữ họa sĩ vẽ thuyền màu xanh da trời, xanh lá cây, tím, đỏ và màu nâu.

Dù màu sắc có phức tạp, nữ họa sĩ Nyj đã đưa ra những họa phẩm tinh [illegible] những đường nét mạnh mẽ, màu sáng cùng với một lối bố cục cân [illegible]

Tài tử Danny Kaye sẽ có mặt trong phái đoàn nhận giải hòa bình Nobel 1965

Nguồn tin chính thức tại Los Angeles hôm 25 tháng 11 vừa qua loan báo tài tử Danny Kaye, vua khôi hài tại Hoa Kỳ, cùng một phái đoàn của tổ chức Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế (UNICEF) sẽ lên đường nhận lãnh giải thưởng hòa bình Nobel 1965 tại Oslo, Thụy Điển, vào ngày 10-12 sắp tới.

Người ta được biết Tổ Chức Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế đã được Hàn Lâm Viện Thụy Điển trao tặng giải thưởng hòa bình Nobel trong năm nay cách đây hơn một tháng. Và tài tử Danny Kaye sẽ tới Hoa Lỵ Ước vào ngày 8-12 để lên đường sang Oslo. Theo những viên chức trong UNICEF thì tài tử Danny Kaye được lựa như vậy là thể theo lời mời mới đây của Ủy Ban Giải Thưởng Nobel tại Oslo.

Nhà văn Mikhail Sholokhov vẫn giữ lập trường chống đối văn hào Boris Pasternak

Ngày 30 tháng 11 vừa qua, nhà văn Mikhail Sholokhov với giải thưởng văn chương Nobel 1965, lên tiếng tuyên bố rằng giải thưởng Nobel mà Hàn Lâm Viện văn chương Thụy Điển dành cho ông năm nay thật muộn. Ông vẫn nhất mực giữ lập trường chống đối lại tư tưởng của cố văn hào Boris Pasternak.

Trong cuộc họp báo đầu tiên tại thủ đô Mạc Tư Khoa, kể từ khi được giải thưởng văn chương Nobel 1965 (được Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố ngày 15-10-1965 vừa qua) văn hào Sholokhov có bảo rằng các nhà văn Liên Sô được hoàn toàn tự do kể cả tự do diễn đạt những tư tưởng trong văn chương và nghệ thuật. Trong buổi họp báo này, một phóng viên báo chí hỏi dò phản ứng của ông đối với giải thưởng văn chương quốc tế mà ông vừa đoạt được, nhà văn Sholokhov nói : «Tôi cười, khẽ thở dài và nghĩ rằng hơi muộn đấy». Không còn ai xa lạ gì nữa, nhà văn Mikhail Sholokhov là một đảng viên chính cống của Trung Ương đảng Cộng sản Liên Sô. Trước đây, ông đã về hùa với chính quyền Liên Sô, lên tiếng đả kích thậm tệ tác phẩm tiểu thuyết của cố văn hào Boris Pasternak khi cuốn *Doctor Zhivago* được giải thưởng văn chương Nobel 1959. Trả lời một câu hỏi khác của báo chí Tây Phương cho rằng liệu ông có thay đổi ý kiến về nhà văn Pasternak hay không, Sholokhov trả lời : «Chúng tôi không bao giờ bôi nhọ chính quyền Liên sô và riêng tôi, tôi vẫn giữ vững quan điểm đối với Pasternak ».

Nhà văn Mikhail Sholokhov quên hẳn một điều thật quan trọng là quần chúng Liên sô giờ đây đâu có thích tiểu thuyết của ông. Sholokhov hiện đang bị lãng quên và phải nhường bước cho văn học nghệ thuật Tây Phương, nhất là văn chương Pháp. Dân chúng Liên sô hiện nay đổ xô tìm đọc Jean-Paul Sartre, Mauriac, St. Exupery v..v... Chúng ta có thể coi đây là một sự thất bại của nhà văn Sholokhov ngay trên đất nước mình. (Trong số tới, chúng tôi xin đề cập kỹ hơn).

Ezra Pound : nhà thơ của sự yên lặng

Ezra Pound là một khuôn mặt thơ của Hoa Kỳ mà ít người biết đến. Ông là một con người phóng đãng. Cuộc đời của ông là một chuyến đi không dứt. Ít người biết đến thi ca của ông. Năm nay ông đã ngoài 80 tuổi rồi. Mới đây Ezra-Pound đặt chân đến Ba Lê. Thật là một biến cố không ngờ và lạ lùng đối với nền văn học nghệ thuật của Pháp. Sự có mặt của ông làm đảo lộn cả Ba Lê. 2000 nhà mặt báo muốn được gặp mặt ông. Và họ đã thành công. Ezra Pound không nói một lời nào với báo chí Ba Lê. Ông chỉ biết yên lặng, nhưng những cái bắt tay thật lâu. Và bàn tay xương xẩu của Ezra Pound không nỡ rời. Đôi mắt ông màu xanh, nhìn người nào cũng thật lâu như những cái bắt tay. Dân Ba Lê chạy đến gặp mặt ông như chạy vào sở thú xem một con gấu. Người ta phải đánh lộn để được thấy mặt ông. Phải rồi, ông là nhà thơ Ezra Pound.

Pound là một nhà thơ hoàn toàn đặc biệt. Các bạn có thể gợi lại tên những nhà thơ nhà văn danh tiếng như Joyces, Eliot, Ginsberg hay một nhà thơ nào đó của *thế hệ nổi loạn* tại Hoa Kỳ (Beat Generation) hay cả Ernest Hemingway đi chăng nữa, các bạn cũng không thấy thi ca của Pound kết tinh

■ xem tiếp trang 30

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

II

doãn quốc sỹ

CUỐI tuần đó Eptekhari có ý muốn nhờ Thuận chụp giúp cho một cuốn phim màu kỷ niệm để hắn gửi về cho vợ con ở thủ đô Téhéran. Cả hai định đi từ sáng rủi gặp phải hôm sương mù, khoảng mười giờ các xe còn phải bật đèn. Tới mười hai giờ sương mù vẫn chưa tan hẳn nhưng được cả buổi chiều nắng ấm và trời quang

Thuận chụp cho Eptekhari cả cuốn phim màu *stereo* lấy đủ các thứ bối cảnh đường phố, đài kỷ niệm Jefferson, công viên... Chụp xong Thuận được Eptekhari đưa về nơi hắn có phòng thuê, hắn giới thiệu Thuận với bà chủ nhà, là Shirley Gitting. Khi hay Thuận là người Việt Nam bà nói một năm trước tại đây bà cũng cho một bác sĩ Việt Nam thuê phòng ở, ông ta tu nghiệp sáu tháng ở bệnh viện lục quân Walter Reed. Khi biết Thuận còn độc thân bà cười thuật lại rằng ông bác sĩ nọ trông tuy còn trẻ mà đã 40 mươi tuổi và điều kinh dị nhất với bà là ông ta đã có tới sáu con.

Lúc đó cô con gái bà trên lầu xuống bà giới thiệu cô với Thuận : Miss Blair. Bà nói thêm bà còn đứa con trai trưởng trên ba mươi tuổi đã lập gia đình hiện trông nom trại nuôi súc vật ở Virginia cách thủ phủ này không bao xa. Nhân đà vui câu chuyện Eptekhari hỏi bà trước đây đã phòng ngừa ra sao để có ít con. Bà nói thẳng thời bà phương pháp phổ thông là *lavage*.

Blair khoảng vừa hai mươi tuổi vẻ đẹp hồng hào khoẻ mạnh, nhất khi nàng cất bước dù là nàng đi giày cao gót mà những bước thật vững thật chắc, đôi mắt nàng nhìn thẳng và nụ cười của nàng Thuận thấy ngợp... hiện tại. Khi nghe mẹ nói về *lavage* nàng mỉm mỉm cười nhìn nghiêng qua cửa sổ.

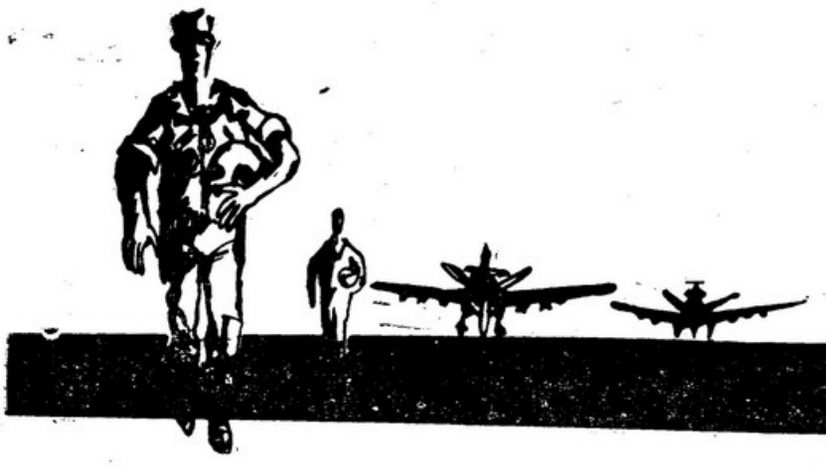

cúi đầu

doãn quốc sỹ

doãn quốc sỹ

Để thay hướng câu chuyện, Thuận hỏi Eptekhari về Ba Tư và Eptekhari thuật lại những lập tục, những tôn giáo cùng các sắc dân tại quê hương mình.

Thuận góp chuyện với Eptekhari :

– Xứ tôi với xứ anh nhiều điểm giống nhau. Xứ tôi ngày xưa cũng có những hình ảnh cụ đồ già dạy trẻ trong làng, những cô gái xứ tôi cùng những cô gái xứ anh đều nổi tiếng là đẹp với thế giới, nhưng nếu tôi không nhầm, thì về đẹp các cô gái Ba Tư rờn rờn định mệnh, các cô gái Việt đẹp hiền hơn.

Blair vội góp ý :

– Tôi có được trông hình ảnh các cô gái Việt-Nam ở Sài-gòn trên vô tuyến truyền hình, tôi rất thích cái áo dài của các cô.

Thuận nói thân mật :

– Người tầm thước như Miss Blair thì mặc đồ Việt hợp lắm.

Sau đó Blair khoe với Thuận là nàng đương theo học lớp uốn tóc ở đại học. Thuận hơi ngạc nhiên hỏi :

— Ở đại học có dạy cả lớp uốn tóc ?

Blair gật đầu :

– Vâng đó là viện đại học Mỹ Thuật. Lớp đó có chín tháng, ngoài việc chọn kiểu tóc cho hợp với khuôn mặt từng người chúng tôi còn phải học cả về phân giải trên khuôn mặt con người có những mạch máu chính nào, có những giây thần kinh nào.

Lúc đó Eptekhari mới trở lại câu chuyện khuyên Thuận nên thuê phòng ngoài ở cho tự do, vì chính nơi đây bà chủ còn một phòng nữa trên lầu.

Thế là Thuận ưng ngay.

■

Thuận dọn sang chỗ ở mới một tuần sau. Vào một ngày mưa rầm rề lạnh và u ám, tuy nhiên theo radio thì ngày đó – 21 tháng 3 – đã là ngày đầu của mùa xuân. Bà Gitting và Blair vui mừng đón tiếp Thuận. Còn Eptekhari thì khỏi phải nói. Bà Gitting ở phòng dưới nhà với phòng khách với nhà bếp của bà. Trên lầu còn ba phòng thì một của Blair, một của Eptekhari và một của Thuận, cả ba cùng chung một phòng toilette. Một lần vào buổi sáng trước khi đi học Blair được Thuận mời vào thăm căn phòng chẳng lấy gì làm ugăn nắp của mình và mời Blair uống chén nước trà sơm, thứ trà Tàu Thuận mua hôm trước ở tiệm China-Inn trên dọc 7 th Street nối với Georgia Avenue thì phải. Blair uống trà với đường và thích thú mở cuốn bách khoa về các trường phái hội họa mà Thuận mượn tại thư viện không quân. Thuận nói với Blair là nàng cứ việc đem cuốn sách đó về phòng xem kỹ rồi trả sau cũng được. Từ đấy Thuận luôn luôn mượn thêm sách loại học hỏi và nhiều tranh ảnh như vậy để Blair cùng xem. Một lần mang sách sang phòng Blair vào buổi tối sau bửa ăn Blair báo tin mừng là nàng đã tốt nghiệp lớp học uốn tóc. Một điều ngạc nhiên thích thú thật bất ngờ nữa là nàng đã xin được việc làm tại một tiệm uốn tóc danh tiếng nhất thủ đô, tiệm Rose and Beauty chủ là người Việt-Nam, tiệm đắt khách đến nỗi khách hàng luôn luôn phải liên lạc với ông chủ bằng điện thoại để tiện việc thu xếp chỗ trống. Buổi tiếp chuyện đầu tiên trong lúc vui câu chuyện Blair có khoe với ông ta là nhà nàng có một sĩ quan phi công mới tới trọ và Blair thấy đôi mắt ông sáng lên hỏi : « Thế à ? » Blair kết luận ngay thẳng là sở dĩ ông nhận nàng vào làm việc vì nhà nàng có viên sĩ quan đồng bào ông hơn là mảnh chứng chỉ mà Blair vừa được cấp phát. Và Blair hỏi Thuận một câu hình như đã suy nghĩ nhiều :

– Người Việt-Nam hình như sốn nhiều bằng tình cảm phải không anh Thuận ?

Thuận chỉ cười mà không trả lời.

Blair kể cho Thuận biết thêm ông nội nàng gốc người Armenia, thoạt cụ tới định cư ở California như hầu hết các đồng bào cụ, cụ có bộ râu mép dài rậm đẹp mười rủ xuống hai bên, là nàng cũng chỉ được ngắm trong ảnh. Tới đời cha nàng, ông vào thủy quân và dời đến Hoa-Thịnh-Đốn; ông còn tậu được một trại nuôi súc vật ở Virginia. Cha nàng mất đã hai năm nay. Nghe tới đây Thuận nói với Blair :

– Bây giờ thì tôi hiểu, khuôn mặt hồng hào cùng đôi mắt con ngươi màu hạt dẻ của Miss Blair chính là vết tích nguồn gốc Armenia của cô.

Blair hỏi :

– Anh có vẻ hiểu người dân Armenians quá nhỉ ?

Thuận nói thực :

– Là tôi cũng chỉ đoán phỏng chừng thôi, nhưng tôi chắc là mình đã đoán không lầm.

Blair chỉ cười cho lời nói chủ quan của Thuận mà không thêm gì hơn.

Cuối tháng ba, ngày đã bắt đầu ấm, có lẽ hơi nóng, và Thuận cũng đã học hết phần lý thuyết để sang thực hành. Lái chiếc phản lực vun vút trên trời xanh Thuận mới hiểu vì sao lần này người ta không cần chọn miền Nam làm nơi huấn luyện, trời Hoa-Thịnh-Đốn kể từ tháng này cũng khá trong, chẳng kém gì trời miền Texas.

■ còn nữa

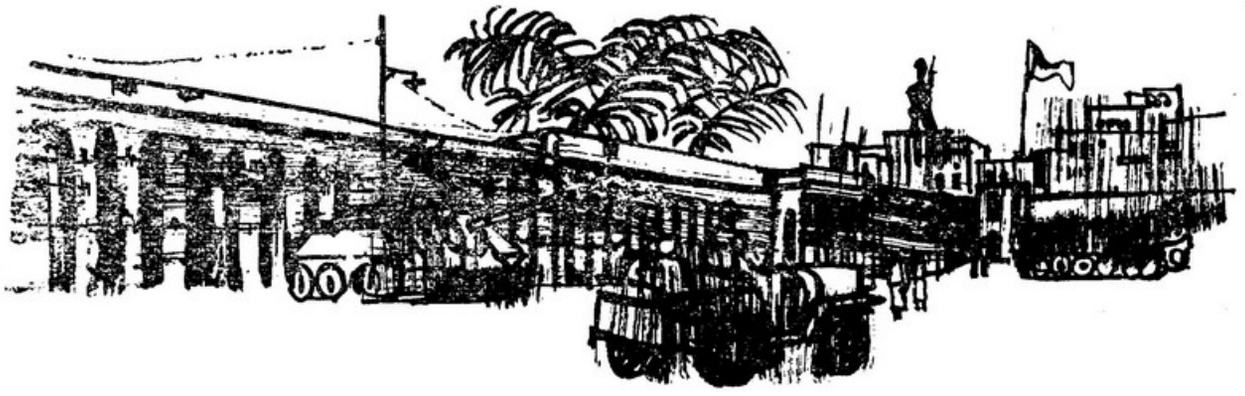

SƠN-NAM

BÃO RÓT

TRỜI không mưa, không gió. Nắng chiều lờ mờ qua khe cửa sổ Tân cảm thấy quá lạnh. Không phải thứ lạnh lẽo tinh thần được mùi triết học phi lý, hiện sinh mà con người được ví như thân phận con cua, khúc rễ cây. Đây là hơi lạnh mà tạo vật ban cho vùng ngoại ô Sài gòn, cái lạnh rớt của bão lụt miền Trung. Tân nhớ đến con số mà bất rùng mình : trên 6 ngàn người đã nhắm mắt, môi xanh lè, miệng há hốc, tay chân cong queo, trong biển trầm luân. « *Biển trầm luân theo chung lội ra khơi... một giấc mơ màng trong vũ trụ* » Vế trên của câu văn mà ký giả lão thành Tùng Lâm Lê Cương Phụng đã ngẫu hứng soạn ra, trước khi chết, để tế sống thân phận mình. Tân nhớ không rõ, quên mất chữ đầu. Còn lại đoạn chót, trong tâm trí Tân : « *... hết dại, hết khôn, hết say, hết tỉnh, rõ ràng hạt bụi giữa tang thương* ». Bao nhiêu già trẻ bé lớn đã lội ra khơi, hết dại, hết khôn, hết say, hết tỉnh, Hết thù nghịch nhau. Hết tranh chấp ý thức hệ. Là người đang ở Saigon, Tân thông cảm mơ hồ với các nạn nhân. Nơi vùng bị thiên tai Quảng Nam, Quang Tín. Quảng Ngãi, Tân chẳng có thân nhân nào hết. Tân chưa ra đó lần nào, dẫu là đi ngang qua để ngoạn cảnh. Ồ ! Dãy Trường Sơn chạy dài, đồng bằng eo hẹp, nhiều cát hơn nhiều đất, loại cát quá trắng, quá sạch nuôi những thân lúa gầy guộc như cọng hành. Ngoài kia, Thái Bình Dương. Những trận bão hằng năm thi nhau thổi vào cái bao lơn của Đông Nam Á khiến từ xưa dân Chiêm Thành suy yếu sẵn rồi. Tạo hóa định như vậy. Con người đành cúi đầu. Loài người chế ra bom khinh khí, hỏa tiễn liên lục địa, phi thuyền không gian, đã mổ xẻ quả tim ra làm đôi để trị bịnh, ráp những lá phổi bằng thép cho bịnh nhân thở, nghiên cứu tinh vi kỹ thuật « thụ thai theo ý muốn ». Nhưng qua trận bão này, các kỹ thuật gia chỉ còn phương tiện cuối cùng để tự an ủi : Kỹ thuật tiếp tế lương thực, kỹ thuật kích thích tình đồng bào, tình nhân loại, và kỹ thuật lạc quyên. Những bài toán nhân, chia, cộng, trừ... trên mảnh dư đồ. Bao năm cốt nhục tương tàn giữa những người dư gạo, cần bán gạo ra để nhập cảng bột mì.

Tân với tay cầm cái đồng hồ lên xem : còn quá sớm. Mới 8 giờ sáng. Lát nữa, cũng còn dư thời giờ để viết bài báo thường lệ. Anh mỉm cười : « Mình đã phản cái triết lý vớ vẩn của mình ». Tháng này năm ngoái, chính ngòi bút của anh đã thảo ra bài báo Tết (báo Tết Quí Mão, in trước để bán kịp ngày đưa ông Táo) trong đó anh cầu chúc đồng bào toàn quốc và quí độc giả thân yêu được hưởng năm Giáp Thìn đầy đủ hạnh phúc, sung túc. Bài « Sớ » ông Táo (do Tân soạn ra) theo hình thức vè đã chứa đựng lắm câu hài hước, (do ông Táo thốt ra) cầu xin Ngọc Hoàng giúp dân Việt một năm « làm thì ít, ăn thì nhiều » Mỉa mai quá. Hôm nay, một ngày không giống những ngày khác.

Ngoài cửa, có tiếng gọi khẽ :

— Anh Tân.

Đó là thằng Tiết, đứa học sinh đệ nhị, ở trọ bên cạnh. Một đứa lười biếng, lường gạt cha mẹ, theo sự nhận xét của Tân. Tiết ăn mặc chải chuốt. Tân bắt gặp vài lần : trước khi ngủ, nó thoa một lớp sữa hóa học, Lait Candès, cho da mặt mịn màng như con gái. Cha mẹ nó làm nghề buôn bán, ở tỉnh nhỏ miền Hậu Giang. hằng tháng thắt lưng buộc bụng gởi tiền lên. Tân gặp cha nó vài lần. Qua lời tâm sự, ông này cho biết việc làm ăn đang hồi xuống dốc vì thiếu vốn. Ông ngỏ ý gởi gắm thằng Tiết cho Tân, nhờ dạy dỗ dùm.

Tân gật đầu, hứa qua loa, an ủi người cha bạc phước.. Anh nói : « Bác chớ khá lo xa. Thanh niên bây giờ... tháo vát lắm. Nó là con trai, mất mát đâu. Nếu là con gái thì.. ».

Cánh cửa từ từ mở. Tiết bước vào :

— Anh còn ngủ ? Bữa nay bão ngoài Trung., anh ơi.

Tân kéo mền lên tận cổ :

— Lạnh lắm. Tao hay tin rồi. Báo đăng và đài phát thanh cho biết bữa nay các trường đều nghỉ học. Thêm một trận bão nữa sắp thổi tới Sàigon.

Tiết im lặng cau mày như đau khổ. Nó ăn mặc xốc xếch, cái áo sơ mi sọc tím, cái quần túm ống nhăn nhco. Rõ ràng nó mới thức dậy, chưa kịp chưng diện. Tân hỏi :

— Có gì lạ không ? Em thức sớm làm gì ?

Nó đến gần giường Tân, quì xuống gạch :

— Kẹt quá, Anh cho mượn tiền ăn sáng.

Từ hồi quen biết với Tiết đến giờ, trong vòng sáu bảy tháng, nó mượn lai rai hằng năm ba chục lần, mỗi lần vài chục bạc, rồi trả, rồi mượn thêm, Tân mến Tiết vì nó rất sòng phẳng, chưa lợi dụng tình bạn. Nó nhớ lai dai, mặc dầu không ghi sổ !

— Em còn thiếu anh 15 đồng.

Tân vẫn nằm, sờ tay xuống mí chiếu, móc bóp đưa ra... 5 đồng.

— Ăn tạm xôi, bắp gì đi.

Tiết lưỡng lự :

— Dạ, không đủ. Em phải.. ra đường.

— Đường nói giỡn. Ra đường, hay « xuống đường » ?

— Anh hiểu lầm... Em đi ăn sáng với người bạn gái. Mới hừng sáng, nó tới đây tìm em.

— Bạn gái, nhiều quá vậy ? Đứa nào đó ? Phải mấy con nhỏ bữa hồm không ?

— Dạ, đứa này lạ, anh chưa biết.

Tân lựa tấm giấy 20 đồng trao cho Tiết :

— Thời buổi bão lụt. Cô với cậu ăn sáng 20 đồng như vầy là quá đủ.

— Dạ.. anh cho mượn 50. Nó ghé thăm em vì hư đôi guốc. Nó cần tiền về xe. Đôi guốc hư, dọc đường...

— Trời đất. Em coi chừng. Lúc nầy tiền khó kiếm lắm. Đây, em lấy 50. Anh còn một trăm để dành xài. Bữa nay chắc anh tốn tiền xe nhiều. Về biểu con nhỏ đó về luôn đi. Bão lụt như vầy mà thăm viếng nhau để « đấu hót »

Tiết cầm số tiền, đứng dậy, quay mặt nói với lại :

— Con Hường, nó hiền lắm. Người bạn duy nhất.

Lại bục rọc. Tuy trời còn lạnh nhưng Tân thấy hơi nóng vì giận. Anh tung mền, nghiêng đầu để quan sát bóng dáng con Hường. Con bé ấy mặc áo xanh lá cây, áo dài, ngồi day lưng ra cửa. Chắc là còn trẻ.. Trong phút giây. Tân sanh nghi : Cọp đói thì ra khỏi rừng, xuống đồng bằng để tìm mồi. Con Hường này có thể là một ả ăn sương, mấy ngày rày vì gió lạnh mưa dầm và nguy cơ bão lụt nên đến tìm thằng Tiết để cả hai cùng chia sớt nỗi ấm lạnh.

Về đến nhà trọ, đối diện với nhà Tân, Tiết cười vui với Hường. Cả hai ngồi chồm hổm. Tiết cầm cây búa nhỏ, tay trái mân mê chiếc guốc cao gót của người đẹp. Nó đập xuống vài tiếng cốm cốp rồi quơ tay, tìm cây kềm.

Tân thở dài :

— Trời đất ! Chết cả mấy ngàn đồng bào. Hàng triệu người thiếu ăn, sống thấp thỏm qua ngày. Và nếu còn sống, vượt qua bao nhiêu bệnh tật, trong vòng hai năm nữa chưa chắc họ tạo lập được nhà cửa ruộng vườn như trước. Vậy mà thằng Tiết với con Hường kia vẫn ung dung, đem tâm trí dồn vào chuyện nhỏ nhặt. Lo ăn sáng cho ngon và cho có thể diện, tại quán Lo sửa sang chiếc quốc. Chúng nó nghe tin trận bão lụt mà cứ vô tình. Thật là oan uổng 50 đồng bạc.

Tám giờ 30 phút ghi rành rành trên mặt đồng hồ. Tân vươn vai, hút thuốc. Hơi thuốc ẩm ướt. Làn khói cứ quanh quẩn, chẳng chịu bay nhanh ra sân ; trong nhà, ngoài đường đều lạnh như nhau. Cây viết và tập giấy sờ sờ trên bàn. Viết gì đây ? Tân lãnh trách nhiệm viết thường xuyên cho trang 2 của nhật báo nọ. Bài vở trang 2 cung cấp món ăn tinh thần cho đời tư của mọi người : chuyện cổ tích, chuyện dị đoan mê tín, kinh nghiệm trao đổi nhan sắc, chuyện tình Đông Tây... Những mục không sát với thực tế. Mỗi mục là một cái bình, trong đó có chừng vài ba loại bông hoa bằng nylông đủ màu xanh đỏ tím vàng. Cứ mỗi ngày thay một lần, quẳng thứ hoa này ra rồi cắm thứ hoa kia vào khiến cho độc giả vui tàm tạm trong bầu không khí nửa hư nửa thực, vừa xấu vừa đẹp, vừa cũ vừa mới, rất bổ ích nhưng cũng không bổ ích gì rảo. Hôm nay — một ngày tăng tốc, không giống những ngày tăng tốc khác — Tân muốn viết một bài về bão *lụt*, cho có thời gian tính. Một chuyện ngắn về bão lụt với sóng gió hãi hùng, ban đêm trùm lên ban ngày, âm phủ ngự trị trần gian. Dễ viết quá. Tân, đã từng sống ở miền Hậu giang, vẫn bờ sông. Cái nọi hàng năm nước dâng hai ba thước, Những năm nước lên quá cao, heo bò, nhà cửa trôi tuốt. Cả gia đình nương nhau trên chiếc xuồng bé bỏng gần chìm. Người này hy sinh cho người khác sống. Người già sẵn sàng buông tay chịu mất dạng. Rốt cuộc, người sống cuối cùng lại bị giông tố cuốn mất. Ban ngày đen tối như ban đêm ; giữa trưa, không khí lạnh buốt gấp đôi mùa gió bấc. Vài người sống sót nhìn tình cờ gặp con trâu. Trâu lội nhanh, đưa họ về nơi cao ráo, vài người ngồi trên nóc nhà, với tay kêu cứu. Nóc dâng lên tách rời nền nhà, trôi lênh đênh như chiếc bè, theo tốc độ trăm cây số một giờ !

Tân bước tới bước lui trong gian phòng lạnh, hút điếu thuốc thứ ba. Viết những loại chuyện như trên, theo trí tưởng tượng mông lung, gán cho nó cái nhãn hiệu, «tài liệu sống mới nhất do một nạn nhân kể lại» thì có thể «ăn khách» nhưng tế ra vô liêm sỉ. Anh thử tìm ra vài kiểu nhãn hiệu khác : «hồi ký của một nạn nhân qua trận lụt năm ngoái, năm kia...», «Ký ức của cụ già 80, hồi bão lụt năm Giáp Thìn, cách đây 60 năm» Cũng vô liêm sỉ ! Trong tình thế cấp bách này, Tân nghĩ ra một đề tài đứng đắn, bổ ích : cứ ngồi ở Saigon,— vì Tân chẳng làm nghề phóng viên để sưu tầm, khảo cứu về trận bão lụt Giáp Thìn 1904, nói lên sự đau khổ của đồng bào thời xưa, hồi đầu thế kỷ. Họa chăng bài sưu tầm, khảo cứu ấy động viên vài ba độc giả, kêu gọi ngầm ngầm tình yêu đất yêu nước của họ. Văn chương phải thiết thực, bổ ích. Lúc nầy viết hiệu triệu, kêu gọi trên xe phóng thanh, soạn bản nhạc ngắn là... hiệu quả nhứt. Nhưng Tân chưa phải là một chánh khách, một cán bộ của Ty Thông Tin Đô Thành, một nhạc sĩ.

Tìm đâu cho ra tài liệu về bão lụt năm Giáp Thìn hồi 1904 ? Đã gặp rồi, từ hồi năm Tý, cách đây bốn năm, lúc Tân còn thất nghiệp. Tài liệu «độc nhứt vô nhị» ấy nằm từ 60 năm qua, trong một tạp chí mục nát : Revue Indochinoise, 1904, nhan đề : Thơ báo của Huỳnh Ngọc Liêng.

Thằng Tiết bước vào, vuốt mấy giọt nước trên trán :

— Hường là đứa đàng hoàng, dễ thương. Nó vừa làm thợ, vừa đi học trường Mạnh Tử, đệ lục.

Tân nói gắt :

— Đất trời bão lụt, hàng triệu người sống lây lất. Con người bé bỏng lắm. Em nên làm việc khác, nên mất thời giờ vì việc khác. Thiếu gì dịp để yêu ?

Tiết trả lời :

— Bữa nay nghỉ học. Hường nói rằng nó buồn. Chưa ai tổ chức cứu tế, mình làm gì ? Chẳng lẽ ngồi khóc, kiểu khóc... không bao giờ ra nước mắt của bọn đạo đức giả. Nó về rồi !

Tiết ám chỉ ai đây ? Tân chưa muốn tranh luận với Tiết lúc nầy. Kinh nghiệm cho Tân biết : hai bên đều có lý, cãi nhau hoài đề rồi ai về nhà nấy như các chánh khách, các đạo đức giả «xa lông», những người dư ăn dư mặc cho cá nhân, gia đình họ.

— Thôi đi ! Tân nói. Em rảnh hả ! Đi theo anh, sáng nay, giúp anh việc nầy.

— Em rảnh việc liên miên, từ khi chưa có bão lụt, từ khi em đi học..

— Thôi. Đừng khôi hài nữa.

Tân mang giày, đến bàn viết, xếp vài miếng giấy trắng, bỏ túi. Anh mỉm cười nhớ đến phương châm «tách rời học đường ra khỏi cuộc đời,» mà thằng Tiết thường rêu rao. Kể ra, nó thành thật với nó. Tuy mang danh học trò nhưng nó luôn luôn muốn làm người ngoài đời, quần áo chẳng bao giờ dính mực và đũng quần nó bị mòn chỉ vì chà lết nơi quán la ve, nơi nhà bạn trai, bạn gái. «Tách rời học đường ra khỏi cuộc đời» là khẩu hiệu nghe rất nổ, rất hợp thời trang để đề cao lý tưởng của đứa trò chẳng bao giờ đi học, một lối chơi chữ nhái theo các khẩu hiệu «tách rời chánh trị ra khỏi tôn giáo»

— Em chẳng xem cái gì là quan trọng cả. Ngày thường, em mang danh hiệu ấy thì được. Hôm nay, sáu bảy ngàn người chết, cả triệu người đói. Em đừng giỡn.

— Phải rồi ! Không nên giỡn. Em nghe lời anh đây.

Tiết lủi thủi theo sau Tân. Hai người chịu đựng trận mưa nhỏ. Tiết che miệng, cười bí mật, co chân nện từng bước như anh hề trên sân khấu. Dưới mắt nó, Tân mới là thằng hề già đáng buồn cười hơn : thằng hề đó lấy cuộc đời làm sân khấu, làm hề mà ngờ mình làm vua. Tân gầy gò, vai rút như chàng ghiền á phiện. Gió thổi mạnh. Tiết thấy Tân dừng lại như sắp té. Nó thích thú vì được dịp giết thời giờ trong lúc chờ đợi Hường. Trước cơn đại nạn của dân tộc, Tân sắp diễn trò gì đây ?

Chiếc xe tắc xi ghé sát lề. Tân mở cửa gọi Tiết :

— Lên cho mau !

Cánh cửa đóng ầm, Tân nói to :

— Đi Sở thú !

Tiết giựt mình :

— Để làm gì vậy anh ? Gió mưa nầy cọp và sư tử đều cú rũ.

Tân nói :

— Vô đó đọc sách. Tủ sách của một hội khảo cổ do người Pháp sáng lập đâu hồi họ mới qua. Tủ sách xưa nhứt của miền Nam.

— Gần cái hầm P.38, P.42 gì đó của mặt vụ miền Trung ?

— Ở trong viện Bảo Tàng, nhà chưng đồ xưa.

Tiết trố mắt, cứ hỏi tới. Nó viếng viện Bảo Tàng quá nhiều lần nhưng chẳng gặp cái thư viện nào trong đó hết.

— Sao em không biết ?

Tân lại nổi giận :

— Không biết thì lát nữa sẽ biết. Làm như ông quản thủ thư viện đó phải có nhiệm vụ trình diện với em à ?

Tiết vẫn không chịu thua :

— Chỗ nào ? Gần ông Phật bằng cây không ?

— Sau lưng ông Phật Phòng đó ít ai vô, cửa sắt luôn luôn khép chặt.

Tiết cười to :

— A, nhớ rồi ! Bậy quá. Em xô cửa thử một lần. Mấy người thơ ký trong đó chạy tới, hỏi giấy tờ rồi đuổi em ra. Vậy mà em tưởng văn phòng của Sở thú.

Anh tài xế cho xe chạy nhanh. Tân với tay kéo miếng kiếng để cản bớt gió. Tiết nói đùa :

— Để cho gió lọt vô, gọi là thông cảm với bão lụt miền Trung mà anh.

Tân cười gượng :

— Đừng chọc anh. Anh hơi già rồi. Buồn quá.

Xe đảo phân nửa vòng công trường chợ Bến Thành, qua Lê Lợi, lên Pasteur quẹo tay mặt. Mưa bay lất phất. Tiết ôm ngực ho sù sụ. Tân nhắc nhở ;

— Đóng miếng kiếng đó lại. Em mạnh khoẻ thật. Nhưng rủi mang bịnh trong mấy ngày nầy thì sao ?

Tiết vẫn lì lợm, liếc qua bên lề :

— Kìa, bớt mưa rồi. Cái nhà thằng cha chánh khách già đó. Nó là tay sai thực, phong và Diệm. Nó vô trường, dạy đỏ bọn em về mặt «chánh trị xôi thịt»

Căn phố lầu đằng kia, trên bao lơn đỏ màu hoa ti-gôn. Lời nhận xét của Tiết khá đúng.

Tân lắc đầu :

— Hơi đâu em thắc mắc lão đó. Tên lão, thiên hạ chán ghê rồi, nói chi tới đường lối.

Nụ cười hiện ra trên làn môi lạnh lẽo của Tiết. Nó sung sướng vì vô tình Tân đã lọt vào bẫy :

— Chẳng lẽ vì một con chiên ghẻ đó mà dân Sàigòn không thèm lạc quyên. Em nên nhòm xa hơn.

Tiết nói khẽ :

— Thằng chả có đứa con gái út dưới 16 tuổi, «chịu chơi lắm» Ồ ! mấy giờ rồi !

— Tám giờ 45.

— Em vô thư viện với anh chừng bao lâu ? Em làm chuyện gì giúp anh ?

Tân nghi ngờ rằng Tiết đã hẹn hò với Hường, hai đứa sẽ gặp nhau, lát nữa không chừng. Chúng nó sẽ mất quá nhiều thời giờ, dấu hót, vô ích, bằng nhiều công thức, nhái theo lời nhân vật trong các phóng sự tưởng tượng thối phồng và xuyên tạc bộ mặt thời đại. Nhân vật nói những câu nặng nề, điếc con ráy, đầy rẫy tiếng lóng thô tục — mệnh danh là ngôn ngữ riêng. Ban nãy, Tân rủ nó đi thư viện vì muốn nó khỏi làm chuyện mất thời giờ, phạm tội ích kỷ, làm xốn con mắt bà con xóm riềng lúc ai nấy xót xa vì trận bão.

— Tới rồi. Ghé bên nầy đường.

Đồng hồ tắc xi chỉ số tiền 15 đồng 5 cắc. Tân xuống xe lẩm bẩm :

— Bận về cũng như vậy. Hai chuyến 3t đồng. Bài viết đáng giá 100. Còn được 69 đồng, buổi sáng nầy.

Tiết chạy theo sau : «Hy sinh mà anh ! Người lớn nên treo gương cho bọn trẻ».

Anh lính cảnh sát ngồi cú rũ, không màng xét giấy vô cửa Thảo Cầm Viên. Đến cửa viện Bảo Tàng, Tân mừng rỡ, chào hỏi mấy anh giữ cửa rồi quay lại gọi Tiết :

— Theo anh. Kẻo thiên hạ không cho vô.

Cửa thư viện dường như khép kín, Tân cố sức đẩy nhẹ cánh cửa toàn bằng sắt. Cô thơ ký giựt mình :

— Trời giông bão mà ông vô đọc sách. Siêng quá vậy !

— Xem vài tài liệu, với đứa em.

(Còn 1 kỳ nữa)

những người viết mới

hai khoảng trời trong đêm

● TRẦN DIỆP ĐÌNH

VÙNG đồn lũy nằm trơ vơ, cỏ mây chiều nằm vắt vẻo trên mảnh đất dung nhan hẳn học. Mìn gài bên dưới mở dây chờ da thịt lên lỏi đi vào kiếp sống. Những khuôn mặt già dặn nám đen bên trên nằm yên với khẩu súng đợi chờ. Bóng đêm về đồng lõa cho chết chóc.

Tôi sách vở ngô nghê và đôi mắt vụng dại, chạy dài trên màn đêm yên lặng. Những trang giấy học trò chi chít chữ vô dụng và nhọc nhằn của những đêm bỏ dở đời người bên tiếng nổ và hỏa châu lên cao ; chữ la chữ tôi là tôi khổ rách áo ôm đi tìm tương lai mù mịt, mù mịt bằng con số không to tướng ngay nào.

Đêm xuống dần, bầy quạ đen bỏ những tổ ban đêm lên không trung kêu gào tự do, tự do và đổ vỡ. Những bóng đen, mờ mắn ven cây ven lá bò lần về những gì chờ đợi bên kia. Tiếng nổ đã bắt đầu. Tiếng nổ lên cao, đủ cả, đủ cả. Bầu trời đêm không còn là màn đêm nữa, ánh sáng lên dần, lên dần, dần nữa, lên trên cao như muốn đọ sức với ánh mặt trời còn sót lại buổi chiều.

Tôi mỏi mòn, bài toán, con toán đời oằn oại vết thương đau. Bài học ngày mai là tôi hỏi và nút nẻ tuổi này. Vô dụng, vô dụng quá bài học theo vào trí óc rồi lại bò ra với yên ổn của ban đêm. Không. Không còn gì nữa hết. Con số âm-điện-tử trở thành con số buồn ngủ trong đầu, bài Việt văn không viết về chiến tranh bao giờ, tẻ nhạt quên đi... Nhưng vách tường bỏ đồn, tiếng la hét thêm nhiều. Tiếng nổ, tiếng nổ nhiều quá, thân yêu quá. Thầy người đã nhìn xuống đất thêm nhiều. Ánh sáng lên cao. Những con mắt bên dưới đâu dám nhìn ánh sáng, ánh sáng màu đỏ ; chỉ lo nhìn mạng sống của mình vào những vật đùa giỡn bằng sắt. Những chiếc máy bay đã nghiêng mình để ra những kêu gào, rung rinh mặt đất và hỏa châu khiêu vũ với chính ánh sáng của nó mạnh hơn, hình như bản nhạc bên dưới tạo bằng máu thì phải ?

Tôi xếp tập lại nghĩ đến ngày mai ; ăn sáng, hút thuốc, vào trường. Thế thôi không còn gì nữa. Vâng, quên, còn tình yêu, còn tình yêu học trò hai lần gặp mặt trong một ngày. Còn nữa, còn Hảo, còn Liên, những đứa con gái lên trên dãy bàn. Những đứa con gái cũng ôm tập đến trường không bao giờ nghĩ đến chiến tranh.

Thầy người ngã thêm xuống. Không một tiếng cười khi hỏa châu nằm trên thân xác. Rồi ánh sáng lên dần. Tiếng nổ lên cao hơn. Đã cả. Không thiếu một thứ gì. Lâu hơn tí nữa để mặt đất kéo thêm một thân xác về làn quen với cát bụi. Có tiếng kèn thật hay, thật đã man sau khi bị thương, vết thương mà người mang nó có thể cười cười một mình, cao thượng có, bần thỉu có. Rồi hết. Tiếng nổ xuống dần. Hỏa châu thì còn và hơn thêm. Trong đồn có tiếng gọi nhau bắt đầu thằng bé chạy đi tìm cha. Mừng rỡ có, nghẹn ngào có.

Tôi nghĩ tiếp theo, nghĩ đến giờ học xuống cuối bàn nói chuyện chiến tranh với thằng Khanh thằng Hợi thằng Robert Những thằng thích đi lính thế thôi. Rồi về, không một nhọc gì cả. Chữ nghĩa có lẽ bị bỏ quên và trả lại người dạy mất rồi. Cây lá hai bên đường vẫn có ngàng mặt hay không. Ngày mai vẫn tin là nó ngàng mặt. Đáng ra con đường Chi Lăng ngang trường làm gì có cỏ và cây chỉ trơ trên sỏi và đá.

Hỏa châu lên dần đến sáng. Những người lính vẫn ở bên súng. Cây súng vẫn lầm lì không biết gì cả. Những chiếc trực thăng đáp vội vàng xuống. Đồi nước mắt lại lên, lên cao, lên cao gần bằng ánh sáng hỏa châu ai biết đến hay không ? Nước mắt và máu âm thầm đi.

Tôi nghĩ đến con phố, nó đang ngủ im lìm. Có một ý nghĩ trước khi đi ngủ, Học xong đi làm, rồi cưới vợ, có lẽ cưới Hảo. Rồi có con. Con tôi không biết gì về chiến tranh như tôi đã không biết.

Tôi trong giấc mơ. Ngày mai thứ tư Hảo nghỉ học. ■

khúc buồn trong cuộc đời

■ trần thy dã tràng

Con sông đài màu nước đục ngầu mang những cụm bèo và dọc lau xác xơ chạy quanh co dưới chân triền núi thấp. Những tàn dừa xanh ngọn rủ xuống mặt nước đong đưa. Sớm, trưa, chiều và tối những chiếc thuyền con men dọc theo bờ. Những chiếc lưới mỏng manh như cánh mây trời, Những chiếc áo đen bạc phếch mồ hôi đen như tâm hồn chất phác. Những cánh tay vung lên nở từng gọng lưới nâu. Đứng xa, con sông như một vùng đất phẳng nở những tàn cây xanh trái.

Vùng đất tiếp nguồn rộng bao la chạy viền chân núi, Cỏ mọc lên cao xanh thật xanh. Cao hơn nữa cánh rừng cao su mới lớn. Đồng bằng biến thành một nấc thang thông thiên. Nấc thứ nhất là mặt sông phẳng lặng rồi kế đến cánh đồng cỏ, sau nữa là cánh đồng cao su và cuối cùng ngọn núi thấp lơ lửng một vùng mây.

Tôi đã lớn lên ở đây và giấc ngủ đã từng đưa linh hồn nhỏ du trên nấc thang thiên nhiên đó. Giấc ngủ vô tư có nụ cười trên môi cũng như hoa mộng trong cuộc đời mới lớn. Chiều tôi ngồi bên vùng sông đêm nằm trên ngọn núi và ngủ giữa rừng cao su. Yên lặng và thần tiên như giấc ngủ công chúa trong rừng suốt một trăm năm đợi chờ hoàng tử.

Nhưng bây giờ thì không còn gì có thể gọi là hoa mộng nữa trên nấc thang thông thiên đó. Chiến tranh trên quê hương này suốt hai mươi năm. Tan phá ngã nghiêng cánh rừng cổ dại, cánh đồng cao su và mặt nước con sông đục ngầu ngầu.

Những giang thuyền chạy ào ạt trên con sông nhỏ bé thay cho những chiếc ghe chài vung lướt trên sông. Tôi không còn chiều đi dọc theo bờ sông, không còn chiều đứng nhìn những mái nhà xam xám nổi trên mặt nước đục ngầu. Vùng giang

đĩnh rào kẽm gai, những chiếc dây leo hợp thời trang.

Cánh đồng cỏ xanh mà ở đó những con bò hiền lành đi dạo và nghỉ ngơi thì giờ biến thành đồn lính. Tường, đồn xây thật cao, cao khỏi đầu người.

Bên cạnh đó, vùng cao su biến thành phi trường cho đủ loại máy bay nghỉ mệt sau những giờ lướt trên mây, bay trong rừng đầy gian khổ. Ngày với đêm, sáng với tối tiếng động cơ quay cánh quạt bụi bay mờ mịt nghe nóng hực cả người.

Tôi cũng buồn nên đêm nằm ít còn có dịp du hồn vào ngõ thông thiên. Đêm trời không có trăng nhưng vẫn sáng hồng. Đọc cánh thư xa của những thằng bạn tôi càng buồn khi nghe chúng nó ôm ấp hoài bão quê hương.

bé thủy và mùa xuân

NGUYỄN MIÊN THẢO

buổi chiều bắt đầu khuôn mặt thủy
với đôi mắt to và những ô vuông
bàn học và phiến hồn đậu trên tờ giấy trắng
những sợi mi dài của bé mọc rễ trong hồn anh
anh chết đuối trong mắt bé rất ngoan
đam mê làm đèn sáp trắng

anh hẹn gặp bé trên bảng đen
bắt đầu bằng câu mẹ tôi đi chợ
bé ghi vào tờ giấy trắng.
nét chữ anh đậu trong hồn bé

bài luận chiều nay anh cho bé
tả một kỷ niệm tuổi học trò
anh vỡ lòng cho bé nên kết
luận bé viết rằng bé rất yêu anh

anh cảm động đứng nhìn bé ngẩn ngơ
bé tinh nghịch mỉm cười rất đẹp
những ngón tay bé đan thành ngôi sao
những ngón tay rất buồn của bé

anh thấy bài toán đuổi nhau những
chữ bé và anh xóa mất những
con số và giá tiền còn lại
bé nói mẹ đi chợ mua anh về cho bé

CHU TRẦN NGUYÊN MINH

Rồi cũng như đàn én bay quanh chateau d'eau
tuổi thơ anh vụt mất và mùa xuân trở về
trên quê hương—trên giòng sông
Trên nỗi cô đơn đời-anh buồn-bã

Rồi cũng như đàn én bay quanh chateau d'eau
anh ngồi khóc và mùa xuân trở về
hỡi Phan-thiết, Phan-thiết, Phan-thiết
giòng sông kia sao dấu hết bóng hình
của đau thương và dĩ vãng
một đời người 22 năm

thôi em hãy ngồi yên đó
hãy hát và mỉm cười cho vui

Rồi cũng như đàn én bay quanh chateau d'eau
anh thành tiếng súng và mùa xuân trở về
trên cánh tay anh hằn hằn chua xót

Rồi cũng như đàn én bay quanh chateau d'eau
anh gục đầu trên cánh tay và mùa xuân trở về
em hỡi em làm sao em biết
mùa xuân quê hương và tình yêu đâu còn

bài yên chi hai

VŨ THÚY THỤY CA

TRỞ lại cùng em loài có vú nào không thể nuôi con Hỡi Yên-Chi nỗi bình yên miên viễn cành đậu tiếng chim hót mãi tâm hồn.

Cành treo búi tóc hoa niên với não óc rỗng không. Nỗi bình yên nọ có bao giờ cho anh đủ thời giờ ngẫm nghĩa dung nhan, vuốt dù một sợi tóc âu sầu trên đám tóc khô rối tung như đời rơm tháng hạ bị giày xéo vô tình bởi những bước chân ấu thơ?

Con sáo sậu nào sẽ hót điệu nhạc trong lành báo tin mùa phục sinh

Tất cả chỉ còn trơ cành an nghỉ đó và nắm tóc khô.

Thật khốn nạn cho anh làm sao lại có thể viết được cho em dù một câu rất tình rất ướt lời thắm là từng đốt bi thương

Loài thú cầm nào với bản năng !

Yên-Chi ơi Yên-Chi ơi phải chăng em vẫn còn trong nỗi yêu anh cho đến chết Xin em giữ chùm tóc héo làm di vật đời đời cho ý xót xa. Anh sẽ về đâu với sự nhân thân và đánh mất con người ngoài quyền chủ định. Anh biết nói ra sao rằng chính anh là những tương phản tương tranh dị tộc, những biến đổi đâu ngờ.

Trở lại cùng em loài có vú nào không thể nuôi con.

Ngày đó con chim hót mãi những lời tình xưa không bao giờ dứt, không bao giờ với sự đánh thức anh thường trực lôi về những vùng hư ảo lạ lùng.

Trên rất cao rừng sao mới mọc
Dưới rất sâu hồn ấm dấu hôn.

Ngày đó thì anh chỉ còn một điều để nghe và nói nói và nghe nhưng ai nói cho ai nghe và ai nghe để nói.

Này đây con chim hót mãi giữa tâm hồn. Ôi ! những lời than thở sao em. Đậu nhánh bình yên và chùm tóc héo. Những vang dội trong tận cùng trí nhớ. Những kinh hoàng vun vút lao anh vào những thinh không vắng lặng. Anh ngồi làm khán giả độc nhất cho tấm màn kéo lên. Và tất cả đã diễn ra ở đó với hai diễn viên nói với nhau những âm thanh ẩn bí. Một đứa bảo rằng mẹ không sống nữa sao. Đứa kia buồn vô vọng cất tiếng nào mẹ có chết đâu con nhưng sao con vẫn còn sống. Ôi ! niềm bí ẩn lạ lùng quá đi con ơi con ơi ! Kể đến một đứa nói thêm mẹ cho con luồn tay trong nách mẹ và mớm rất đằm ấm trên đầu vú măng non Đứa kia nói một câu trật bét con lượm cho mẹ những mảnh trái phá với hòn cuội nâu. Và cả hai tiếp tục đối đáp con lấy cho mẹ chiếc dao cắt bánh mì, đứa con nói thật lâu chưa lần nào được về quê ngoại. Nói rồi một nga xuống sàn gỗ cứng đơ chết. Phía sau thật nhiều đá và nó được lót mình bởi thảm cỏ mùa khô héo hắt cỡi còm. Thế rồi màn hạ. Anh vẫn ngồi một mình ở đó thật lâu và lạ quá rõ ràng vở kịch vẫn chưa kết thúc Anh xin thề lúc đó có mặt trời chiếu nóng trên cao. Diễn viên đóng vai nằm nga ngoe bốn cẳng hoi hóp hơi tàn nhưng nhất định là không thấy được ánh mặt trời. Và lạ quá Yên-Chi em loài có vú nào không thể nuôi con ? Này em bốn cẳng bầu ghì thân thể tanh hôi tím bầm người mẹ Em biết sao không, không bao giờ còn bàn tay lùa vô nách mẹ, không bao giờ còn miệng mớm đầu vú măng non. Lúc bấy giờ nhất định có mặt trời rất sáng trên cao. Những lỗ đạn xuyên rịn máu, phải anh nhớ rõ là máu Đứa con úp miệng vào vú thức mút từng giọt máu mặn mà từng đầu vú khốn đốn trên thân xác đớn hèn Lúc đó mặt trời vẫn còn chiếu xuống và nhất định là đứa trẻ không thể thấy gì. Ôi ! giấc hôn mê nào xúi anh về những vùng vô tâm vô luân vô ý. Nhất định phải cố làm sao. Làm sao nhất định phải có. Ơi Yên-Chi Yên-Chi Anh ngồi như thế thật quá lâu Ơi Yên-Chi làm sao anh hiểu được mình không là con vật vừa lúc anh chạy lên sàn gỗ có đá đông và cỏ lót lưng ấm diễn viên nọ chạy về thật xa từ chốn quê hương của miền vĩnh cửu con người. Anh trở về bằng cách đi xa vùng ấu thơ có người khách trú là em một đêm vũ trụ nhưng mãi mãi cho hồn. Từ đó con chim hát mãi trong hồn cho ai nghe mà chim hót hỡi chim. Từ đó anh có thêm một chùm tóc héo quàng cổ ôm đời mình làm chuỗi điểm trang. Ơi Yên, khi ơi Yên Chi cành bình yên nào cho lời chim hót mã, không muốn bay đi. Từ đó nơi đó anh phải là khán giả độc nhất với hai diễn viên. Từ đó những lời thật ấm âm buồn hót mãi trong anh. Tất cả ở đó và nhất định là như vậy anh trở về em. Ôi Yên-Chi loài có vú nào không thể nuôi con.■

ĐƯỜNG nhựa nóng bỏng loang loáng ướt ánh sáng mặt trời. Người, xe cộ thưa thớt. Trưa đứng bóng. Nắng tóe lửa. Những thân cây dọc vệ đường cao liêu khêu mang đầu lá không mảy may rung động. Người thanh niên đứng dưới gốc cây từ lâu, xách trên tay một túi du lịch nhỏ. Hắn nhìn bên phải bên trái, suốt chiều sâu đại lộ, đã nhiều lần đưa tay lên đón xe. Những chiếc xe vụt qua trước mặt hắn như chạy trốn lửa mặt trời. Hắn lấy khăn tay lau mồ hôi trên mặt, quanh cổ, trên hai cánh tay phơi nắng. Hắn uể oải bước dọc lề đường, thỉnh thoảng ngoái cổ nhìn về phía sau.

Một chiếc xe du lịch màu trắng chợt lướt sát lề đường, ngừng lại bên cạnh người thanh niên. Có tiếng gọi :

— Ê, Tuyên, đi đâu đó mày ?

Người thanh niên cúi nhìn vào trong xe, thong thả tiến đến, mở cửa lên ngồi ở băng trước, trả lời :

— Chưa biết đi đâu đây. Còn mầy ?

Người lái xe hơi ngạc nhiên nhìn Tuyên :

— Về nhà. Mày đi không ?

Tuyên buông thõng :

— Đi ... Đi đâu cũng được.

Chiếc xe vụt mau trên mặt đường nhựa. Gió lùa qua cửa xe tung rối mái tóc bồng bềnh của Tuyên. Hắn ngả đầu vào lưng dựa, nhắm mắt. Người lái xe hỏi :

— Chuyện gì đó mày ?

Tuyên không mở mắt đáp :

— Tao buồn ngủ.

Hắn ngủ thật. Khi đến nơi, hắn quẳng cái túi du lịch trong góc phòng, lăn đùng ra giữa chiếc giường nệm rộng lớn, ngủ thiếp như thằng con nít.

□

Tuyên trở mình, mở mắt. Căn phòng sáng mờ mờ. Gió đem luồn qua khung cửa sổ trên đầu giường. Trong một góc phòng, cái chụp đèn màu xanh lơ tỏa một vùng ánh sáng xuống mặt bàn; ánh sáng dội lên khuôn mặt trầm tĩnh của người con gái nghiêng xuống trang sách.

Tuyên lấy thuốc lá, bật diêm. Người con gái quay về phía chiếc giường gọi khẽ :

— Anh Tuyên.,.

Tuyên đứng dậy, vuốt tóc, tiến đến vùng ánh sáng. Đôi mắt đen của người con gái sáng long lanh. Ánh sáng rơi vào đáy mắt như hạt hột sao thật nhỏ.

— Ngủ gì mà ngủ lắm thế ? Anh thức mấy đêm rồi ?

Tuyên nhếch mép, phà khói thuốc tỏa mỏng chập chờn, hỏi lại.

— Mình đâu rồi ?

— Anh Minh đi rồi. Anh Minh bảo em chờ anh dậy dọn cơm cho anh ăn.

— Em ăn chưa ? Mấy giờ nhỉ ?

— Chừng tám giờ. Em chờ anh dậy ăn với anh.

Người con gái bước về phía cửa. Mái tóc đen lánh của nàng đổ dài xuống tận thắt lưng, nổi bật trên màu trắng trong lành của bộ áo ngủ. Tuyên nhìn theo chớp mắt. . .

— Hương.

Người con gái ngoảnh mặt lại, đôi mắt mở to hơn một chút :

— Dạ. . .

Tuyên lắc đầu :

— Không. Không có gì.

Người con gái đi khuất vào bóng tối ngoài ngưỡng cửa. Tuyên đi vào phòng vệ sinh.

□

— Điều trước tiên mà tôi muốn nói với Hương là Hương đừng xem tôi như thằng Tuyên trước đây chừng 10 tiếng đồng hồ. Từ khi tôi xách cái túi nhỏ đi ra khỏi nhà bố mẹ tôi, tôi đã thành con người khác rồi. Không. Không đúng hẳn là thế. Nếu có thay đổi, chỉ thay đổi về cuộc sống. Còn cái thằng tôi vẫn không có gì thay đổi..

— Điều đó đối với em không quan hệ.

— Không. Quan hệ lắm chứ. Thực tình tôi không định ý đến đây ngày hôm nay. Cũng không định nói chuyện với Hương. Tôi quen với Minh, với tư cách là thằng Tuyên con của ông bà P, đại thương gia, triệu phú, tỷ phú gì đó. Tôi thân với Hương khi tôi là đứa con trai giàu có, không bận tâm về cơm áo, có xe hơi, có biệt thự. Đúng ra, những thứ đó không phải của tôi. Tôi không có gì hết. Tôi chỉ đeo một tấm bảng hiệu mang tên họ bố mẹ tôi... Cách đây chừng 10 tiếng đồng hồ, tôi không đeo tấm bảng hiệu đó nữa ..

Tiếng sỏi rào rạt dưới chân hai người bỗng tắt hẳn. Hương dừng lại, nhìn vào mặt Tuyên :

— Anh định đi luôn à ? Tại sao ? Tại sao anh lại bỏ đi ?

Tuyên đấm nắm bàn tay phải vào lòng bàn tay trái của hắn, cau mày, đổi giọng:

— Tại sao ? Tại sao ? Hương đừng đặt cho tôi câu hỏi đó nữa. Tôi đã nghe câu hỏi đó quá nhiều lần rồi. Tôi ngấy lắm rồi.

Hương bình thản nói như độc thoại :

— Anh cứ tức giận đi. Em sẽ gắng chịu đựng sự phẫn nộ của anh. Nhưng, anh nên nói hết cho em nghe. Em không thể chứng kiến mãi những thái độ, những cử chỉ những lời nói phi lý của anh.

Tuyên dừng lại, nắm hai cánh tay của Hương, xoay người nàng đối diện với hắn, nhìn thẳng vào mắt Hương :

— Lâu nay, sao Hương không nói với tôi như thế ? Tại sao Hương không hỏi tôi vì lẽ nào tôi có những thái độ, những cử chỉ những lời nói phi lý đó ?

Hương nhìn xuống nền sỏi, đẩy Tuyên ra xa một chút, bước đi rất chậm:

— Anh còn nhớ anh đã làm những gì không ? Anh từ đâu đến không biết, vùi đầu trên di-van nằm im như chết, đôi mắt trừng lớn

BẮT ĐẦU TỪ SỐ KHÔNG

■ LƯU NGHI

như người điên, cơm không ăn, nước không uống, chỉ uống rượu, mặt đỏ gay, mắt loang máu.. rồi anh khóc. Cái thằng nam nhi như anh mà khóc được cũng là chuyện lạ, Nhưng em không muốn tra vấn những xáo động nội tâm của anh. Mỗi người có những xáo động riêng tư. Em hỏi anh để làm gì ?

Giọng Tuyên trở lại bình thường :

— Tôi cũng không biết hỏi như thế để làm gì. Nhưng, tôi cảm thấy cần được nghe những câu hỏi như thế.

— Hiểu anh không nổi.

Tuyên mỉm cười :

— Nhiều người tưởng là hiểu nhau, nhưng thật ra chẳng ai hiểu ai hết. Kể cả cha mẹ, anh em ruột thịt, vợ chồng, người yêu...

Hương yên lặng ngồi xuống chiếc ghế gỗ dài đặt cạnh lối đi, bứt một nhánh cây nhỏ, xé vụn từng chiếc lá xanh trong mấy ngón tay trắng muốt của nàng.

□

— Ai đó ?

— Dạ, cháu. Cháu Minh đây.

Cánh cửa mở ra. Ông P ngước đầu, sửa lại cặp kính trắng :

— À. Cậu vào chơi.

Minh ngồi xuống ghế. Ông P. đứng đối diện bên kia mặt bàn, nhồi thuốc vao pipe.

— Cậu đến nói chuyện về thằng Tuyên phải không ?

Minh «dạ» rất khẽ.

Ông P. phà khói thuốc lên trần nhà, sửa lại cặp kính trắng :

— Tôi không hiểu nổi con cái tôi. Tôi không biết bây giờ chúng nó muốn gì. Tôi đi qua gần hết một đời người. Tôi lo âu, suy tính, cố gắng làm ăn nên nổi là để tạo một hoàn cảnh tương đối dễ chịu cho con cái khi chúng trưởng thành. Cậu biết không ? Ngày tôi ra đời, nghèo túng, khổ sở. Bà con giàu có không thiếu gì nhưng tôi không thích nhờ vả mang ơn...

Minh nhìn ông P :

— Cháu thấy hình như Tuyên thừa hưởng của Bác đức tính đó.

— Tốt lắm. Tốt lắm. Tôi hãnh diện về điều đó. Nhưng, tôi là người cha, tôi từng lăn lộn giữa cuộc sống, tranh giành từng miếng cơm manh áo với mọi người. Tôi từng biết những bực dọc, những đắng cay, chua xót để ngoi đầu lên cho khỏi chết chìm giữa cuộc đời như giữa dòng sông đầy sóng gió. Tôi đã tự nguyện làm thế nào sau này con cái của tôi không vất vả, đau khổ như tôi..

Minh nhìn xuống nền gạch hoa láng bóng, yên lặng.

Ông P. nói tiếp :

— Cậu nhìn da mặt của tôi đi (Ông chỉ một ngón tay vào khuôn mặt) Đây, những nếp nhăn này là vì tuổi tác. Nhưng đây cũng là dấu tích của những đau khổ, những lo âu của kiếp sống con người. Ai rồi cũng phải già nua, phải chết. Tôi không ham sống để kể ơn với con cái của tôi. Tôi muốn sống, tôi cần sống đến khi tôi thấy con cái tôi bước chân vào đời với những nụ cười, với một tâm hồn thoải mái Tôi không muốn chúng nó đi vào con đường đầy gai góc đã làm chảy máu bàn chân của tôi... Mời cậu hút thuốc.

Ông P. đưa bao thuốc thơm trước mặt Minh. Minh rút một điếu thuốc Ông P. đứng dậy bật lửa. Ngọn lửa, nhỏ bé lay lay theo ngọn gió luồn qua khung cửa sổ.

— Cháu cũng biết lòng Bác đối với con cái, với gia đình. Những người quen biết cũng thường nói đến tình thương của Bác đối với. . .

Ông P ngắt lời :

— Không. Cậu đừng nói như thế. Tình thương là một nhu cầu tự nhiên của con người. Không thể xem đó như một đặc ân. Càng không phải là một vinh dự. Tôi nhớ khi tôi mười chín, hai mươi tuổi, tôi có cảm tưởng không cần ai thương yêu tôi hết. Nhất là những người trong gia đình. Càng săn sóc, chiều chuộng tôi bao nhiêu tôi càng bực dọc. Hình như đó là cái tự ái của tuổi trẻ. Đầy sức mạnh, đầy tự tin, nhìn đời như một dạ hội, cứ muốn lao mình vào, đi tới, nổi loạn, không cần biết những chông gai...

— Thưa bác, tuổi trẻ chúng cháu thường vẫn thế.

— Ông P. đặt pipe vào cái gạt tàn thuốc lớn, đứng dậy, bước đến tủ rượu, quay nhìn Minh :

— Cậu uống gì ? Whisky đi. Tôi hơi đau gan. Nhưng mặc. Sống được bao lâu nữa.

Ông P. vừa khuấy ly rượu vừa nói :

— Tôi biết lắm. Nhưng khi tôi vào đời, cha mẹ chết hết, bà con xa cách. Trong những lúc quá chật vật về đời sống, buồn nản, đôi khi tôi oán giận tự hỏi : — tại sao cha mẹ tôi sinh ra tôi làm gì, ném tôi vào giữa cuộc đời, khổ cực, vất vả như thế để làm gì ? Lúc đó mới thấy cô độc, thấy cần tình thương hơn bao giờ hết. Càng lăn lộn với cuộc đời càng ghê sợ cô độc. Tôi nói cậu biết tôi tự ái lắm. Tôi cần tình thương nhưng tôi không cầu xin. Tôi muốn tự nhiên tình thương đến với tôi...

Ông P. chợt mỉm cười. Minh cũng mỉm cười.

— Hình như Tuyên giống bác nhiều điểm lắm.

Ông P đưa hai cánh tay ra trước mặt bàn :

— Giống nhau thì phải hiểu nhau, thương yêu nhau, thông cảm nhau mới phải. Chứ tại sao lại không thể chung sống với nhau được? (Ông P. buông hai cánh tay xuống hai bên thành ghế, đưa lưng ngửa đầu nhìn trần nhà) Hay là vì hai thế hệ khác nhau ? Có lẽ như thế. Tôi có cảm tưởng cái cầu giữa các thế hệ đã bị chặt đứt. . .

Minh nói .

— Thưa bác, có lẽ vì tập quán, phong tục của xã hội Á Đông thiếu những thân mật thường nhật giữa những người ruột thịt.

— Điều đó đã đành. Nhưng còn nhiều điều khác nữa Ví dụ như vấn đề chiến tranh, chết chóc, cơm áo làm cho con người phải suy tư, phải lo âu, phải nghĩ về thân phận của mình. Đau khổ nhiều quá. Nhiều xúc động nội tâm và nhiều xáo trộn trong đời sống quá. Mời cậu uống đi. Cậu uống được lắm tôi biết mà. Hôm nay cậu phải uống với tôi thật nhiều...

□

Tuyên ngồi xuống bên cạnh Hương, nhặt từng viên sỏi ném qua bụi cây trước mặt. Gió đêm về thật mát. Cái trăng thượng tuần hình lưỡi liềm, bé nhỏ, mong manh giữa bầu trời xanh đậm màu trùng dương Đột nhiên, Tuyên hỏi :

— Hương đã yêu ai chưa ?

Hương ngừng xé nát những chiếc lá, nhìn nghiêng về phía Tuyên :

— Tại sao anh hỏi như thế ?

Tuyên nhún vai :

— Tôi hỏi thế thôi...

Hương nói rất nhỏ :

■ (xem tiếp trang 32)

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

11

Vừa lại ông cũng phải nghĩ tới việc điều tra về những chuyện xảy ra hồi đêm qua. Sự có mặt của anh chàng bô-hê-miêng sẽ giúp cho sự điều tra dễ dàng hơn.

Quả vậy, lát sau ông ngạc nhiên dừng lại trước mặt anh Meaulnes.

— Những cái này của ai đây ?

Ông vừa lấy cái lưng cuốn sách gấp lại có ngón tay trỏ của ông ngăn ở giữa mà chỉ « những cái này », Meaulnes không ngẩng đầu lên, giọng nói có vẻ quạo, đáp :

— Con không biết nữa.

Nhưng anh học trò lạ vội can thiệp, hấn nói :

— Của con ạ.

Rồi, với một cử chỉ hào phóng, lịch sự của một thứ quý phái trẻ tuổi khiến ông thầy giáo già không thể cưỡng lại nổi, anh ta nói tiếp liền :

— Thưa thầy, con biếu thầy những món đó đấy ạ, mời thầy thử xem.

Thế là trong vòng vài giây, lặng lẽ để khỏi làm náo động tình trạng mới gây ra, tất cả lớp tò mò lén tới đứng quanh ông thầy đang cúi cái đầu tóc nửa bói nửa quăn trên cái kho báu vật đó và chàng trẻ tuổi da mặt tái dang hân hoan giảng giải những điều cần thiết một cách thản nhiên. Trong khi đó, lặng lẽ ngồi trên ghế, hoàn toàn bị bỏ rơi, anh Meaulnes mở cuốn vở ráp và chau mày chăm chú giải một bài toán khó.

Trong khi đang mải mê thì tới giờ ra chơi. Bài chính tả chưa viết xong, trong lớp rất là lộn xộn. Thật tình giờ chơi đã kéo dài cả buổi sáng.

Thành ra, lúc mười giờ rưỡi, khi sân chơi âm u và lấy lội đầy những học trò, ta thấy ngay rằng có một người chỉ huy mới đang ngự trị trên các cuộc chơi.

Trong số những thú vui mới mà anh chàng bô-hê-miêng đem tới trường ngay từ buổi sáng hôm đó, tôi chỉ nhớ có trò chơi tàn nhẫn nhất : đó là một cuộc đấu lớn trong đó ngựa được thay bằng những học trò lớn trên vai kiệu những học trò bé.

Chia thành hai toán khởi hành từ hai góc sân, họ lao vào nhau, cố gắng dựng cho mạnh để đối phương phải ngã ra, những người cỡi trên lưng thì dùng khăn quàng làm thòng lọng, hay đưa cánh tay ra dùng làm giáo, cố gắng hất ngã đối phương xuống ngựa. Có bọn vì tránh để khỏi bị đụng mạnh thành mất thăng bằng ngã sóng soài dưới bùn, anh cỡi ngựa bị anh làm ngựa lăn đè lên trên. Có những cậu gần ngã ngựa nhưng được ngựa đỡ kịp hai chân, lại hăng hái trèo lên lưng ngựa tiếp tục chiến đấu. Cỡi trên lưng anh Delage có đôi tay và hai chân quá khỏe, bộ tóc hung và hai tai vểnh, chàng kỵ mã thanh tú đầu có quấn băng kín thối thúc hai bọn đối thủ và lấu lỉnh vừa điều khiển ngựa vừa cười vang.

Đứng trên bực của lớp học, ban đầu Augustin còn bực bội ngó những trò chơi đó đang được tổ chức. Tôi phân vân đứng bên anh. Meaulnes hai tay thọc trong túi, lầm bầm :

— Thằng này ranh lắm. Tới đây ngay sáng nay, đó là cách duy nhất để khỏi bị nghi ngờ. Thế mà ông Seurel cũng bị mắc lừa.

Anh đứng đó một lúc lâu, cái đầu tóc ngắn đưa ra gió, rùa thầm anh chàng kép hát sắp đây cho đập chết lẫn nhau những gã con trai mà mới đây anh còn cầm đầu tất cả. Tuy bản chất hiền lành, tôi không thể không đồng ý với anh.

Khắp nơi, ở mọi góc sân, trong khi vắng mặt ông thầy, cuộc đấu tiếp tục : những đứa thật bé cũng đua trèo lên lưng nhau và ngã nhào trước khi đụng độ với đối thủ. Lát sau chỉ còn lại ở giữa sân một bọn còn đứng được đang hăng hái quay cuồng, trong đám đó thỉnh thoảng lại lòi ra cái đầu có quấn băng trắng của anh đầu đàn mới.

Đến đó anh Meaulnes không thể dằn được nữa. Anh cúi xuống, đặt hai tay lên đùi và bảo tôi :

— Xông vào đi, François !

Ngạc nhiên vì quyết định bất ngờ đó, tôi cũng không ngần ngại nhảy lên lưng anh và một giây sau chúng tôi đã ở giữa đám đang quần thảo, trong khi một số đông các chiến sĩ hoảng sợ vừa chạy vừa la :

— Kìa Meaulnes ! Kìa anh Meaulnes !

Giữa đám còn lại, anh quay tròn và bảo tôi :

— Giang tay ra, túm lấy chúng nó như tối đêm hôm qua ấy.

Hăng say vì cuộc đấu, tin chắc sẽ thắng thế, tôi tiện tay túm lấy bọn trẻ nhỏ làm cho chúng nó phải vùng vẫy, lắc lư một lát trên vai những anh lớn rồi mới rớt xuống bùn. Thoáng một cái chỉ còn lại có anh chàng mới tới ở trên vai Delage ; nhưng anh ta không muốn giao đấu với Augustin nên đưa mạnh người hất ra phía sau rồi đứng thẳng lên đẩy chàng kỵ mã trắng xuống đất.

Tay đặt trên vai anh chàng làm ngựa, giống như một đại úy nắm hàm thiếc con ngựa của mình, chàng trẻ tuổi đứng dưới đất mà ngó Meaulnes với một vẻ có đôi chút kinh ngạc nhưng hết sức khâm phục ; hấn nói :

— Vừa may !

Nhưng liền đó chuông vào lớp điểm vang làm cho bọn học trò tới xúm quanh chúng tôi chờ một vụ gì đáng coi lắm phải tản mát đi hết. Meaulnes bực mình vì không hạ được kẻ thù rớt xuống đất, cáu tiết quay lưng lại và nói :

— Đợi lần sau !

Lớp học tiếp tục cho tới trưa như thói quen vào những hồi gần nghỉ hè, thỉnh thoảng có xen vào những đoạn vui vui và những cuộc nói chuyện mà anh học trò kép hát là trung tâm điểm.

Hấn giải thích tại sao vì lạnh phải nán lại ở đây, không thể tính diễn trò vào buổi tối được sợ không ai tới coi, hấn quyết định tới trường học cho khuây khỏa những ức ban ngày trong khi người bạn đồng hành chăm lo đàn chim lạ và con dê biết làm trò xiếc. Rồi hấn kể lại những chuyến đi ở quanh vùng, trong khi mưa như trút trên tấm mái tôn cũ của chiếc xe mỗi khi đến chân dốc lại phải nhảy xuống để hất bánh xe. Bọn học trò ở cuối lớp đều bỏ chỗ ngồi để tới gần nghe cho rõ. Những học trò không ưa phiêu lưu mấy thì chạy lại bên lò sưởi cho ấm. Nhưng rồi sự tò mò thúc đẩy chúng cũng ghé lại gần đám nói chuyện vểnh tai nghe, một tay còn đưa ra bên trên lò sưởi để giữ chỗ.

Ông Seurel dõi theo câu chuyện với một vẻ tò mò trẻ con của một thầy giáo thích hỏi chuyện và hỏi :

— Thế anh sống ra sao ?

Chàng trẻ tuổi lưỡng lự một lát, dường như chưa bao giờ anh ta phải bận tâm về chuyện đó, hấn đáp :

— Dạ, bằng tiền chúng tôi kiếm được mùa thu trước, chẳng hạn Ganache lo về việc tiền bạc.

Không ai hỏi hấn Ganache là ai. Nhưng tôi nghĩ tới người to lớn tối hôm qua đã tráo trở tấn công anh Meaulnes ở sau lưng và hạ anh ngã...

CHƯƠNG THỨ BỐN

Buổi chiều cũng đem lại những thích thú như vậy, và suốt giờ học, vẫn những lộn xộn và trí trá như buổi sáng. Anh chàng bô-hê-miêng lại đem tới nhiều bảo vật khác, vỏ ốc, món đồ chơi, bài hát mới và cả đến một con khỉ con, nó cứ cào nhè nhẹ ở hông trong cái túi da của hấn... Mỗi lần ông Seurel lại phải ngừng lại để ngắm xem món đồ mà anh chàng tinh ranh đó rút ở trong túi ra... Tới bốn giờ chiều mới chỉ có anh Meaulnes là làm xong bài toán.

Mọi người không vội vã ra cửa. Dường như không còn có, giữa những giờ học và giờ chơi, cái ranh giới cứng rắn nó khiến cho đời học sinh đơn giản và ngăn nắp như sự tiếp diễn của ngày và đêm vậy. Chúng tôi quên cả thói quen vào khoảng bốn giờ thiếu mười để cử với ông Seurel hai người tới phiên ở lại quét lớp. Thật ra chúng tôi không bao giờ quên việc đó vì cũng là một cách tuyên bố và đẩy cho mau tới giờ tan học.

Tình cờ đun giải hòm đó lại tới lượt anh Meaulnes ; và ngay từ ban sáng, khi nói chuyện với hắn, tôi đã báo trước cho anh chàng bô-hê-miêng biết là những người mới tới bao giờ cũng tự nhiên được chỉ định là người thứ hai giữ việc quét lớp, ngay từ bữa tới học.

Sau khi đã lấy mẩu bánh mì bữa chiều của mình Meaulnes liền quay lại lớp học. Còn anh chàng bô-hê-miêng thì để cho chờ mãi đến khi trời bắt đầu sắp tối mới vội vã chạy tới.

Anh bạn tôi đã dặn trước :

— Cậu ở lại trong lớp nhé, trong khi tôi giữ hắn cậu lấy lại tấm bản đồ mà nó đã ăn cắp của tôi.

Cho nên tôi tới ngồi ở một bàn nhỏ, gần cửa sổ, đọc sách nhờ chút ánh sáng cuối cùng của ban ngày. Ngồi đó tôi trông thấy hai người lặng lẽ dẹp những ghế dài — anh Meaulnes vẻ mặt lầm lỳ, dữ tợn, cái áo khoác ngoài màu đen cài cả ba khuy ra phía sau lưng có thắt dây cẩn thận ; gã kia thì nhẹ nhàng, nông nàn, đầu quấn băng như người bị thương. Gã bận một cái áo bành tô đã tàng, có những vết rách mà tôi không trông thấy lúc ban ngày. Hăng hái một cách gần như man rợ, gã hấp tấp nhắc lên, xô đẩy các bàn như người điên và hơi nhếch mép cười. Có thể là gã đang bày ra một trò chơi nào mà chúng tôi không hiểu rõ đầu đuôi.

Hai người cứ thế đi tới góc phòng tối nhất để dẹp cái bàn cuối cùng.

Ở chỗ đó Meaulnes chỉ vung tay một cái cũng đủ vật ngã địch thủ mà không một người nào ở ngoài có hy vọng trông thấy hay nghe thấy họ qua cửa sổ. Tôi không hiểu tại sao anh lại bỏ lỡ một cơ hội như vậy. Gã kia sắp trở lại gần cửa ra vào sẽ mượn cớ rằng công việc đã xong để trong khoảnh khắc thoát chạy đi, và bọn tôi sẽ không thấy gã trở lại. Bản đồ cùng hết thảy những chi tiết mà anh Meaulnes đã mất bao lâu để tìm lại, so đọ, sắp đặt, sẽ mất toi đối với chúng tôi...

Từng giây một tôi chờ đợi một dấu hiệu, một cử chỉ của anh bạn tôi báo cho tôi biết cuộc tranh đua đã bắt đầu, nhưng anh chàng cao lớn vẫn điềm nhiên như không. Chỉ đôi lúc anh chăm chú một cách lạ lùng và có vẻ thắc mắc ngó lớp băng quấn trên đầu chàng bô-hê-miêng trong bóng tối chạng vạng dường như loang một vết đen lớn.

Cái bàn cuối cùng được dẹp xong mà không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng tới khi cả hai người trở lại đầu lớp đằng này để sắp sửa quét mấy lát cuối cùng ngoài bực cửa, Meaulnes cúi xuống, không ngó mặt kẻ thù địch của chúng tôi, nói nhỏ :

— Băng quấn trên đầu anh đỏ những máu, quần áo của anh bị rách hết.

Gã kia ngó anh một lát, không phải ngạc nhiên vì câu nói của anh, nhưng vô cùng cảm động vì đã nghe anh nói vậy. Gã đáp :

— Bạn này ở ngoài công viên bọn chúng nó tính giựt lại của tôi tấm bản đồ của anh. Khi chúng nó hay rằng tôi sắp trở lại đây quét lớp, chúng nó hiểu rằng tôi tính làm lành với anh cho nên chúng nổi nóng lên với tôi. (Gã đưa ra tấm giấy quý báu gấp tư và hân hoan nói tiếp) : Nhưng dù sao tôi vẫn giữ được cho anh,

Meaulnes chậm rãi quay lại phía tôi, anh nói :

— Cậu nghe ra chưa ? Anh ấy vừa đánh nhau, để cho chúng nó làm bị thương vì chúng mình, trong khi chúng mình tính đưa anh ấy vào bẫy.

Rồi bỏ không dùng tiếng "anh" lạ tai đối với đám học trò ở Sainte-Agathe, anh tiếp :

— Cậu là một người bạn chân chính.

Và anh đưa tay ra. Chàng kịch sĩ nắm lấy tay anh, đứng lặng một giây không nói, bộ bối rối, nghẹn ngào. . . Sau đó với một vẻ tò mò nồng nhiệt gã nói tiếp :

— Thế ra các anh định đưa tôi vào bẫy ! Thú quá nhỉ ! Tôi cũng đã đoán trước nên tự nhủ : họ sắp phải ngạc nhiên lắm khi lấy lại được bản đồ còn thấy tôi có ghi chú thêm cho đầy đủ. . .

— Ghi chú thêm nữa ?

— Ồ, đây này. Không hoàn toàn đầy đủ. . .

Bỏ cái giọng nói đùa bỡn, gã ghé gần lại chúng tôi, nghiêm trang chậm rãi nói tiếp :

— Meaulnes ạ, đã đến lúc tôi phải nói ra với anh : chính tôi cũng có tới nơi mà anh đã tới. Tôi có dự buổi hội kỳ lạ đó. Khi bọn học trò lớn ở lớp kể cho tôi nghe cuộc phiêu lưu lạ lùng của anh : tôi đã nghĩ ngay. đó là nơi trang trại bỏ hoang. Để coi lại xem có đúng không, tôi đã lấy cắp bản đồ của anh. Nhưng tôi cũng như anh ; tôi không biết tên tòa lâu đài đó ; tôi không biết lối trở lại đó ; tôi không biết rõ hết đường đi từ đây tới đó.

Chúng tôi quấn quít lấy gã một cách vồn vã biết bao, với một vẻ tò mò nồng nhiệt chừng nào và bằng một tình bạn thật thắm thiết ! Meaulnes háo hức gạn hỏi gã... Cả hai chúng tôi đều cho rằng nếu chúng tôi nhiệt thành nài nỉ anh bạn mới, chúng tôi sẽ đẩy anh ta tới chỗ nói hết những điều mà anh bảo là không biết.

Chàng trẻ tuổi vừa chán nản vừa bối rối đáp :

– Các anh sẽ thấy, các anh sẽ thấy, tôi có ghi trên bản đồ mấy chi tiết mà anh không có. . . Tôi chỉ có thể làm được như vậy.

Rồi, thấy chúng tôi hết sức cảm phục và sốt sắng, gã vừa buồn vừa đắc ý nói :

— Ồ ! tôi muốn để chừng các anh rằng tôi không phải là một đứa con trai giống như mọi đứa khác. Ba tháng trước tôi đã bắn một phát đạn vào đầu, vì vậy các anh mới thấy lớp băng quấn trên trán tôi đây, giống như một chàng vệ binh quốc gia lưu động ở hạt Seine, hồi 1870...

Meaulnes thân mật hỏi :

— Rồi chiều nay lúc cậu đánh nhau với bọn chúng vết thương lại rỉ máu...

■còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

NHẠC TINH HOA MIỀN NAM VIỆT NHẠC

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

Phân định

● PHAN TÙNG MAI

TÔI với nó cố làm ra vẻ thật khác nhau, để chứng minh rằng mỗi đứa quả thật có cuộc sống riêng của mình. Nó nhất định chỉ chịu nhớ một bút hiệu của nó, và tỏ ra vô cùng lúng túng khi phải viết tên thật vào đơn xin việc. Tôi cố làm khác nó. Tôi cố học thuộc lòng tất cả chi tiết hàng tá giấy tờ mà tôi trữ được ở túi sau. Sổ thẻ, ngày cấp, căn cước trưng binh, hoãn dịch. Nhưng tất cả cố gắng của nó và tôi chỉ có bấy nhiêu. Còn lại, còn lại tôi và nó không thể nào không là người Việt Nam, không thể nào không biết mình còn trẻ, không thể nào không biết chiến tranh.

Trong những lúc cùng nhau (lại cùng nhau) ăn cắp giờ của sở đi uống nước ngọt, tán gẫu nó vẫn hay nổi gai ốc khi nghe tôi kể đi kể lại một cảnh đồng quê miền Nam, thiên đàng của dân nhậu. Nó vẫn thở dài và chửi thề luôn miệng mỗi khi nhắc đến đường xe lửa xuyên Việt, nhắc đến những chuyến tàu đêm ra Trung, chậm, và vững. Thở dài và chửi thề. Chửi thề và nổi gai ốc. Nó có tiếng khốn nạn nhưng chẳng biết gán cho cái gì. Đất nước ? Dân tộc ? Cuộc sống ? Những lúc như thế tôi lại thích làm cho nó khổ hơn bằng cách kêu mãi là tôi với nó không có quê hương, dù có một quốc gia rất đẹp. Không cứ gì nó mất nơi sinh đẻ ở một cái xó xỉnh nào đó miền Bắc, tôi là người miền Nam vẫn thấy không có chỗ nào để nôn nao tìm về. Hai đứa nhớ lại những khi đi xa, lúc sắp quay về. Trạm cuối của đường bay không có gì chờ đợi, không có gì làm cho rung động cả. Đó chỉ là Saigon. Saigon với những building cất lên chỉ để cho ngoại kiều thuê.

Saigon với những người lạnh lùng, Saigon với những người múa may. Saigon với 2 triệu người đi lạc giữa cơn bão của đất nước. Đi lạc và cô độc.

Cô độc. Tôi và nó lại bị xiềng xích với nhau bởi tình từ này. Vì thế cả nó và tôi đều muốn phân định lại, cố phân định lại. Phân định bằng cách nó cố quên tên thật của nó và tôi cố thuộc lòng tất cả giấy tờ phải mang trong mình để làm người dân hợp pháp.

Chỉ thế thôi.

Không còn một sáng kiến nào để phân định hơn nữa. Tất cả sáng kiến tôi và nó đều đã đem bán lấy tiền, hay chờ lấy tiền. Bán sạch đến không còn một sáng kiến riêng cho cuộc đời nó hay riêng cho cuộc đời

(■ *Xem tiếp trang 32*)

người ở lại thành phố

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN

HAI người đàn ông cuối cùng bỏ đi về phía con đường nhỏ dẫn ngang qua một chiếc sân cỏ rộng chiều chiều lũ trẻ con trong phố vẫn thường ra đá banh ở đó. Tiếng động vang lên rồi loãng dần trong khoảng vắng, mất hút. Chuyến tàu suốt buổi trưa không còn chạy ngang qua thành phố, gầm thét báo hiệu từng giờ giấc. Khung cửa sổ nhìn qua căn nhà bên cạnh vẫn còn đóng kín cửa, người công chức già độc thân đi làm từ sáng đến giờ vẫn chưa về. Đồng ngó quanh quất con đường phố vắng, nhìn bóng hai người đàn ông khuất sau những căn nhà, những tàng cây rậm rồi bỏ vào phòng đóng cửa lấy thư Uyên ra đọc. Đồng không ngờ lại đọc được thư Uyên một cách kỳ thú như thế này. Hơn một tháng trời chờ đợi không hy vọng gì, tưởng bỏ cuộc thì thư Uyên lại đến như một sự riễu cợt. Buổi chiều Đồng đứng hút thuốc ở trước cửa nhà thì người phát thư đạp xe đi ngang qua, dừng lại nhìn số nhà rồi lấy thư đưa cho Đồng. Chàng cầm bao thơ nhìn nét chữ đề phía ngoài biết ngay là thư Uyên. Đồng hơi khó chịu vì lá thư đến chậm làm chàng không còn ở trong tình trạng nao nức chờ đợi như trước. Đồng khều nhẹ mép thư gỡ cho khỏi rách nhưng không được bực mình xé mạnh rồi liệng bao thư ra ngoài đường. Chàng không đọc vội đem bỏ lá thư vào trong tủ sách rồi một mình đi ra phố. Đồng muốn tạo cho mình một sự ngạc nhiên sau cùng khi đọc thư Uyên. Có thể Uyên sẽ bằng lòng về đây sống chung với Đồng một thời gian như Đồng đề nghị. Nhưng biết đâu Uyên sẽ từ chối. Đồng không muốn nghĩ tiếp bỏ đi lang thang dọc theo những con đường phố suốt buổi chiều. Cuối cùng Đồng vào ngồi trong một quán nước kêu cà phê uống rồi nhìn mông ra đường. Buổi chiều ồn ào và tiếng động bốc lên cao soáy buốt đầu óc Đồng. Có tiếng máy bay bay trên bầu trời xám đục ầm ì xa dần rồi loãng hút với đám đông. Đồng bỗng nhớ đến ngôi trường chàng dạy vô cùng. Những khuôn mặt ngây thơ lam lũ lần lượt hiện ra khiến Đồng không thể nào quên đi được những hình ảnh đau khổ và thê thiết.

(■ *Xem tiếp trang 32*)

Vết thương đầu dốc

✶ TỪ KẾ TƯỜNG

CHÚNG tôi lên vừa hết con dốc thì đến một bãi đất rộng bao la toàn cỏ xanh non, trước mặt là dòng sông không bãi cát, vì đây là con sông đào và bãi đất dưới chân là bùn non từ lòng sông do những chiếc «xang» thổi lên, đông đặc, khô cứng để rồi cuối cùng thành một vùng đất mầu mỡ rất tốt cho cỏ xanh và những loài cây dại. Chếch sang bên trái là quãng đồi dài, xanh um, cao hơn bãi đất này chừng khoảng một ngọn cây thấp. Ở đấy nhìn xuống dãy nhà «tôn» phía dưới trông giống như một thung lũng. Tôi nói với Hoa anh chưa bao giờ lên trên đó, hơn một tháng nay chiều nào anh cũng chỉ loanh quanh ngoài bãi đất này xem tụi trẻ con thả diều. Và khi tôi đề nghị lên đó thì bỗng dưng Hoa ngồi bệt xuống đám cỏ non ôm chân kêu đau, tôi chưa kịp để ý vì vừa thoáng thấy một con sáo từ đâu bay đến đậu trên một cành cây thấp lẫn vào những đám dây leo chằng chịt tôi cúi nhặt một viên sỏi rồi khòm người xuống đi nhè nhẹ về phía đó. Khi chỉ còn vài bước nữa tôi dừng lại nấp sau một chòm lá thấp đưa bàn tay ra sau lấy trớn ném thật mạnh viên sỏi. Sau một tiếng «rẹt» khô khan tôi không thấy gì hết ngoài cành cây rung động và nắng sớm chói chan nhuộm trên những chiếc lá non một màu vàng hanh. Tôi nghĩ tại mình ném dở quá chứ gần như vậy thì ở thằng Linh chắc nó đã ném trúng. Tôi cười cười rồi quay trở lại đầu dốc.

tháng mười một

nhã ca

DOÃN VĂN D

NĂM nào cũng có tháng mười một. Một năm mười hai tháng, chia làm bốn mùa xuân, hạ, thu đông. Sách giáo khoa thư có dạy thế. Vậy mà tại sao hôm nay tôi chỉ nhắc tới tháng mười một.

Có lẽ tại lúc này, khi tôi đang viết những giòng này, là những ngày cuối của tháng mười một. Cũng có lẽ tại vì tháng mười một hay tháng nào trong năm cũng có chuyện để nói cả. Và cũng có lẽ vì tháng mười một này, mùa mưa Sài gòn vừa chấm dứt một cách ngang xương, đáng giận hết sức.

Mùa mưa, mùa này ở Huế vẫn còn là mùa mưa, cô em gái tôi vừa gửi một lá thư vào nói rằng Huế lạnh lắm, em cần một chiếc áo mưa, một cái áo lạnh. Tôi cũng đã đi chọn cho nó những thứ đó, nhưng lúc này gửi hàng hóa cũng khó khăn, những chuyến bay dành cho người ta chứ đâu có dành cho mùa nóng hay mùa lạnh. Vì thế quà của em gái tôi vẫn còn để trong tủ, xếp gọn. Má tôi nói : Ma muốn về Huế quá. Tết mà ăn Tết ở đây buồn chịu chi thấu. Còn tôi, tôi chẳng muốn về đâu nữa hết, tôi chỉ muốn tôi vo tròn trong tôi, sống hết sức bình thường, chả nghĩ gì hết. Mà lâu nay tôi cũng không nghĩ được gì thật. Làm một bài thơ, viết một truyện ngắn, tôi cũng đã lười biếng hết sức. Viết để làm gì ? Viết cho ai đọc? Và tại sao tôi lười biếng mãi ? Trong lúc này kể ra ngồi ma viết một truyện ngắn thật là lần thần, bởi tôi có nghĩ ra được gì đâu. Đêm nào ngủ cũng nghe tiếng, máy bay, nghe tiếng súng. Tôi tự nhủ mình phải nói gì về chúng chứ. Rồi tôi cũng không nói được gì cả.Không có ai nói gì được cả. Và tiếng súng vẫn nổ hàng đêm, hàng chục năm nay đấy chứ. Một lần tôi lên tòa soạn Nghệ Thuật lĩnh một ngàn đồng tiền nhận bút, anh Tổng thơ ký đưa cho tôi một lá thư của độc giả. Thư của một quân nhân, anh Không Gian. Lá thư nói rằng rất cảm động vì một chuyện ngắn của tôi, chuyện : Tới tuổi tôi. Truyện đã nhắc tới tiếng súng, đã nhắc tới tình thương. Tôi đọc xong và bỏ lá thư vào xắc tay cùng với 1 ngàn đồng nhuận bút. Một ngàn đồng đó, khi ra tới chợ Bến thành, tôi đã mua cho con gái tôi mấy quả cam, một chai thuốc ho và mấy chiếc bánh ngọt. Phải xin lỗi Không Gian và phải hồ thẹn với lá thư nhận được. Tôi chưa viết được gì, chưa nói gì, chưa gửi cùng theo với tiếng súng được gì. Cả mấy tháng trời bí học viết cho xong cuốn truyện dài : Đêm nghe tiếng đại bác, bây giờ tập bản thảo đó vẫn còn nằm gọn trong ngăn kéo. Tôi phải xin lỗi, xin lỗi tất cả.

Và bây giờ đã tới tháng mười một, tháng mười một cũng đã sắp hết. Thật hối hả. Tôi cũng chưa viết được gì, chưa làm được gì, ngoài mỗi ngày làm việc tám tiếng ở sở, tối về ôm con gái một chút rồi đi ngủ. Trong giấc ngủ tôi vẫn nghe đều tiếng súng, tôi vẫn chờ đợi những giọt mưa, dù biết rằng mùa mưa cũng đã chấm dứt rồi

Sống thật mệt. Tôi nghĩ vậy và tôi không muốn mệt nữa. Tôi muốn yên thân. Vậy mà khi nói chuyện với ai, tôi hay nói khác hẳn. Như khi một cô bạn nhỏ, người yêu của một anh bạn chồng tôi tới than thở thì

■ (Xem tiếp trang 32)

Hoa vẫn còn ngồi bệt như lúc nãy. Tôi cúi xuống nhìn bàn chân nàng, mấy giọt máu vấy đỏ trên da guốc màu nâu đá. Hoa nói em bị tét móng chân. Tôi cởi giày xé một mảnh vớ băng vào đầu ngón chân cái, khi tôi tách nhẹ chiếc móng dài và cứng còn dính chút da nàng nhăn mặt nói anh làm mạnh quá hà, tôi cười định ném đi, nàng ngăn lại nói tụi bạn em mỗi lần cắt móng chân hay móng tay gì cũng đều để dành, con Nết nó đựng được một hộp đầy. Tôi đưa trả chiếc móng lại cho nàng sau khi phác một cử chỉ bâng quơ. Hoa cầm bóp bóp một hồi nói cứng quá em sợ, và nàng ném xuống chân dốc, tôi chắc lưỡi :

— Không để dành đựng trong hộp à ?

Nàng đứng dậy đấm thùm thụp vào lưng tôi :

—Anh có tài ngạo em không hà.

Vì chân Hoa đau không đi được guốc tôi phải xách đỡ và dìu nàng đi. Khi lên tới đồi tôi bảo nàng ngồi xuống nghỉ trên đống lá khô. Hoa nheo mắt nhìn xuống phía dưới, những dãy nhà ở hướng chợ im lìm, trên cao nhìn xuống ánh nắng phản chiếu trên những mái «tôn» trông giống như dòng sông buổi trưa, sang lấp lánh. Hoa chỉ cho tôi chiếc áo dài màu nâu sẫm phơi trên dây kẽm cao nói đẹp quá anh thích chứ, tôi lắc đầu, nàng hơi lườm tôi rồi cúi xuống đi đi mấy chiếc lá :

— Chơ anh thích gì?

Tôi vươn vai nhìn lên trời, buổi sáng nắng thật trong và ấm, mây xanh và bao la, tôi chỉ cho nàng một khoảng mây đẹp nhất :

— Anh thích màu mây đó.

Hoa nhìn theo tay tôi chỉ kêu chói mắt quá em không thấy gì hết

— Em có đem kính theo không?

— Quên đem rồi.

Tôi ngả về phía sau tựa lưng vào gốc cây, gió thật mát và hình như từ bốn hướng thổi tới Hoavẫn ngồi im nhìn mãi về phía chiếc áo dài. Tôi nhắm mắt một lúc lâu, khi mở mắt ra thấy một chiếc trực thăng bay lên từ hướng bờ sông, bay thật thấp, một lúc sau chiếc trực thăng đến gần và khi nó bay ngang qua đầu tai tôi ù đi vì tiếng động cơ nổ ầm ầm, mỗi lúc tiếng động cơ xa dần và cuối cùng mất hút dưới một khoảng mây xám. Tôi chợt nhớ đến tiếng đại bác vọng về từ chiến trận nào cách thành phố không xa, tiếng đại bác xoáy vào lòng, tuổi trẻ bây giờ phải có chút trách nhiệm, ý thức được cuộc chiến tranh này, tiếng đại bác xoáy vào lòng mỗi đường phố hút bóng đêm. Sài gòn không che dấu được bộ mặt yên tĩnh, Sài gòn của dây thép gai và vẫn giới nghiêm, Chỉ có ở đây là yên tĩnh, mọi người chỉ đọc được tin chiến sự trên mặt báo, cái chết chưa khuất lấp, mọi sự sống vẫn dồn dã từng phút từng giây. Chiến tranh vẫn mơ hồ như tương lai. Thành phố mỗi chiều thứ bảy vẫn đông người, sự cách biệt đau khổ này

■ (Xem tiếp trang 33)

trước giờ sinh con

nhã ca

hai vai tôi đang mọc lá
những lá non hết sức non
tương lai nào rực rỡ
nước reo hò trong tôi
cơn đau bắt đầu réo

tôi trở dậy, đi đứng một mình
thân thể rạn nứt từng thớ thịt
trong suốt và trần truồng
cho thai nhi bắt đầu cựa quậy
hãy can đảm, con
tiến vào sự sống
tôi đang lột dần thịt da
cho thai nhi tôi

nước đang reo hò trong tôi
buổi sáng còn xanh xao bóng tối
tôi trở dậy, co hai vai và nhìn
lòng mặn mà như biển dậy

cơn đau đến thì thầm
thật nhẹ nhàng
vuốt ve và an ủi
an ủi và dỗ dành
trên khuôn mặt tôi thân thuộc

hãy ra đời vào lúc bình minh
hãy ra đời đẹp như hoa nở
như giọt sương nhỏ bé đeo trên lá
như hy vọng của mẹ
với bầu trời xanh cao
nơi mặt trời sẽ rực rỡ múa may
mừng thai nhi biết thở

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

II

vạch một chân trời

NÃY giờ đứng gần vách buồng, Nhung nghe rõ câu chuyện. Nàng sợ ông khách lạ mặt vì ông ta rành về bùa phép và có những hành động lạ thường là ăn đến sáu trái ớt lớn.

Sáu Hiền nói :

— Nhung à, con kiếm thêm trái ớt.

Nàng đáp :

— Thưa cha hết ớt chín rồi, ngoài cây, ớt tươi xanh.

Lão thầy rắn cười hề hề :

— Đừng lo, bác không chấp nhứt gì ráo ! Cứ hái năm ba trái gì đó đem ra đây.

Ngắm nghía mấy trái ớt trong tay người đẹp, lão thầy rắn chép miệng :

— Cháu có lòng quá. Cực chẳng đã bác mới làm phiền cháu. Ở trên non, bác ăn toàn là ớt hiểm rừng, lâu lâu lại ăn quế thế cho ớt. Nói lại bác mới nhớ, còn miếng quế đây này.

Theo lời mời mọc của lão thầy rắn, chú Sáu Hiền ăn thử... Lão day qua mời Nhung.

Nàng đáp :

— Cháu không dám.

— Bậy nè ! Cháu ăn thử, thơm, ngon lại ngừa được sơn nham chướng khí.

Cực chẳng đã, Nhung cầm miếng quế nhỏ, bước lui vào trong toan quăng bỏ. Nhưng nghĩ hơi tiếc nàng cất nó trong kẹt lá.

Buổi tiệc đã tàn. Lão thầy rắn nằm ngủ luôn, ngáy pho pho.

Sáu Hiền dặn Nhung :

— Con thêm bếp un phía ngoài nầy. Ở nhà, khi nào « ổng » thức dậy thì nhớ mua thêm ít rượu. Cha đi sửa soạn để ngày mai ổng bắt mãng xà tinh.

Tin tức ấy lan truyền khá nhanh. Chú Sáu Hiền nghiễm nhiên trở nên người quan trọng trong xóm. Theo lời chú, muốn bắt mãng xà tinh thì cần ba con vịt luộc để thầy cúng tổ. Ngoài ra, dân làng phải qua xóm kế bên mượn một chiếc ghe lường thật to và một bộ ván gõ.

Có người hỏi :

— Chi vậy ?

— Ai biết. . . Thầy nói phải nhờ bộ ván nầy, không có không được.

Xế chiều chú Sáu tử về để thúc hối Nhung chuẩn bị cơm nước đãi thầy,

Ngạc nhiên làm sao. Nhà cửa vắng hoe trừ ông thầy đang nằm nói lẩm nhẩm :

— « Tự cổ như danh tướng». Câu đó, ta không nhớ trọn câu, phải nhớ thì ngon lành quá. Xứ nầy, chẳng ai biết chữ nho. « Bất hứa nhân gian »

Sáu Hiền nắm tay lão thầy rắn :

— Thưa thầy, thầy nói chuyện với ai đó ?

Lão thầy rắn giật mình, mở mắt :

— Tôi nhớ lại... câu thần chú ! Chữ nho mắc mỏ lắm, nhứt tự lục nghĩ, một chữ có tới sáu nghĩa khác nhau, nghĩa trắng nghĩa đen, nghĩa bóng nghĩa gió.

Vì không hiểu chữ nghĩa nên Sáu Hiền tin nơi lão thầy rắn. Từ khi đến rạch Ông Rầy phá rừng dựng nhà, Sáu Hiền sống yên ổn, lúa dư đầy bồ, trở thành người có «căn bản» làm ăn nhưng chú vẫn thấy thiếu thốn về mặt tinh thần. Trong xóm nhiều người muốn hùn tiền lập ngôi đình. Sáu Hiền nuôi nấng hy vọng được làm hương việc hoặc bồi bái, hưởng phần xôi thịt. Chừng ấy chú sẽ đích thân đến chợ Vĩnh Long mua cái khăn đóng, áo dài cho ra vẻ.

Gặp lão thầy rắn này là dịp may cho xóm riềng và cho gia đình chú. Chú ngỏ lời :

— Sau khi bắt ông «hổ», thầy ở lại đây chơi vài tháng để dạy cho tôi chút ít chữ nho...

Lão thầy rắn nói :

— Chí trai bốn biển là nhà, tôi chẳng ở nơi nào quá lâu. Chờ coi, nếu gặp điều gì vui tôi sẵn sàng cất nhà tại rạch ông Rầy nầy.

Để tỏ rằng mình biết kính trọng kẻ sĩ, chú sáu Hiền gọi to :

— Nhung ơi nấu nước pha trà, con ơi. Thầy thích trà ngon, đừng bao giờ để bình trà nguội lạnh.

nước đang reo hò trong tôi
chảy suốt thịt xương hoạt động
reo hò không ngớt
khi nào mệt nhoài, mẹ nhờ cậy thai nhi
khi nào con ra đời con sẽ khóc
khóc khi không khóc đâu có buồn phiền
khóc cho trôi hết khó khăn trong đời mẹ
biển của mẹ còn rộng mênh mông
mẹ tắm suốt mùa hè, mùa thu, mùa đông
và mùa xuân trong suốt

dành cho con tất cả ngày cuối
cưu mang
con trong bụng mẹ con biết gì không
buổi mai trời lạ thịt da trở mặt
và rất nhiều hân hoan
rất nhiều nước đang reo hò trong thân
thể mẹ

nước từ biển đông
từ biển tây, biển nam
biển bắc
tôi bốc lên cao
nhìn thấy mình trong suốt

nước đang reo hò và đang bắt đầu chảy
rửa từng vết da mòn
cạo từng thớ thịt mỏng
tôi thấy tôi to lớn uy nghi
như mặt trời trên cao kia
rạng rỡ và sáng chói
của một ngày vô cùng tưng bừng và
khao khát
hãy can đảm cho tôi
can đảm cho thai nhi
ra đời mạnh mẽ

biển mẹ đã mặn
thủy triều đã dâng cao
mẹ tắm bốn mùa cầu cho thai nhi
cho mùa xuân suốt đời của mẹ

và chuẩn bị cho biển mẹ dậy bão
cơn bão rất dịu dàng
rất ngọt ngào đau thương
để mẹ ngủ một giấc rất buồn, rất vui
ngủ cho thịt da mẹ lành lặn
và khi trở dậy
mặt trời cười tươi cùng sớm mai
con đỏ con xinh
con đâu biết gì
con bềnh bồng trong biển mẹ

Phía nhà bếp tuyệt nhiên chẳng có ai trả lời. Chú sáu Hiền ngạc nhiên :

— Con nhỏ nầy đâu rồi ?

Chú đến nhà bếp, thấy lửa cháy trong cà ràn, siêu nước réo sôi phun ra một làn hơi khá mạnh. Nắp siêu nhịp lộp cộp :

Chú nổi giận nói hơi to để làm vừa lòng lão thầy rắn :

— Nước sôi rồi, nó đi đâu vậy cà ?

Lão thầy rắn nói giọng nhỏ nhẹ :

— Để đó, tôi châm nước pha trà. Chắc là cháu nó lo việc khác.

— Đâu được, phận gái lo tề gia nội trợ, lúc khách quí đến nhà thì...

Đột nhiên, chú Sáu Hiền nhận ra bóng dáng đứa con gái :

— Mầy ngồi làm gì bên bờ giếng đó ?

Nhung vẫn cúi đầu, chẳng thèm day lại. Trong phút giây, chú Sáu Hiền nghĩ đến trường hợp thường xảy ra. Nhung đang rầu rĩ vì gặp chuyện trái ý, nhục nhã,

Chẳng lẽ... trò đời éo le đến mức ấy ?

Sáu Hiền chưa dám đặt giả thuyết rõ rệt. Chú đến bên cạnh con :

— Sao ? Nói cho ba nghe.

Nhung vẫn nhìn xuống giếng nước, khóc nức nở :

— Nhục lắm ba ơi !

— Cái gì mà nhục nhã ?

— Nó xúc phạm tới con.

— Mầy nói mơ hồ quá. Xúc phạm chuyện gì ? Ai xúc phạm ?

Trước thái độ im lặng của Nhung, chú Sáu Hiền nói ướm thử :

— Khách quí đang ở trong nhà. Ông khách đó giúp xóm mình trừ mấy con rắn mãng xà ở ngoài miễu. Con nên dấu diếm chuyện buồn phiền để cho họ thấy nhà mình đàng hoàng.

Nhung nói to :

— Thằng già mắc dịch đó !

— Sao !

— Hồi nãy, con lui cui nấu nước sau bếp, nó vô bếp, tới gần bên con để... thò tay vô bếp, kiếm cục than lửa mồi thuốc.

«Thôi rồi !» Chú Sáu Hiền vừa lẩm bẩm, vừa thở dài. Nhứt định chuyện bại loại thuần phong mỹ tục đã xảy ra. Nhưng là đứa có hiếu, chẳng bao giờ nó dám bịa đặt, vu khống lão thầy rắn.

Chú Sáu nói :

— Để ba hỏi lại rồi... đuổi nó ra khỏi nhà. Con nói thiệt cho ba nghe...

Nhung lắc đầu :

— Khó nói quá, ba à. Thằng cha đó làm chuyện kỳ cục quá, làm sao nói rõ được.

— Không. Ba muốn con thề.

— Thề chuyện gì ?

— Thề không vu oan cho ai.

— Con xin thề. Nhưng mà, ba ơi, thằng già đó khốn nạn lắm. Nó nắm tay con. Con cự nự. Nó cười nhăn nhở rồi hăm dọa...

— Hăm dọa chuyện gì ? Dân chúng xóm ông Rẫy đủ sức bắt trói nó, giết nó.

— Nó nói nếu con mét với ba thì no giet con, giết luôn ba một cách thảm thiết. Vừa nói, nó vừa móc trong lưng quần, đem ra...

Chú Sáu Hiên nói nhanh.

— Một con rắn.

— Một cái chai nhỏ đựng nọc rắn.

— Được rồi. Con vô nhà, làm như con chưa cho ba hay chuyện đó. Mình xài nó trước rồi trừng trị nó sau

Chú Sáu trở về nhà lấy siêu nước châm vào bình trà. Lão thầy rắn ngồi dưới bếp, rửa mặt rửa tay, Chú đã hiểu :

— Lão ta ra vẻ tỉnh táo để chạy tội và để cho bớt già nua. Già mà còn chưng diện.

Nhưng lạ quá. Lão thầy rắn vừa khoát nước, vừa trông ngóng phía xa xa

— Thầy ơi, lên uống nước cho vui...

Lão thầy rắn nói :

— Khách tới !

Lại biến cố gì xảy ra nữa đây? Chú Sáu Hiền lật đật chạy xuống bến :

— Đâu ?

Lão thầy rắn nói :

— Cái thằng chèo xuồng đó. Nó dòm ngó nhà nầy. Dường như nó ở xứ lạ mới tới, cặp mắt láo liên như bọn trộm cướp.

Chiếc xuồng rẽ sóng, qua ngang bến nhà Sáu Hiền. Người đứng chèo là một thanh niên mạnh khoẻ. Sáu Hiền quên việc thầy rắn ve vãn con Nhung. Chàng thanh niên nọ dàu dàu nét mặt, cất tiếng hát giữa trưa nắng :

— Đố ai quét sạch lá rừng,
Để ta khuyên gió, gió đừng rung cây.
Đố ai biết lúa mấy cây...

Hát xong, chàng ta dừng tay chèo. Nước chảy xuôi, đáng lý ra chàng xuôi chèo cho xuồng trôi theo dòng nước. Nhưng lạ quá ! Chàng ta khoát nước nhè nhẹ để kềm giữ đừng cho xuồng trôi.

Lão thợ rắn nói khẽ :

— Sáu Hiền thấy chưa ? Thằng này « có tịch » muốn dòm hành trên nhà chú.

Chú Sáu đáp :

— Nãy giờ, tôi hồ nghi. Xưa nay, người ta chèo ghe rồi hò hát khi gặp xuồng ghe khác, khi trời mát mẻ, nắng dịu trăng trong. Thằng đó hát một mình lúc trưa nắng. Làm sao bây giờ ?

— Kêu nó lại, hỏi nó muốn gì ?

Sáu Hiền dè dặt :

— Như vậy là mình gây gỗ, xúc phạm tới nó. Rủi bề gì... thì dụ như nó là tay sai của đảng cướp, vô tình mình rước tai họa vào thân.

Lão thầy rắn muốn lập công để gây thêm sự tín nhiệm đối với Sáu Hiền. Lão cũng đã hiểu : thế nào cô Nhung cũng thuật lại cho cha nghe hành vi... thô bạo, vô duyên của lão.

(còn nữa)

Phương chạy ra nhà ngoài, tới chỗ cửa có treo màn nó vội quá khiến suýt ngã, nó phải dừng lại, nó ngó tôi rồi mỉm cười, tôi nghe thấy tiếng nó nói phía ngoài, nó hỏi má ơi má có cho chú Thuấn đi không má, chú không đi đâu con, chú còn đi ci-nê với cô Phương chứ, chú nói cho chú đi với, chú cũng muốn được ăn cà-rem, thật mà, không đâu con, chú không đi với con đâu, chú nói đùa đó, thế má có cho con ăn cà-rem không, cà-rem ăn cả ngày rồi thôi, để má cho ăn bánh, bánh gì má, bánh bông lan, không con muốn ăn bánh bao thôi má...

□

Bỗng chốc căn nhà như bị hút trống, không còn lại cái gì. Tôi cảm thấy lạnh như nước đá đang chảy sối từ đầu chảy xuống, tôi ra ngoài nhà, ngồi vào chiếc ghế bành cũ một mình, chiếc ghế bành của cha tôi khi xưa. Tôi không hiểu Phương đã chạy đâu và bà chị tôi nữa, cả đứa cháu trai nhỏ tên Tuấn. Tôi ngồi đó nhìn cửa thông vào căn nhà phía trong, đó là phòng riêng của anh chị tôi. Anh tôi hôm qua vắng nhà, anh đi công tác xa một tuần lễ mới về. Anh nói: anh đi một tuần mới về, tôi nói vâng, anh đi có gì la mang về. Có gì trên đó, trận đánh chết hàng ngàn người, mang về một cánh tay, một chiếc đùi hay một cái đầu cháy không còn sợi tóc. Chị tôi kêu lên thôi nói mà ghê quá đi. Ghê gì đâu, đó là chuyện rất thường mà. Rất thường. Anh cười, nụ cười như của cha tôi khi xưa mỗi khi ngồi trong chiếc ghế nói chuyện này, chuyện khác với các con, cha tôi ngậm một chiếc ống điếu, mỗi khi cười vui cha tôi cầm ống điếu ra tay rồi nói tiếp câu chuyện, khi cha tôi mất thì không còn ngậm ống điếu, cha tôi không cười, ông nằm im cho tới khi tôi không còn thấy ông thở nữa, anh tôi lanh lùng nói: cha đi rồi, sau đó tôi trông anh tôi khóc một cách kín đáo. Tôi ngồi không khóc nhưng cay trong sống mũi. Bây giờ anh tôi cũng cười, nhưng tôi không thấy lại nét mặt của anh khi cha tôi chết, chừng anh đã quên, mọi người đã quên, một cách bình thường. Cha tôi được chúng tôi để nằm ngay ngắn rồi bọc vào một tấm vải trắng lớn trước khi cho vào quan tài. Chiếc quan tài gỗ dày, mười phân, phía trong dán giấy màu đỏ, tấm ván thiên đậy lại và những người đóng đinh, đóng cá cho chắc lại trước khi dán trên khe gỗ một đường giấy dài.

Tôi nhìn xuống đất, không phải là nền nhà đất trong căn nhà xưa kia cha tôi đã ngồi, đã chết. Tôi đang ngồi trong chiếc ghế của cha tôi nhưng trong một căn nhà, trong không khí một khoảng trống không. Anh tôi nói để chiếc ghế đây khiến nhớ cha khi xưa, nếu cha còn sống đến ngày nay, anh lại cười, bây giờ ông có thêm một đứa cháu trai, thằng Tuấn không được biết ông, cả Phương nữa. Đáng ra cha phải sống cho tới khi chú có gia đình có con cha mới thật hài lòng. Tôi muốn nói, muốn phân trần thì đúng hơn, nếu cha tôi sống thêm độ mấy tháng nữa, tôi đã lập gia đình với Phương, công việc tôi dự định không xong, cha tôi chết, cha tôi biết Phương, có lần tôi hỏi, cha có bằng lòng Phương là con dâu không, cha tôi nói sao lại không, hắn khá lắm, phải rồi con cũng phải lập gia đình chứ, con nhỏ có hai cái đồng tiền trên má giống mẹ con như đúc. Tôi không biết mẹ tôi, mẹ tôi qua đời khi chúng tôi đều còn nhỏ, tấm ảnh thờ trên bàn tôi chỉ nhìn thấy mẹ tôi với một khuôn mặt phẳng buồn buồn trong nước ảnh bàng bạc ố màu. Khi chết Phương cũng sẽ không còn để lại nụ cười của nàng như mẹ tôi. Nụ cười thoải mái của cha tôi bây giờ cũng đã trở thành mơ hồ trong trí nhớ, cũng không khác gì nụ cười của Phương, lúc này tôi cũng thấy Phương mơ hồ, rồi Phương cũng mơ hồ như thế

Ngả người ra sau ghế, tôi thấy thoải mái quá độ, cha tôi đã ngồi trên chiếc ghế này khoảng hai năm sau cùng từ ngày cha tôi hồi hưu không còn đi làm giáo viên nữa. Được an nghỉ một ít năm là điều cha tôi ước mong, có một ước mong cha tôi không thực hiện được là trong những năm ấy được đi du lịch, đi khắp nước, sống mỗi nơi một ít ngày. Khi trở về nhà thì chiến tranh không ngừng nghỉ, con đường quốc lộ không còn lưu thông trọn vẹn nữa, đường sắt cũng đã bị phá hủy nhiều quãng, rất nhiều trục giao thông không còn ai đi lại. Nhắc lại điều cha tôi ước mong, cha tôi nói cũng không hề chi, đó là ngoài ý mình, nhưng rồi cũng có lúc phải yên chứ, loạn mãi sao được, lúc đó mình thực hiện đâu có muộn. Nhưng thực sự nó đã thành muộn vì cái chết ập đến. Bây giờ anh tôi đang ở một nơi nào tôi chưa bao giờ biết đến. Cha tôi chưa hề ngồi trong căn phòng này, hoàn toàn

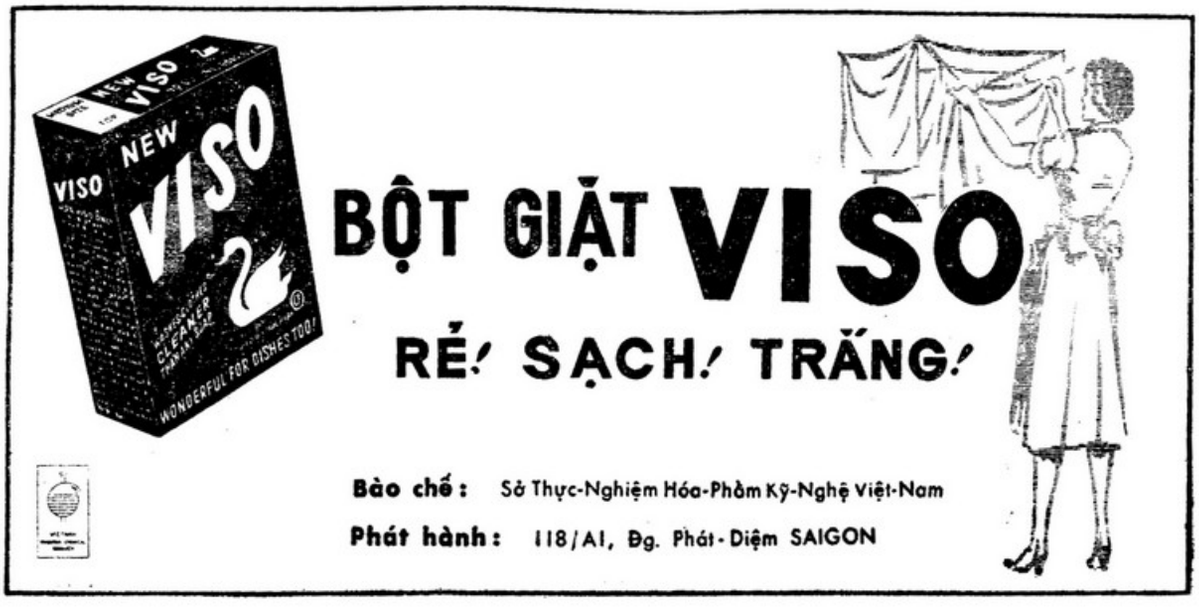

sợi tóc tìm thấy

Dương Nghiễm Mậu

chưa. Cha tôi mất một năm rồi anh tôi mới mua căn nhà này. Cha tôi tiếc không có một người con gái để gả chồng và có một người con rể. Cha tôi bảo Phương : tôi có con gái thì nhất định gả cho cậu, cậu chắc chắn sẽ là con rể khả. Phương vui vui nói : cụ lấy thêm một bà thứ thất nữa, cháu thấy cụ còn khoẻ mà, cháu có thể chờ hai chục năm, khi đó thái bình cháu mới lấy vợ. Cha tôi khua khua tay trước mặt, thôi không được rồi, tôi đâu còn đủ sức, đâu còn muốn đèo bồng, một quả đi mà, cậu cũng phải lập gia đình chứ mãi như thế này đến bao giờ, chờ hết loạn thì e già mất và không còn muốn lấy vợ nữa. Đấy rồi cậu coi. Cha tôi bỗng lặng lẽ một cách khác thường ông nghĩ gì trong đầu, rồi không muốn cưới vợ nữa. Khi vào trường sỹ quan ít lâu Phương muốn lấy vợ, Phương nói phải lấy vợ. Hôm cha tôi mất không có Phương đi đưa đám, mãi sau Phương mới có cơ hội từ đơn vị trở về thăm tôi thì không còn cha tôi. Tôi kể, hôm trước bọn mình nói ông cụ xin lĩnh hưu một lúc tất cả để lấy một món tiền lớn làm ăn, ông cụ nói tao sống già mới chết, lĩnh trước như thế thiệt lắm nhưng rồi cuối cùng cha tôi chỉ lĩnh được có hai năm hưu còn bao nhiêu mất, tôi nói thật tiếc, đi làm bốn mươi năm đâu phải ít gì.

Chị tôi đã đi đâu, đi Saigon làm gì, mua quần áo cho bọn nhỏ thôi sao, vậy ai coi nhà cho tôi. Tôi đứng lên, cha tôi ít cử động, ông có thể ngồi cả ngày trong chiếc ghế, thói quen ngồi trên một chiếc ghế giảng bài, nhìn những học sinh phía dưới và nói rất to mong cho tất cả lớp đứa nào cũng nghe thấy không phải hỏi lại. Cha tôi uống rượu ít nhưng khi bắt đầu uống là như một người đã say và sau đó nằm ngủ một cách ngon lành. Anh tôi không uống được rượu, tôi uống được nhưng không bao nhiêu, uống rượu tôi không muốn nói, mặt tôi không đỏ khiến cho nhiều người nghĩ tôi là một người uống được nhiều. Tôi khoái thế Người ta còn nói tôi là một người nhạt tiền, tôi nói chắc vậy cho mọi người hài lòng. Chúng tôi không ai giống cha tôi. Tôi hỏi Phương, muốn có một ông bố như vậy không. Phương nói khoái lắm, ông cụ mình khó tính cậu biết chứ tôi nói ông cũng dễ chịu mà, có điều ông không bằng lòng cậu, ông là một nhà buôn tất nhiên không thể là cha cậu, cha cậu phải là một người không thích làm việc gì hết, Phương cười. Tôi cũng hỏi Phương, Phương có muốn một ông bố như thế không, Phương không nói, tôi bảo cha anh thích em lắm, em có hai núm đồng tiền giống mẹ anh. Trong một ngày giỗ cha tôi, tôi chỉ lên ảnh cha tôi hỏi Phương, cháu có biết ai kia không. Ông nội cháu. Ai bảo cháu vậy ? Má cháu, chắc ông nội thương cháu lắm, chú có thương ông không. Tôi nói có thương, xưa kia ông nội cho chú nhiều kẹo lắm

Tôi ngồi xuống nền nhà, sáng nay chị tôi chắc dậy sớm, nhà đã được lau mát lạnh. Bốn chiếc ghế màu xanh nhạt, chiếc bàn bốn chân nhỏ bằng sắt, phía dưới có bít đồng đánh bóng, mặt bàn mi ca có vân màu gỗ, trên đó có một chiếc gạt tàn thuốc bằng nhôm phía góc nhà để chiếc quạt đứng phủ một bao nhựa cho khỏi bụi, mỗi khi cho quạt chạy phải bỏ cái bao ra, một lần Phương mang ra ngoài chơi bỏ đầy đá sỏi trong đó và vác trên vai, chiếc bao nếu buộc túm lại giống chiếc bao để những xác chết ngoài mặt trận mang về trước khi cho vào chiếc quan tài bọc kẽm và làm lễ gắn huy chương, nhiều xác chỉ còn một chú nhỏ xíu, như một gói thịt bầm chưa kỹ.

Bà chị tôi và hai đứa cháu từ phía ngoài đi vào, tôi ngạc nhiên, Phương chạy tung tăng, tôi nói :

— Chị chưa đi sao ?

— Chưa, hôm nay chú có đi đâu không, chị sang bên nhà hàng xóm, mượn cái làn.

Tuấn mặc bộ quần áo lính thủy còn mới tinh, những nếp hồ còn cứng, đầu nó cắt tóc ngắn thật khoẻ mạnh. Phương cầm trên tay một cái mũ đan, trên mũ có một giải vải màu tím dài.

— Chú có ăn cà rem không ?

Tôi ngồi dậy :

— Có chứ, chờ chú với nghe nhưng chú phải ăn nhiều hơn cháu chú mới đi.

— Chú ăn tham thế, thôi chú ở nhà trông nhà cho má cháu, cháu sẽ mang cà-rem về cho chú.

Tôi mỉm cười soa đầu nó, chị tôi vẫn làm gì trong nhà, tôi nói :

— Chị không đi sớm, chút nữa nắng lắm.

— Còn sớm mà chú.

— Vâng, cũng còn sớm.

— Chú không đi đâu sao.

Tiếng máy xe nổ vang rền ngoài cửa rồi tắt, Phương chạy ra rồi reo lên :

— Chú Phương ! Chú Phương... Chú cháu ở trong nhà đó, cháu đi chơi với má cháu, chú đi không chú ?

— Cháu có áo đẹp quá, cho chú, mượn đi phố chơi, chú không có áo đẹp đi sao được.

Phương giật tay Phương đi vào cửa, chị tôi trong nhà ra :

— Chú Phương kia.

— Chị, chị đi chơi.

— Tôi cho mấy cháu lên trên phố, chú vào chơi.

Chị quay lại phía tôi :

— Nếu chú đi khóa cửa lại, khoảng mười hai giờ chị mới về, các con ở nhà với chú đi.

(Còn kỳ nữa)

HÃY HỎI CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Bây giờ em ở đâu?

Tiểu thuyết của NGỌC LINH

MIỀN NAM xuất - bản - SỐNG - MỚI tổng phát hành

Những trò chơi mới

ca thoại châu

em bé ơi đừng nhìn tôi như thế
đừng nhìn tôi như kẻ chưa quen
hãy đến đây, tôi có một vòng tròn
hai chúng mình đuổi nhau trên đó

tôi với em đeo gươm và mặt nạ
làm trò chơi anh hùng
gươm để đâm nhau nhớ mài cho sắc
mặt nạ làm gì em biết hay không

mình dạy cho nhau một trò chơi mới
hứa đi em không bao giờ khóc.
hai đứa ôm nhau làm toa tàu bị lật
đứa nào bị thương còn đứa nào chết

và em bé ơi đây là cây viết
tôi sẽ cho em thêm một bình mực
bọn mình bôi hề vẽ mặt
chơi trò đảo điên

tôi chia với em một viên phấn
chia với em một bầu trời xanh
vẽ thi nhau những hình thù kỳ quặc
vẽ thi nhau những cánh đồng xơ xác

em bé ơi mình lấy bàn lấy ghế
xếp thành chuyến xe chạy đường trường
tôi làm lái buôn
và hai chúng mình hết vốn

em bé ơi tôi mệt lắm rồi
hãy dìu tôi nằm trên bãi cỏ
quay đầu về phương đông
em sẽ thấy chập chờn trong giấc ngủ
tôi vẫn còn khao khát vô cùng . .

Hỏi em

nguyễn đông ngạc

Con đường đó khởi tự bao giờ ?
Những bước chân Em âm thầm.
Anh cũng thường hỏi tự bao giờ Thượng-
Đế đã khởi sự Anh
như con đường.
như tình yêu hai đứa ?
Vì anh quên mất rồi những khởi sự đầu tiên

TRUYỆN DÀI

11

viên đạn đồng chì nối

CHÀNG quay trở lại, lắc đầu, bảo viên quan đồn :

— Đây không phải là những kẻ thù của chúng ta. Đây là thường dân vô tội.

Viên quan đồn vặn :

— Sao ông quận biết.

— Tôi biết. Vì tôi là quận trưởng. Và vì tôi là quận trưởng tôi phải hiểu biết dân chúng của quận tôi.

Chàng dằn giọng :

— Sau cuộc hành quân, tôi yêu cầu những ông già bà già và trẻ thơ này phải được thả ngay lập tức.

Tên quan đồn hầm hầm nét mặt, nín thinh không nói.

Hai giờ sau, cuộc lục soát kết liễu. Vinh chờ người tiểu đội trưởng bảo chính đi ra. Thấy y, chàng vẫy tay cho y lại gần :

— Sao ?

— Thưa ông quận, du kích đã tàu thoát hết.

— Tức là không có

— Dạ. Đúng như thế.

Mọi người tập hợp trước bãi đất rộng sửa soạn trở về. Tên quan đồn chừng như bực mình về cuộc hành quân không đối tượng ra lệnh phóng hỏa đốt cháy khu xóm. Vừa thấy thế, Vinh can thiệp tức khắc. Chàng yêu cầu không một căn nhà nào của xóm được đụng chạm tới, được tiêu hủy. Viên quan đồn trợn mắt :

— Giữa chúng ta có rất nhiều sự bất đồng ý kiến trầm trọng.

— Có thể như thế. Tôi rất tiếc không thể làm vừa lòng được đại úy. Nhưng đây là phần đất tôi cai trị. Chúng ta không thể tranh thủ được nhân dân nếu còn xảy ra những vụ đốt phá vô bằng như thế này. Kẻ thù không bỏ dân. Chúng ta phải làm khác.

Tên quan đồn hậm hực :

— Được lắm. Nhưng ông quận trưởng phải chịu hết trách nhiệm về vụ này

— Bao giờ tôi cũng chịu hết trách nhiệm về những vụ như vụ này.

Hành động được lòng dân thứ hai của Vinh là vụ giải quyết một đàn bò vô chủ. Buổi sáng hôm đó, sau một cuộc bố ráp đại quy mô bao trùm nhiều thôn xóm chung quanh khu vực quận lỵ, tên tây đồn sếch tơ cho lê dương lùa thẳng vào sân quận một đàn bò đã. Rồi là của công, của chánh phủ bò mẹ bò con đỏ chừng ba mươi con. Vinh đứng trên bực thềm, nhìn đàn bò chạy tán loạn, điềm tĩnh quay lại hỏi cụ Khải :

— Chuyện gì thế cụ Khải.

Người thư ký già chưa kịp trả lời thì tiếng chuông điện thoại vang lên trong buồng giấy. Cuộc điện đàm ngắn ngủi. Phía bên kia đầu giây là tiếng nói ồ ồ như lệnh vỡ mà Vinh nhận được ra ngay là tiếng của tên đại úy Pháp chỉ huy sếch tơ

— Tôi muốn được nói chuyện với ông quận trưởng.

— Chính tôi đây, thưa đại úy.

— Cuộc tuần tiễu của chúng tôi sáng nay thu được kết quả rực rỡ. Bắt được rất nhiều. Toàn du kích, loại chính cống.

Vinh dằn mạnh từng tiếng rõ ràng :

— Tôi hy vọng là du kích, không phải là dân lành.

Viên quan đồn mỉa mai :

— Ông quận quả thực là một tín đồ trung thành của chủ thuyết hoài nghi. Nhưng lần này thì ông quận có quyền tin. Nhân tiện, tôi đã gửi đến biếu ông quận một chiến lợi phẩm thu được của kẻ thù

— Tôi không hiểu.

— Ba bốn chục con gì đó. Thuộc hạ của tôi chưa giao đến tay ông quận sao ?

Vinh nhìn ra đàn bò đang bị dồn về một góc sân, cười.

— Tưởng gì, tôi đã thấy. Cám ơn nhã ý của đại úy.

Cuộc điện đàm chấm dứt. Ngồi trong bàn giấy, chàng cho gọi cụ Khải vào hỏi ý kiến :

— Trường hợp này, thường thường một người quận trưởng muốn yên thân không làm mất lòng ai phải xử trí như thế nào.

— Thưa, nhận ạ !

Vinh cười lớn ;

— Đã đành là nhận. Sao nữa.

— Bán ạ.

— Bán ? Đồng ý. Sao nữa.

— Đại úy tịch sếch tơ đã nói biếu ông quận thì đàn bò là của ông quận.

— Bậy. Đâu phải là của tôi. Của dân.

Chàng nghiêm nét mặt :

— Tôi muốn cụ Khải biết và nói cho tất cả những người cùng làm việc với chúng ta biết rõ, nhập tâm điều tôi vừa nói. Không có gì thuộc quyền sở hữu của chúng ta ở đây. Mà của dân. Rồi là của công, của chánh phủ.

Con Đường anh và tình yêu.
Chúng mình đã yêu nhau lâu rồi phải không em ?
Này hoa bướm trăng sao, này hạnh phúc,
Lời ru Anh ngủ mê với tóc dài với mắt nai
Những ngón tay đong đưa chết đuối trên thân thể da thịt nhung lụa hỡi ly tinh tình ái
Này Em.
Cuộc tình duyên sẽ kéo dài đến bao giờ ?
Khi lửa tình yêu đã đốt chúng mình tha nh than ?
Khi hạnh phúc mọc cánh bay đi ?
Bây giờ trước mặt đó là đêm
Còn gì nữa đằng sau ?
Trước mặt đó là đêm
Với một người đối diện
Trước mặt đó là đêm
Chỉ còn những dấu hỏi
Và khi những dấu hỏi móc vào nhau
Em biết chuyện gì đang xảy ra ?

Ra đi

trần tuấn kiệt

người tìm chi giữa khói sương
bóng hoàng hôn nửa đoạn đường phôi pha
đi lên trăng đã khuất mờ
bởi sao không rọi xuống bờ nhân gian
Người đi trong bước diêu tàn
nghe lòng giục giã nghe hàng cây đưa
nghe tim gõ nhịp tình cờ
đảo xa còi quạnh buồm đưa thu tàn
người đi cặp nách túi đàn
thanh gươm trả lại cho ngàn năm xưa
cỏ hoa hé nụ xin chờ
tiễn nhau giấc mộng gian thưa lệ người

XA

dòng sông chia nhánh xa trời
mênh mang giải nước bên đời sóng xô
dựng ngàn thu rộng trơ vơ
núi cao cánh quạ giăng mờ ánh trăng
trên dòng trăn tụy miên man
hồn theo mây nổi tràng giang trôi mù

T T K.

Cụ Khải đưa một đề nghị khác :

— Thế thì bán lấy tiền sung vào quỹ đặc biệt.

— Không ổn. Như thế là chúng ta tước đoạt sở hữu của dân làm sở hữu của chánh phủ. Cụ Khải này, ông đại úy Pháp trên đồn binh thế mà thâm độc ngoài sức tưởng tượng.

— Thâm độc.

— Phải. Tặng tôi một đàn bò là một đòn thâm độc lắm, cụ Khải chưa nhận thấy như thế sao ? Làm như thế là tên quan đồn muốn cho dân chúng oán thù quận trưởng. Dân không hiểu, chỉ biết bò được đưa vào quận, rồi bò được bán đi. Dân sẽ cho là tôi đồng loã với quan đồn trong âm mưu chiếm đoạt tài sản của dân để làm đầy túi tiền mình. Nhưng tôi không thể cho phép mình rơi vào âm mưu thâm độc ấy. Cụ ra lệnh cho bảo chính canh coi đàn bò cẩn thận. Để mất một con thôi cũng bị nghiêm trị nặng nề. Bây giờ cụ cho gọi ngay cho tôi đăm ba bô lão có uy tín nhất của xóm có đàn bò lên quận. Tôi muốn gặp họ.

Những bô lão được gọi lên quận ngay buổi chiều hôm ấy. Nhìn những ông lão già lụ khụ đứng khúm núm trước thềm, nhìn những chùm râu bạc phất phơ trong gió lạnh mùa đông, Vinh động lòng trắc ẩn, chàng nghĩ đến cha đến tất cả những bất hạnh của một chiến thời tàn nhẫn, qua hình ảnh tiều tuỵ thảm thương của những ông già kinh hãi. Nhìn chàng bằng cái nhìn thất đảm như đứng trước một hung thần. Sự sợ hãi. Sự sợ hãi toàn diện, phi lý của con người mà chiến tranh đã hạ thấp xuống hàng súc vật. Sự sợ hãi lan trùm trong không khí, lần quất, ám ảnh, vô hình mà hiện hữu, ăn xâu vào tiềm thức, nhập lẫn vào máu huyết, ánh lên trong những cái nhìn, hiển hiện trong từng cử chỉ. Không ai dám nhìn thẳng, nói lớn, những thân hình lom khom, những khuôn mặt không bao giờ dám ngẩng cao, những đầu óc không bao giờ dám phản kháng, giám phẩn nộ. Ở phía những người vô tội, chiến tranh là sự khiếp hãi đến cùng. Làm cho người dân lấy lại được niềm tự tin, khôi phục cho từng người giá trị và nhân phẩm của họ, là một công trình cải hóa và giáo dục giải bạn. Nó đòi hỏi thật nhiều kiên nhẫn, thật nhiều quyết tâm. Nhưng Vinh tự nhủ thầm với chàng là chàng kiên trì đi vào con đường chàng theo đuổi. Như chàng đã nói với bảo chính Phẩm « Lý do sự có mặt của tôi ở quận lỵ mới lập này là như thế »

Công cuộc lớn lao được Vinh dùng đàn bò là cơ hội thứ nhất để thực hiện. Chàng thân hành ra tận thềm đón mấy ông lão già vào bàn giấy, kéo ghế mời từng người một ngồi. Đàn bò ngoài sân quận có phải là của xóm ta không, thưa các cụ. Bẩm ông quận trưởng, phải. Quan đồn bảo xóm ta chứa chấp nhiều du kích lắm. Thưa, tuyệt nhiên không có. Tôi tin các cụ, đàn bò này xin các cụ nhận lãnh về, giao trả cho những người bị mất. Các cụ làm ơn ký tên vào bản cam kết này. Là phải báo ngay cho tôi nếu có du kích về xã hoạt động. Tôi bảo đảm xã không bao giờ bị bố ráp nữa, nhưng nếu có du kích đến mà các cụ không báo thì tôi không giám bảo đảm gì hết, xin các cụ nhớ cho.

Sau cuộc tiếp xúc thân mật, Vinh mời mấy bô lão dùng bữa cùng với chàng. Sau bữa ăn, một tiểu đội bảo chính được lệnh hộ tống các bô lão và đàn bò về tận xóm. Đưa tiễn mấy ông lão già râu tóc bạc phơ ra tận cửa quận, Vinh mỉm cười chỉ tay cho cụ Khải nhìn về phía sếch tơ.

— Ông đại úy Pháp của mình mà nhìn thấy cảnh này thì tức hộc máu ra đây.

— Thế nào y cũng để tâm thù ông quận.

— Có thể lắm. Đành vậy làm thế nào khác được.

Cụ Khải cảm động :

— Ông quận thương dân như thế...

Vinh cười lớn, cắt ngang :

— Đừng tưởng tôi thương dân. Mà chính là tôi lo cho cái thân tôi trước đã. Đúng như thế đó. Dân oán mình thì dân sẽ giết mình, chứ cần gì phải tới tay du kích giết. Dân yêu mình thì du kích muốn giết cũng còn mệt. Vấn đề giản dị là như thế. Tôi đâu có muốn gây thù gây oán với ông đại úy Pháp làm gì. Nhưng nghĩ cho cùng y thật đáng trách. Người ta đã có mầm độc ác trong người thì hành động nào cũng vô tình hay hữu ý bị đọc bởi cái mầm độc ác ấy. Chiến đấu không có nghĩa là phá độc ác. Nếu cần tôi cũng biết giết người. Nhưng phải làm thế nào cho đến cả cái hành động giết người cũng không phải là sự độc ác.

Bóng chiều tà tà phủ xuống những cánh đồng hoang vắng chạy dài dưới chân đê. Cụ Khải nhìn Vinh. Rồi cụ nhìn trời, nhìn những cánh đồng, nhìn buổi chiều đang xuống, êm ả, không tiếng vang. Đã lâu lắm người thơ ký già mới tiếp nhận được cái cảm giác ung dung thoải mái đó của một buổi chiều hòa bình không có tiếng súng, không có người chết, không có máu chảy.

Trước sự im lặng trầm ngâm bất chợt của người thư ký già, Vinh thân mật hỏi :

— Cụ nghĩ gì ?

— Tôi nghĩ quận ta không chừng sẽ được yên ổn ?

— Tại sao.

— Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao. Chỉ cảm thấy mơ hồ như thế.

Vinh cười lớn :

— Tôi cũng không mong gì hơn. Nhưng cụ Khải đừng quên điều này. Kẻ thù chỉ để ta yên thân nếu lúc nào, đêm cũng như ngày, chúng ta đề phòng cẩn mật. Càng được yên, lại càng phải đề phòng cực kỳ cẩn mật. Thôi chúng ta vào. Tôi đề nghị mọi người đi ngủ sớm. Đêm nay chúng ta lại phải đi tuần tiễu.

Tiếng cười của Vinh, Nữ nghe thấy lọt xuống tận chỗ nàng đứng, tiếng cười ngân vang không dứt trong đầu nàng như một reo vui bất ngờ và kỳ lạ. Nữ đứng lặng, đón nhận tiếng cười, và để cho nó gây trong vang một rung động bàng hoàng.

■ Còn nữa

một ngày hoàn toàn của con cá chuối

tiếp theo trang 10

cát, Cô bé nói: « xuống nước chơi đi » Thanh niên đáp : « Ừ. Tôi cho rằng ở chỗ kín thì làm được. »

Sybil nói : « Lần sau thì đẩy nó ra. »

« Đẩy ai ? »

« Sharon Lipschutz. »

Thanh niên đáp : « À, Sharon Lipschutz. Cái tên đó cứ trở lại hoài. Làm trộn lộn cả trí nhớ lẫn ý thích. « Thanh niên bỗng đứng lên, ngó ra đại dương, nói : » Sybil, tôi nói cho em nghe chúng mình sẽ làm gì nhé. Chúng mình thử tìm bắt một con cá chuối. »

« Con gì »

Thanh niên thảo dây lưng áo choàng và đáp : « Một con cá chuối » Hai vai thanh niên trắng xanh và hẹp, còn cái quần tắm thì màu xanh lam. Thanh niên xếp chiếc áo lại, ban đầu theo chiều dọc, rồi gấp lại làm ba. Thanh niên thảo tấm khăn lông quấn ngang mắt ra, trải xuống bãi cát, rồi đặt chiếc áo choàng đã xếp gọn bên trên. Thanh niên cúi xuống nhặt chiếc nệm cao su cắp dưới nách phải. Rồi đưa tay trái ra nắm tay Sybil.

Hai người bắt đầu đi ra mé biển. Thanh niên nói : « Tôi đoán chắc là trong ngày hôm nay em đã trông thấy không biết bao nhiêu là cá chuối. »

Sybil lắc đầu.

« Không ư ? Thế quê em ở đâu đã nào ? »

Sybil đáp : « Không biết nữa. »

« Nhất định là em phải biết. Em phải biết. Sharon Lipschutz mới có ba tuổi rưỡi , thế mà biết quê ở đâu.»

Sybil đứng khựng lại, dựt tay ra. Cô bé lượm vỏ ốc chăm chú ngắm. Rồi liệng đi. « Whirly Wood, Connecticut », cô bé nói rồi phưỡn bụng bước lên.

Thanh niên nhắc lại : « Whirly Wood, Connecticut. Thế Whirly Wood có gần đây không nhỉ ? »

Sybil ngó thanh niên, sốt ruột đáp : « Tôi ở đó, ở Whirly Wood, Connecticut. »

Cô bé bước nhanh lên trước, đưa tay nắm bàn chân trái rồi nhảy hai ba cái. Thanh niên nói : « Em không thể hiểu rằng phải hỏi imới biết rõ chứ. »

Sybil thả chân xuống và hỏi : «Anh đã đọc truyện « *Thằng bé da đen Sambo* chưa ? »

Thanh niên đáp : « Em hỏi câu đó tức cười quá. Tôi vừa đọc xong đêm hôm qua. » Rồi thanh niên tiến lại gần nắm lấy tay cô bé. Thanh niên hỏi : « Em nghĩ sao ? »

Những con hổ có chạy quanh cái cây kia không ? »

« Tôi cho rằng chúng không bao giờ ngừng chạy. Chưa hề bao giờ tôi thấy nhiều hổ đến thế. »

Sybil đáp : « Chỉ có sáu con thôi chứ. »

Thanh niên nói : « Chỉ có sáu con. Em bảo như thế là ít sao ? »

Sybill hỏi : « Anh có thích sáp ong không ? »

Thanh niên hỏi lại : « Tôi thích cái gì ? »

« Sáp ong. »

« Thích lắm. Còn em ? »

Sybil gật đầu, hỏi : « Thế anh có thích ôliu không ? »

« Thích chứ. Ôlui và sáp ong. Tôi không đi đâu mà không mang theo hai món đó ».

Sybil lại hỏi : « Thế anh có thích Sharon Lipschutz không ? »

Thanh niên đáp : « Thích. Tôi thích nhất ở cô bé ấy là không bao giờ cô bé chọc ghẹo chó ở ngoài hành lang khách sạn. Chẳng hạn con cô lông xù bé tẹo của cái bà người Canada ấy. Không biết em có tin lời tôi không, có nhiều cô bé thích lấy gậy chọc con chó ấy lắm. Nhưng Sharon thì không. Không bao giờ Sharon làm ác hay giận dữ. Tôi thích Sharon là vì thế »

Sybil không nói một lời. Mãi sau mới nói : « Tôi thích nhà những mầu nến lắm ».

Thanh niên nhúng chân xuống nước đáp : « Ai chả thích thế. Chà, lạnh quá ! »

Thanh niên thả cái nệm cao su xuống nước. « Không, chờ một chút, Sybil. Cho ra xa thêm đã ».

Hai người lội dưới nước cho tới khi mực nước lên tới ngang ngực cô bé. Rồi thanh niên nhấc bổng cô bé đặt nằm sấp trên tấm nệm. Thanh niên hỏi : « Có bao giờ em đội mũ cao su để tắm hay một thứ gì giống thế ? »

Cô bé ra lịnh : « Đứng thả trôi đi, bây giờ anh phải giữ tôi cho chặt. »

Thanh niên đáp : « Thưa cô Carpenter, tôi hiểu công việc của tôi lắm. Em hãy mở mắt ra mà ngó những con cá chuối. Hôm nay là ngày lý tưởng của những con cá chuối. »

Sybil đáp : « Tôi chả thấy con nào hết. »

« Dễ hiểu lắm. Chúng nó có những cách cực kỳ lạ lắm, kỳ lạ lắm. » Thanh niên ngừng không đẩy chiếc nệm cao su. Nước chưa lên tới ngực thanh niên. « Bọn chúng kéo dài một cuộc đời thê thảm lắm. Sybil, em có biết chúng làm gì không ? »

Sybil lắc đầu.

« Được. Chúng nó bơi trong một cái hố bên trong có nhiều chuối. Khi vào đó chỉ là những con cá thường. Nhưng một khi đã vào đó, chúng trở thành háu ăn như lợn. Ồ, tôi biết có con cá chuối chui vào trong cái hố chuối rồi ăn một lúc tới 78 trái chuối. » Thanh niên đẩy thêm cái nệm và người nằm trên ra xa thêm một bước. « Lẽ dĩ nhiên ăn to trương người lên chúng không ra khỏi cái hố được nữa. Không ra khỏi hố bằng lỗ vào. »

Sybil la lên : « Đừng ra xa quá. Chúng nó làm sao ? »

« Chúng nó là ai ? »

« Con cá chuối ấy. »

« À, em nói những con cá sau khi ăn nhiều chuối quá không chui ra khỏi cái lỗ được, phải không ? »

Sybil đáp : « Phải. »

« Phải. Nhưng tôi không thích nói ra. Chúng nó chết hết. »

Sybil hỏi : « Tại sao vậy ? »

« Chúng nó mắc chứng sốt chuối. Bịnh đó nặng ghê lắm. »

Sybil nóng nảy nói : « Kìa có ngọn sóng. »

Thanh niên đáp : « Cứ mặc kệ nó, coi như không ấy. » Rồi thanh niên cầm hai cổ chân cô bé và đẩy ra xa thêm : « Đúng là hai đứa ưa làm bộ tịch. »

Chiếc nệm cao su nhô lên trên sóng. Nước bắn tung toé lên mớ tóc vàng của cô gái làm cho cô bé thích trí la lên.

Khi cái nệm trở lại êm ả, cô bé lấy tay lấy một lọn tóc ướt dán trên mắt ra rồi kể lại : « Em vừa trông thấy một chú. »

« Thấy cái gì, hả em bé ? »

« Một con cá chuối. »

Thanh niên đáp : « Trời ơi, thế hả ? Trong miệng nó có chuối không ? »

« Sybil đáp : « Có. Những sáu trái. »

Thanh niên cầm lấy bàn chân ướt của Sybil thò ra ngoài tấm nệm và ghé môi hôn. Chủ nhân cái chân quay lại hỏi : « Hứ ! »

« Hứ ! Thôi bây giờ chúng mình quay về. Em đã thấy chán chưa ? »

« Chưa .»

Thanh niên đáp : « Rất tiếc. » Rồi đẩy cái nệm về phía bãi biển cho tới khi Sybil nhảy xuống đất. Sau đó thanh niên vác cái nệm đi lên.

Sybil chào : « Mai nhé. » rồi chạy về phía khách sạn.

Thanh niên lại khoác chiếc áo choàng, bẻ cổ áo lên và nhét chiếc khăn lông vào trong túi. Thanh niên nhắc chiếc nệm ướt lên, chiếc nệm vừa cồng kềnh vừa nhầy nhụa, và cắp bên nách. Thanh niên bước đi nặng nề, một mình trên bãi cát êm dịu và nóng bỏng trở về khách sạn.

Ở từng lầu bên trên lối vào chính dành riêng cho những khách xuống bãi tắm, một thiếu phụ trên mũi có thoa thuốc mỡ bước vào hộp thang máy cùng với chàng thanh niên.

Khi thang máy bắt đầu lên, thanh niên nói : « Tôi thấy bà đang ngó hai bàn chân tôi ».

Thiếu phụ đáp : « Xin lỗi ».

« Tôi bảo rằng vừa thấy bà ngó hai bàn chân tôi ».

Thiếu phụ trả lời, rồi quay nhìn ra

xem tiếp trang 31

giòng sông và tôi • giòng sông...

tiếp theo trang 7

« Sao lại ở yên một mình ? Này, chúng ta ở đây với nhau đi... Ở với nhau có phải đẹp không ? »

Lần này tôi không trả lời : điều tôi nghĩ vẫn còn đó, ngoài bực thềm của trí óc tôi, nhưng tôi cảm thấy rằng cứ nhắm nhí mãi thế nào điều đó cũng lui vào vùng tối mà nó đã thoát ra. Chính ngay lúc này Gioconda kêu lên : « Anh có muốn em đoán xem anh hiện đang nghĩ gì không nào ? »

Bị chạm đến tâm sự, tôi trả lời ngay : Ngàn đời cô cũng không đoán ra.

« Nhưng em bảo là em đoán được... Này, xem em đoán đúng không nhé. Em đoán là anh đang nghĩ tới đôi vớ ngắn cuốn thấp tới mắt cá của em, nó thật hợp với chiếc áo này... Nói thật là anh nghĩ vậy đi. » Vừa nói nàng vừa đưa chân ra, cái chân to tướng, đỏ và đầy những sợi lông vàng, cùng bàn chân nằm trong chiếc vớ màu dâu tây. Tôi không thể không ngước mắt lên và nhìn chân nàng, và tự nhiên tôi biết ngay rằng điều tôi nghĩ đã rơi qua thềm chìm sâu vào vùng tối. Tôi không còn cảm thấy gì cả, tôi không còn hiểu gì cả, tôi trống rỗng, như chết, vô cảm giác, bất động như những cọc gỗ già đời mà ông chú tôi dùng để chống cái tường của xưởng thợ. Khi nghĩ chỉ vì câu chuyện nhảm nhí của cô bé đần độn này mà tôi mất dạng điều quan trọng và đẹp đẽ đó, tôi bừng bừng nổi giận, hung hăng quay về phía nàng và quát to : « Sao cô đến đây ?... Cô là quỷ sứ... Cô không để tôi yên được à ? » Và, vì nàng vẫn mãi ôm riết cánh tay tôi, tôi đẩy nàng ra và đánh nàng trên đầu. Nhưng nàng vẫn ương ngạnh không buông tôi ra dù tôi đánh mạnh trên cái đầu tóc vàng của nàng : vậy nên tôi nhảy lên, nắm tóc nàng, ném nàng xuống lớp đá sỏi và cứ thế chân tọi giẫm lên khắp người nàng, cả cái đầu của nàng tôi cũng không chừa. Thu tròn người thành một khối và hai tay giữ lấy mặt, nàng rên rỉ, thoát ra một hay hai tiếng kêu siết nhưng không hề có một cố gắng nào để kháng cự : nàng hài lòng cũng nên. Tuy nhiên, khi tôi thấy mệt vì giẫm trên người nàng, nàng đứng dậy, và lấm đầy cát bụi, nàng vừa đi vừa thút thít khóc. Tôi hét theo : « Mấy cô đều là loài hủy hoại con người. » Vẫn thút thít khóc, nàng đi xuống một con đường mòn dọc theo dòng Tiber và mất dạng.

Tuy nhiên, điều đó vào lúc này đã bay đi, và bây giờ dù cho tôi được yên một mình, tôi vẫn cảm thấy bất động, nản chí và trống rỗng như khi Gioconda còn đó. Dù sao, hôm nay thế là hết, và cũng không biết đến bao giờ tôi mới được một cơ hội như thế này nữa. Sùng sục vì cơn giận, và cũng bất định và bất an trong lòng, tôi lang thang trên những cánh đồng cả buổi sáng, nguyền rủa Gioconda, nguyền rủa luôn số phận của tôi không bao giờ có thể bình an được, dù trong tinh thần hay về vật chất. Cuối cùng, thấy rằng chỉ còn cách trở lại xưởng làm, tôi quay trở về. Giữa những đống đá xếp thành chồng, Gioconda tay cầm một xô nấu ăn đang vãi thức ăn cho gà; từ xa nàng chào tôi với một nụ cười. Tôi không trả lời, lầm lũi đến xưởng. « Chậm còn hơn không, » ông chú tôi la lên khi thấy tôi. Tôi im lặng, mặc áo khoác ngoài và bắt đầu làm việc lại từ chỗ hôm qua tôi bỏ dở.

H. N. N

một ngày hoàn...

tiếp theo trang 10

ngoài cửa : « Tôi đã nói xin lỗi ông. Tôi nhìn dưới sàn đấy à ».

Thanh niên tiếp : « Nếu bà muốn ngó hai bàn chân tôi bà cứ nói thẳng. Nhưng Trời ạ, bà đừng cãi như thế chứ ».

Thiếu phụ vội nói với cô gái coi thang máy : « Cho tôi ra đi. »

Cửa hộp thang máy mở, thiếu phụ bước ra ngoài không thèm ngoái cổ lại. Thanh niên nói : « Tôi có hai bàn chân rất bình thường, thế mà không hiểu làm sao thiên hạ cứ thích ngó. Cho tôi ngừng ở từng thứ năm. »

Thanh niên thò tay vào túi áo choàng lấy chiếc chìa khóa mở cửa phòng. Tới từng lầu thứ năm thanh niên đi ra, dọc theo hành lang rồi vào phòng số 507. Căn phòng sực mùi thuốc rửa móng tay.

Thanh niên đưa mắt ngó thiếu phụ trẻ tuổi nằm ngủ trên một trong hai cái giường đôi. Rồi thanh niên đi tới bên một chiếc vali, mở ra và lôi dưới một chồng những quần cụt và áo lót một khẩu súng Ortgies nòng 7.65 tự động. Thanh niên tháo đạn ra rồi lại nạp vào. Thanh niên lên đạn rồi tới ngồi trên cái giường không có người nằm, đưa cây súng lên và bắn một phát đạn vào thái dương bên tay mặt. ●●

ĐÓN ĐỌC :

Đời Lính

(Những lá thư của NHẤT TUẤN viết cho ÁI KHANH)

KHAI TRÍ PHÁT HÀNH

Mập mờ đánh lận con đen ! ! !

Người ta cho rằng **Chú XƯỜNG** đã đổi đi nơi khác nhưng sự thực **Chú XƯỜNG** vẫn ở Viện Uốn Tóc **MỸ ĐÔ** 219 LÊ THÁNH TÔN — SAIGON không hề đi đâu cả. **Chú XƯỜNG** vẫn duy trì được nhóm thợ danh tiếng hợp tác tại Viện Uốn Tóc **MỸ ĐÔ**

XIN TRÂN TRỌNG LOAN BÁO QUÝ KHÁN RÕ MỚI TRANG HOÀNG LẠI VÀ XIN LƯU Ý : CÓ MÁY ĐIỆN RIÊNG

KÍNH MỜI

BẮT ĐẦU TỪ SỐ KHÔNG

(Tiếp theo trang 19 ●)

— Em không biết.

Tuyên không ném viên sỏi cầm trên tay. Chàng nhặt thêm một viên sỏi khác, ngắm nghía như vật lạ. Rồi Tuyên nói :

— Những người yêu nhau như 2 viên sỏi này, tưởng là giống hệt nhau, tưởng hiểu nhau đến đầu tơ kẽ tóc, thu mình lại trong cái thế giới nhỏ bé của ân tình. Nhưng thật ra, chẳng hiểu nhau được bao nhiêu.

Hương hỏi :

— Thế anh cho niềm tin đó chỉ là ảo tưởng ?

Tuyên lắc đầu :

— Không đúng hẳn là thế. Lúc đang yêu, tất cả đều thực. Nhưng sau một thời gian, khi tình yêu đi qua cả hai người mới nhận thấy những cảm nghĩ những xúc động lúc trước chỉ là ảo tưởng.

Hương liếc nhìn Tuyên :

— Anh nói em không hiểu.

Tuyên quay về phía Hương nhìn vào đôi mắt của Hương :

— Đây tôi kể cho Hương nghe câu chuyện này : tôi có thằng bạn, yêu một người con gái rất đẹp, nết na. Hai người yêu nhau hết sức. Nàng viết thư cho người yêu nói rằng : «nếu không có anh, em không sống được ». Vâng. Không có gì lạ. Lúc bấy giờ, tình yêu là tất cả. Phải có tình yêu, phải có người yêu mới thấy cuộc đời đáng sống. Nhưng, tình yêu đang dở. Nàng bị gia đình ép buộc lấy chồng. Xa nhau, khóc lóc, đau khổ vô cùng. Thời gian trôi qua. Đau khổ cũng trôi qua. Nàng vẫn vui sống và kéo dài sau lưng nàng một bầy con chừng 4, đứa trong vòng 5 năm. Hương nghĩ thế nào ?

Hương không trả lời, tiếp tục xé nát những chiếc lá nhỏ từng mảnh vụn. Một phút yên lặng Tuyên châm thuốc hút Hương chợt hỏi.

— Còn anh ? Anh yêu bao nhiêu người con gái rồi ?

Tuyên đứng dậy, đi qua đi lại trước mặt Hương :

— Hôm nay Hương đặt cho tôi nhiều câu hỏi mà tôi chờ đợi từ lâu. Thú thật với Hương, tôi hơi ngạc nhiên. Hay là Hương cảm thấy thương hại tôi khi tôi sắp lao mình vào cuộc sống khác ?

Hương lắc đầu :

— Không phải thế. Không ai có quyền thương hại ai hết. Tự xét thân phận của mình, chắc chắn là chẳng hơn kẻ khác. Cùng là con người cả. Em không hỏi anh những câu như thế trước đây, vì em tôn trọng tự do cảm nghĩ; tự do hành động của anh... Huống nữa, em chỉ là người bạn, em có quyền gì tra vấn anh ?

Hương đứng dậy. Hai người đi song song trong ánh trăng sáng mờ mờ. Tuyên lại cười nho nhỏ :

— Tự do cảm nghĩ. Tự do hành động. Nghe Hương nói tôi thêm đau nhức. Ở đâu tôi cũng chỉ thấy toàn khuôn mặt thước ngọc đè nặng trên bản ngã con người. Chẳng khác gì con rùa mang trên lưng một cái mai quá cứng và cả đời bò sát mặt đất. Trong thế giới ngày nay, người ta nhân danh tự do nhiều quá và giết chết tự do trắng trợn quá.

Hương không đáp. Tiếng sỏi rào rạt dưới chân hai người. Đột nhiên Tuyên hỏi :

— Tôi muốn hỏi Hương điều này : Ví dụ tôi có được tự do nói rằng tôi yêu Hương không ?

Hương mở to đôi mắt, nhìn Tuyên :

— Đó là quyền của anh.

Tuyên hỏi tiếp :

— Còn Hương nghĩ thế nào ?

Hương đáp khẽ :

— Em không biết... (Hương khoanh tay trước ngực) Thôi vào nhà đi Sương xuống, em thấy lạnh.

□

Ông P. nâng cốc rượu :

— Mời cậu. Uống đi, uống với tôi một bữa thật nhiều.

Chợt có tiếng đổ vỡ vang động phía ngoài khung cửa sổ. Từng chuỗi cười man dại và những tiếng bàn ghế bị xô đẩy, vọng lên từ bên kia khung cửa. Minh ngừng uống, trố mắt nhìn ông P. Ông P. thản nhiên uống cạn ly rượu.

— Cậu uống hết đi, rồi đến đây, tôi chỉ cậu xem...

Minh đặt cốc rượu xuống mặt bàn, bước theo ông P. đến khung cửa sổ. Ông P. đưa tay chỉ một vùng ánh sáng nhỏ hẹp nổi bật giữa bóng tối trên mặt đất :

— Cậu thấy người đàn bà ngồi đó không ?

Minh tiếp :

— Trông còn trẻ lắm...

Ông P. gật đầu :

— Mắt cậu tinh lắm. Tôi nhìn không được rõ. Đây cũng là một khác biệt giữa hai thế hệ. Tôi chỉ nghe nói đó là người con gái chừng 20 tuổi, khá đẹp nhưng chưa hề thấy rõ mặt. Nàng không bao giờ bước ra giữa ánh sáng ban ngày. Hễ đêm đến, nàng lại xuất hiện đi đi lại lại trên khoảng sân đó, la hét khóc, cười, xô đẩy bàn ghế, rồi ngồi yên cả tiếng đồng hồ như cậu thấy bây giờ...

Minh hỏi :

— Thưa bác người con gái đó điên ?

Ông P. nhìn vào đôi mắt Minh :

— Ủa, thằng Tuyên chưa bao giờ nói với cậu về người con gái đó sao ? Lạ thật. Tôi tưởng cậu đã biết rõ. Vậy tôi kể cậu nghe : người ta nói rằng mẹ của nàng giàu lắm ở đâu đó dưới miệt lục tỉnh. Lúc nàng chừng 6, 7 tuổi, cha nàng bị giết chết trong một cuộc bố ráp khủng khiếp của bọn lính Lê dương. Người chị của nàng bị cưỡng hiếp rồi vứt xác xuống một cái giếng. Mẹ nàng thoát được, chạy lên đây mua miếng đất này cất nhà ở nuôi dưỡng nàng khôn lớn. Khi đình chiến, mẹ con nàng lại trở về quê quán được mấy năm. Nhưng chiến tranh lại tái phát. Mẹ con nàng di cư lên đây lần thứ hai. Thỉnh thoảng mẹ nàng về quê, bán lúa và thu xếp việc nhà. Cách đây bốn tháng, trong lần về quê cuối cùng, mẹ nàng lại bị thương nặng vì một cuộc chạm súng. Bà con cố đưa lên đây thì mẹ nàng tắt thở. Từ đó, nàng điên điên dại dại...

Ông P. ngừng kể, đi về phía phòng khách, lấy pipe, nhồi thuốc, bật lửa hút, rồi kể tiếp :

— Một ông già bà con xa xa với mẹ nàng, nuôi dưỡng, chăm sóc nàng. Nghe nói cũng có đưa đi chữa bệnh, nhưng vẫn không bớt chút nào. Mãi đến bây giờ... Cậu uống thêm ly rượu. Không. Cậu đừng từ chối. Tôi biết cậu uống được lắm, như thằng Tuyên của tôi.

Ông P. và Minh trở vào phòng khách. Minh hỏi :

— Thưa bác, người con gái đó có liên hệ gì với Tuyên ?

Ông P. nốc một ngụm rượu rồi nói :

— Thằng Tuyên yêu người con gái đó và muốn lấy làm vợ.

Minh ngạc nhiên :

— Lạ thế ? Lấy một người điên làm vợ ?

Ông P. nhún vai :

— Đối với thằng Tuyên, người con gái đó không điên. Nó giao thiệp với người con gái đó từ lúc nào, tôi không biết, nhưng khi nghe người nhà nói về chuyện này, tôi để ý và có thấy một vài lần thằng Tuyên nói chuyện với nàng. Tôi nghĩ rằng có lẽ vì sắc đẹp mà thằng Tuyên tìm đến người con gái đó. Tôi không lại gì đứa con của tôi, như nhiều thanh niên bây giờ. Thấy cái hoa trong tầm tay của mình, không

■ Xem tiếp trang 33

hái cũng uống.

Minh nói :

— Cháu cũng không ngờ Tuyên lại có thái độ kỳ dị đó.

Ông P. đáp.

— Tôi không hiểu nổi. Một hôm tôi hỏi thẳng thắng Tuyên về chuyện đó. Cậu biết nó nói thế nào không ? Theo nó, người con gái đó không điên như mọi người đã tưởng. Nàng là một nạn nhân đáng thương. Chẳng qua vì quá xúc động, quá đau khổ, tâm trí nàng bị mất thăng bằng trong những lúc nào đó thôi. Nó tin rằng nếu có một nguồn an ủi thích đáng, nàng có thể trở lại bình thường. Nó nói nó yêu nàng thực sự và muốn lấy nàng làm vợ...(Ông P. đặt cốc rượu trên mặt bàn, đưa hai tay lên quá đầu),. Hào hiệp quá.

Từ phía ngoài khung cửa sổ lại vọng đến tràng cười man rợ của người con gái. Nhiều tiếng xô đẩy bàn ghế tiếp theo. Ông P. đi về phía cửa sổ, nhìn ra bóng tối. Minh cúi đầu

Cánh cửa khép lại. Hương đi thẳng đến vùng ánh sáng màu xanh, ngồi xuống cái ghế như trước. Tuyên ngồi xuống cái ghế thấp.

— Tôi hỏi sao Hương không trả lời ?

Hương vẫn nhìn vào trang sách :

— Em trả lời rồi.

Giọng Tuyên hơi mỉa mai :

— Hương có tin là tôi hỏi Hương rất thành thật không ?

Hương vẫn không nhìn Tuyên :

— Em không biết.

Giọng Tuyên thêm chua chát :

— Hương không tin ở sự chân thành của tôi không phải là điều lạ. Thiên hạ bội bạc nhau, lừa đối nhau, phản bội nhau nhiều quá rồi. Thứ gì bây giờ cũng đều lên giá. Nhưng sự chân thành thì xuống giá đến phá sản...

Hương mỉm cười :

— Anh sắp trở thành triết gia rồi.

Tuyên cũng mỉm cười :

— Không. Anh chỉ là thằng người cùng mạt của cái thế hệ bị nhận chìm trong những hoài nghi ngờ vực. Muốn chân thành đến đâu cũng không tìm được niềm tin đáp lại.

Tôi nói nhiều điều rất chân thật nhưng chính bố mẹ cũng chẳng tin tôi. Giữa mọi người hình như bao giờ cũng có một bức tường ngăn cách làm bằng thứ kiếng tốt nhất : nhìn nhau, thấy nhau, muốn nói với nhau một cách thật tình, nhưng không nghe được tiếng nói của nhau. Giữa Hương và tôi cũng thế.

Tuyên châm thuốc hút, đứng dậy đi thẳng về góc phòng bên kia, mở máy quay đĩa hát. Tiếng đàn Hạ Uy Di dâng lên một điệu nhạc boston êm dịu, nhẹ nhàng. Tuyên chống hai bàn tay trên mặt tủ rượu gần đó, gục đầu trong bóng tối. Hương vẫn ngồi yên trong vùng ánh sáng.

Một lát sau, Tuyên tiến đến sau lưng Hương, gọi khẽ tên nàng. Hương quay nhìn Tuyên.

— Nhảy với tôi bản boston này đi.

Hương khẽ lắc đầu :

— Thôi. Em không thích.

Tuyên nắm cánh tay Hương dìu nàng đứng dậy, kéo nàng sát vào người hắn. Hương ngoan ngoãn đưa tay phải lên và đặt cánh tay trái của nàng lên vai Tuyên. Tiếng nhạc Hạ uy di nhịp nhàng, dìu dặt, lôi cuốn bước chân của hai người.

Tuyên hỏi ;

— Hương buồn ?

Hương lắc đầu. Tuyên lại hỏi :

— Hương vui ?

Hương vẫn lắc đầu. Tuyên hỏi tiếp :

— Không vui. Không buồn. Thế là gì ?

Hương đáp khẽ :

— zéro.

Tuyên mỉm cười :

— Zéro. Hay lắm. Chúng mình bắt đầu lại từ số không.

Hương ngừng nhảy, đứng lui ra một chút, nhìn vào mắt Tuyên, hỏi :

— Thế nghĩa là gì ?

Tuyên không trả lời. Hai người nhìn nhau không chớp mắt.

Bỗng Tuyên buông bàn tay phải của Hương, quàng cánh tay sau cổ nàng, ghì chặt nàng, đôi môi hắn đặt mạnh vào đôi môi của Hương.

Hương vùng vẫy, mái tóc lắc lư cố thoát khỏi vòng tay của Tuyên. Nàng đẩy mạnh vào ngực Tuyên. Tuyên buông ra. Hương đưa tay tát thật mạnh vào mặt Tuyên. Tuyên mở to đôi mắt nhìn Hương. Hương quay lưng bước đến sát chiếc tủ thấp, đưa hai bàn tay ôm cả khuôn mặt.

Tuyên lùi lại mấy bước, ngồi trên thành giường, buông xuôi hai cánh tay, nhìn xuống nền nhà.

Tiếng nhạc ngừng bặt lúc nào không biết. Chỉ còn nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo trên vách tường.

Tuyên đứng dậy, đi vòng qua bên kia chiếc giường, cúi nhặt túi du lịch nhỏ. Hắn lửng thửng mở cửa bước ra ngoài.

Hắn bước xuống thềm nhà thì gặp Minh. Hắn nhìn Minh rồi đi lướt qua Minh chỉ nghe một câu nói rất nhỏ :

— Bắt đầu từ số không.

người ở lại thành phố

(tiếp theo trang 22)

Mỗi ngày Đồng chứng kiến biết bao sự thay đổi nào lòng. Những khuôn mặt học trò bé bỏng quen thuộc của chàng mỗi ngày cứ vơi đi. Đồng nhìn lớp học mỗi ngày một sự trống rỗng ghê gớm trong tâm hồn. Viên phấn cầm trên tay như muốn rời đi. Những ngôn ngữ diễn tả cũng chẳng còn gì để nói. Lũ học trò dù đầu óc non nớt cũng không thể nào quyến rũ được chúng bằng những bài học vô ích bằng những lời giảng không làm cứu cánh được sự khổ đau. Tất cả đối với chúng chỉ còn có chiến tranh và sự chết chóc tiếp diễn. Làm thầy giáo, Đồng vô tình trở thành một chứng nhân của lịch sử. Một chứng nhân vô danh và ít ai biết đến. Đồng phải bảo vệ lá cờ bay phất phới trên ngôi trường chàng dạy từng giây từng phút mặc những lời đe dọa. Đồng biết một khi lá cờ bị hạ xuống là tất cả những công trình của chàng đều bị phá hủy. Trách nhiệm thật nặng nề. Nhưng dù có cố gắng Đồng cũng không giữ được thế đứng của mình. Một buổi trưa lá cờ bị hạ xuống một cách tàn nhẫn và những chiếc máy bay đến Oanh tạc sau đó. Mục tiêu trở thành vùng bị chiếm. Đồng biết không thể cứu vãn được gì, lặng lẽ bỏ về thành phố một cách âm thầm và chua xót.

Đồng đứng lên trả tiền rồi đi ra đường. Buổi tối bắt đầu trên những ánh đèn điện nhòe nhạt của thành phố. Đồng biết đêm nay chàng sẽ không ngủ được. Lá thư của Uyên không biết trong đó nói gì. Có lẽ đến trưa mai Đồng mới đủ sáng suốt để đọc

vừa xảy ra...

(■ Tiếp theo trang 12)

hay ảnh hưởng từ những khuôn mặt đó. Huyền thoại của Ezra Pound có thể đem so sánh với Jean Paulhan. Nói tóm lại, Ezra Pound là một nhà thơ của văn hóa. Các ảnh hưởng, nguồn cảm hứng trong thơ của Ezra Pound thật dồi dào và phong phú. Có thể Pound là tổng hợp của những nhà thơ hiện thực cổ điển như Dante Villon hay có thể là nguồn cảm hứng lớn lao của thi ca Trung Hoa hay Nhật Bản. Tập thơ quan trọng nhất của Ezra Pound là tập *Cantos*.

■ Các nhà đạo diễn pháp thay phiên nhau đưa tác phẩm tiểu thuyết lên màn bạc

Nền văn chương Pháp bao giờ cũng là một giấc mộng đối với các nhà đạo diễn điện ảnh. Sau khi đạo diễn René Clément đưa tác phẩm tiểu thuyết của Marcela Proust lên màn bạc thì chính đạo diễn Roger Vadim trù tính quay phim *La Curée*, tác phẩm của nhà văn Émile Zola...

tháng 11

(tiếp theo trang 23)

tôi nói : Sống phải chịu đựng chứ, rồi quen đi với lại được đau khổ vì yêu là một lạc thú. Không đau khổ làm thế nào biết sung sướng. Khi tôi nói vậy thì trong lòng lại nghĩ : Bỏ cha nó đi cho rồi, khổ làm chó gì cho mệt. Bỏ quách nó đi là xong, chuyện gì cũng bỏ là hết mệt. Nghĩ thì thật giản dị thế đó. Nhưng sống càng lâu lại càng thấy mệt, đó mới là điều đáng buồn.

Bây giờ cũng là tháng mười một, năm ngoái tôi có bầu, đứa con trai đó đã đi chơi xa, chết hay đi xa thì cũng vậy. Nó đi và tôi lại mang bầu đứa khác. Ba lần mang bầu tôi chỉ có một đứa con gái lên ba tuổi, một đứa bỏ đi còn một đứa đang quơ quậy trong bụng tôi mỗi ngày. Nó cũng đang bắt đầu biết mệt. Mấy ngày trước đây, anh Thanh Nam nói với tôi : Nhã có chuyện hay thơ gì đưa đây. Tôi nói : Tôi có một bài thơ đề là trước khi đi để, có đăng không ? Trời, tên gì kỳ cục vậy, đổi đi chứ. Tôi bướng bỉnh : Trước khi đi để, chỉ có tên đó, không thì thôi. Và đến nay tôi cũng chưa đưa bài thơ đó cho anh Thanh Nam, lời tôi nghĩ rằng trước khi đi để cũng mệt lắm.

Và năm nào cũng có tháng mười một, năm nào cũng có từ một tới mười hai tháng. Vậy nói làm gì cho dông dài, nó vẫn có thế thôi. Loanh quanh. Luẩn quẩn. Rồi đâu lại vào đó.

phân định

(tiếp theo trang 22)

tôi. Khô và cằn như gốc rạ, tôi với nó thay phiên nhau đẩy trực thăng đi xem các trận đánh lớn. Máu và những gương mặt trẻ chai lì với tiếng súng làm người đến viếng tươi lại. Gợi chuyện. Nói chuyện. Hút thuốc. Bắt tay. Từ giã.

Để rồi buổi chiều co ro ở một phi trường nhỏ nào đó, thấy rõ rằng cuối đường bay không có gì chờ đợi cả. Đó là Saigon. Saigon của 2 triệu người đi lạc.

Trận bão lại cuốn hút; và nó với tôi, hai đứa cố ngoi mình lên bằng một cuộc phân định. Cuộc phân định gượng gạo như lý do hùng biện nhất mà người ta đang dùng để giải thích mọi thứ. Cuộc phân định nhỏ nhoi và vô nghĩa như một viên đạn đồng vì chỉ là việc nó cố quên tên thật của nó và tôi cố học thuộc lòng tất cả chi tiết của hàng tá giấy tờ mà tôi mang trong mình.

vết thương đầu dốc

(tiếp theo trang 23)

nếu không có những vụ nổ, có lẽ mọi người vẫn nghĩ rằng mình đang sống trong một thành phố yên bình, đêm không có giờ giới nghiêm, đường phố không một vòng rào thép gai, không lính gác. Tôi bỗng nhớ tới Huy tới Hậu tới Thảnh, chúng nó bỏ tất cả, trường học, Saigon, người yêu để rồi giờ này ở đâu, Đồng Xoài, Bình Giả, Plei-Mê, Đồng Tháp hay Cà Mau. Tôi cười buồn, nghĩ mình yếu đuối quá, tuần trước đi khám sức khoẻ cân chỉ được ba mươi chín ký, hai tô phở, hai ly nước đá lạnh cũng thế, ba mươi chín ký, anh chờ khóa sau. Một thằng bạn nói mày vội gì chưa bị gọi mà. Tao chán lắm rồi, đi càng sớm càng hay. Hoa không ý kiến gì chỉ viết trong thư «em chiều anh nếu anh đã suy nghĩ và nhất quyết, nhưng nếu không đi được hải quân thì thôi đừng đi bộ binh» tôi không sợ, nhưng vì tôi yêu biển, yêu màu xanh, anh thích màu mây đó. Họ lo cho tôi quá nhưng tôi muốn chết mà. Mày nghe lời tao rồi hả Tước, tôi cười cười, tại sao không đi được, anh không đi đâu cả em ơi. Tao thua mày rồi đó Huy, Hậu, Thảnh.

Chiếc trực thăng bay đâu đó rồi quay trở về, tôi đưa tay vẫy vẫy với chiếc đầu vừa ló ra khỏi cửa kính, tiếng động cơ nổ ầm ầm, chong chóng quay thấy thương. Hoa nãy giờ vẫn ngồi gỡ từng cọng cỏ may ghim trên vạt áo dài, đôi guốc vẫn treo trên cành cây, ngón chân vẫn băng vớ. Hết rồi mà em. Anh ngạo em không à. Những mái nhà phía dưới đã có khói, mây bắt đầu cao và xa, nắng xoáy trên những tàn cây và làm nóng mắt. Hoa đứng lên phủi phủi nói trưa rồi mình về anh. Tôi nằm nán một chút rồi đứng lên. Bên dưới con dốc một chiếc xe bò chở đầy cá chạy về hướng chợ, bụi bốc lên mịt mù. Hoa che tay nói bụi quá. Chiếc xe bò lắc lắc một khoảng rồi dừng lại, một người đàn bà từ trong nhà chạy ra hỏi lớn:

– Ăn cơm chưa ?

– Ăn rồi, dưới ghe với bác tám Dự

Người đàn ông vừa trả lời vừa cầm cây roi tre quất quất vào mông con bò.

– Tối lắm tôi mới về nghe, ăn cơm trước đi.

Người đàn bà đứng ngó theo nói cà nhiều quá chắc trúng gió chướng.

Xuống hết con dốc chúng tôi rẽ phía trái vào một quán giải khát, vừa giải khát vừa bán chạp phô. Chúng tôi ngồi vào chiếc bàn dài độc nhất kê gần vách lá. Tôi kêu hai chai cô ca cô la và hỏi đứa nhỏ đang ngồi chặt nước đá :

– Có gì ăn không ?

Thằng nhỏ lắc đầu rồi nhe răng cười. Khi nó cầm hai cục nước đá đến định bỏ vào hai cái ly, tôi dành lấy chắt hết nước trong ly mới bỏ vào. Hoa nói em cho chị xin chút nước rửa chân. Thằng nhỏ gật đầu đưa tay chỉ về phía cái mái để chỗ xe nước đá. Hoa múc một lon nước rồi cúi xuống mở mảnh vớ. Tôi nói em coi chừng không lại chảy máu đấy. Hoa nói hết rồi mà. Vừa lúc đó một đứa nhỏ khác từ ngoài chạy vô trên tay cầm một chiếc ná thung hỏi mày đi bắn chim trên đồi không Trọc. Thằng Trọc lắc đầu :

– Má tao mắc đi xuống chợ đếm cá.

– Chừng nào về.

– Ai biết.

– Mày hổng đi hén,

– Ừa.

– Thôi tao đi à.

– Ừa mà.

Thằng nhỏ chạy một mạch ra đường và mất hút sau ngã rẽ. Thằng Trọc cũng trở vào bắc ghế leo vặn chiếc ra-đô pin trên đầu tủ, nó rà rà một hồi rồi tắt nói ủa bữa nay chúa nhật không có cải lương, thằng Trọc nhảy xuống dẹp ghế rồi leo lên nằm trên bộ ván ngó lên trần nhà dòm gì trên đó một lúc rồi ngủ thiếp đi.

Tôi uống hết chai nước ngọt rồi móc thuốc ra hút. Hoa lấy ngón tay khều khều cục nước đá chạy xung quanh thành ly. Chúng tôi không nói gì với nhau mãi đến khi thằng Trọc thức dậy dụi dụi mắt đi ra cửa, nó đứng đó một hồi rồi nhìn trời nói sắp có mưa lớn, chuyến đi quá.

T.K.T.

In tại THỊ LÂM ẤN QUÁN 233 Phạm ngũ Lão Saigon KD Số 2458 – ngày 9-12-1965 IPXB số 4360/BTTTLC/BC : ngày 20-7-6

Baby Doll _ La Poupée de Chair

Một chuyện tình táo bạo nhứt ! cuồng loạn nhứt ! mà đã bị ngang xương cấm chiếu, hồi Ngô Triều.

SẼ CÙNG TRÌNH BÀY TẠI :

Rex **Đại-Nam** **Palace**

KỂ TỪ THỨ NĂM 16 ĐẾN 22 - 12 - 1965
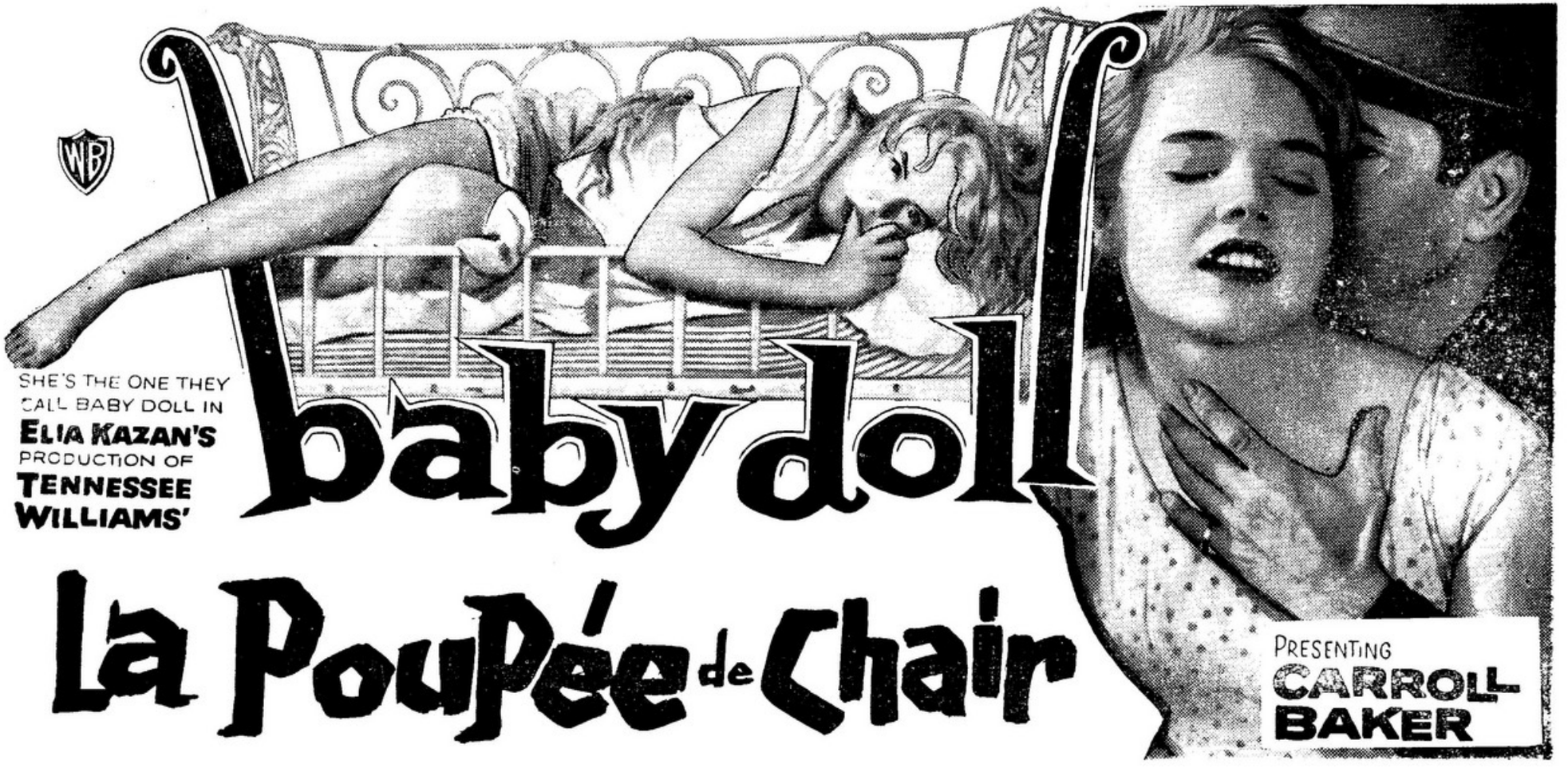
Một kiệt-tác của Hãng WARNER BROS do Mỹ-Vân FILMS chọn lọc và phát hành